



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH**

Địa chỉ: Số 499, đường Hàn Thuyên, P. Đại Phúc, TP Bắc Ninh

ĐT: 02223827974 Email: cdcnbn.bci@gmail.com

Fax: Web: www.bci.edu.vn

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NĂM 2024

Bắc Ninh, tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

CÁC TỪ VIẾT TẮT	4
.....	5
PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	5
NGHỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	5
1. THÔNG TIN CHUNG KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG	5
1.1. Khái quát về lịch sử phát triển của Nhà trường:	5
1.2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường.....	8
1.2.1. Cơ cấu tổ chức:	8
SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA NHÀ TRƯỜNG	9
1.2.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường	10
2. THÔNG TIN KHÁI QUÁT KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	11
2.1. Quá trình hình thành và phát triển	11
2.2. Chức năng, nhiệm vụ	12
2.3. Đội ngũ giảng viên.....	12
2.4. Cơ cấu tổ chức	13
2.5. Các nghề đào tạo.....	13
3. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	14
3.1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật	14
3.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo	14
3.2.1. Mục tiêu chung.....	14
3.2.2. Mục tiêu cụ thể.....	14
3.3. Phương thức đào tạo	16
3.4. Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo	16
3.5. Kế hoạch, số lượng tuyển sinh, tỷ lệ tốt nghiệp	21
3.6. Đội ngũ giảng viên tham gia chương trình đào tạo:	22
3.7. Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo	22
PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG.....	23

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	23
1. Tổng quan chung.....	23
1.1. Căn cứ tự đánh giá.....	23
1.2. Mục đích tự đánh giá	23
1.3. Yêu cầu tự đánh giá	23
1.4. Phương pháp tự đánh giá	23
1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá	24
2. Tự đánh giá	24
2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá	24
2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:	30
2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính	30
2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	79
2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	99
Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học	111
2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng.....	138
PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO.....	161
CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO.....	161
3.1. Mục tiêu, quản lý và tài chính	161
3.2. Hoạt động đào tạo	161
3.3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, và nhân viên.....	161
3.4. Chương trình, giáo trình	162
3.5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	162
3.6. Dịch vụ cho người học.....	162
3.7. Giám sát, đánh giá chất lượng	162
PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	163
I. KẾT LUẬN	163
II. KIẾN NGHỊ.....	163

CÁC TỪ VIẾT TẮT

1.	BLĐTB&XH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2.	TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
3.	CNKT	Công nhân kỹ thuật
4.	TC	Trung cấp
5.	CĐ	Cao đẳng
6.	BGH	Ban Giám hiệu
7.	BCH	Ban chấp hành
8.	P.TK	Phó Trưởng khoa
9.	P.TP	Phó Trưởng phòng
10.	CB	Cán bộ
11.	GV	Giảng viên
12.	CNV	Công nhân viên
13.	CNVC	Công nhân viên chức
14.	GVGDDNN	Giảng viên Giáo dục nghề nghiệp
15.	TW	Trung ương
16.	CTĐT	Chương trình đào tạo
17.	CTK	Chương trình khung
18.	LLCT	Lý luận chính trị
19.	NĐ	Nghị định
20.	QĐ	Quyết định
21.	ĐH	Đại học
22.	HSSV	Học sinh, sinh viên
23.	TCHC	Tổ chức - Hành chính
24.	Phòng PR	Phòng quan hệ công chúng
25.	HĐKT	Hợp đồng kinh tế
26.	KTX	Ký túc xá
27.	CTĐT	Chương trình đô thị
28.	NCKH	Nghiên cứu khoa học
29.	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
30.	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
31.	CNTT	Công nghệ thông tin
32.	SPGDNN	Sư phạm giáo dục nghề nghiệp
33.	TDTT	Thể dục thể thao
34.	Th.S	Thạc sỹ
35.	UBHC	Ủy ban hành chính
36.	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
37.	ĐTCN	Công nghệ thông tin
38.	KH	Khoa học
39.	KT	Kinh tế

Số: 53 /BC-CĐCN

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ Cao đẳng

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. THÔNG TIN CHUNG KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG

- Tên trường: Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.
- Tên Tiếng Anh: Bacninh College of Industry
- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ trường: Số 499 - Đường Hàn Thuyên - Khu I - Phường Đại Phúc - TP. Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh.
- Số điện thoại: 0222 3 827 974
- Email: cdc.bci@gmail.com
- Website: www.bci.edu.vn
- Năm thành lập trường:
 - + Năm thành lập đầu tiên: Năm 1970 - Trường công nghiệp Hà Bắc.
 - + Năm thành lập trường Trung cấp nghề: Năm 2007 thành lập trường Trung cấp nghề Bắc Ninh
 - + Năm thành lập trường Cao đẳng nghề: Năm 2010 thành lập trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh, năm 2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh
- Loại hình trường: Công lập

1.1. Khái quát về lịch sử phát triển của Nhà trường:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có bề dày 50 năm xây dựng và trưởng thành. Nhà trường đã trải qua nhiều thời kỳ xây dựng và phát triển với nhiều tên gọi khác nhau: Trường Công nghiệp Hà Bắc, trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh, trường Trung cấp nghề Bắc Ninh, trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh và nay là Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Thời kì đầu Trường được thành lập với tên gọi: Trường công nghiệp Hà Bắc - HHH trên cơ sở hợp nhất các Trường Trung học công nghiệp Hà Bắc và trường sơ cấp đào

tạo công nhân kỹ thuật Hà Bắc theo quyết định số 53/QĐTC ngày 19/5/1970 của UBHC tỉnh Hà Bắc.

- Giai đoạn 1982-1987 Trường có tên là: Trường công nhân kỹ thuật Hà Bắc.
- Giai đoạn 1988-1996 mang tên: Trung tâm Hướng nghiệp - Dạy nghề Hà Bắc.
- Giai đoạn 1997 - tháng 3/2007 tên là: Trường công nhân kỹ thuật Bắc Ninh.
- Ngày 04 tháng 01 năm 2007 Bộ lao động thương binh & xã hội có quyết định số 03/2007/QĐ-BLĐTBXH về việc chuyển trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh thành trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 28/7/2010 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 901/QĐ-BLĐTBXH về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 14/03/2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Trường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh Bắc Ninh, đáp ứng nhu cầu lao động cho các khu công nghiệp trong tỉnh, khu vực lân cận và toàn quốc.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Nhà trường luôn chủ động khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục và đào tạo nghề được tỉnh giao. Từ khi được nâng cấp thành trường Cao đẳng. Nhà trường đã xây dựng và biên soạn các nội dung: chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp cho các nghề nghề theo chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Các môn học, mô-đun trong các bộ chương trình đã áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, sử dụng các trang thiết bị với công nghệ mới, từng bước tiếp cận trình độ khu vực và quốc tế.

Nhà trường không ngừng đổi mới nội dung chương trình và mục tiêu đào tạo, mở thêm một số nghề nghề mới, cung cấp nguồn nhân lực kịp thời cho nhu cầu lao động của xã hội, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh.

Hiện tại, Nhà trường được cấp phép đào tạo với tổng số nghề ở 03 cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp cụ thể:

+ Trình độ Cao đẳng với 12 nghề đào tạo:

1	Điện công nghiệp;
2	Công nghệ thông tin;
3	Hàn;
4	Cắt gọt kim loại;
5	Công nghệ ô tô;
6	Kế toán doanh nghiệp;
7	Cơ điện tử;
8	Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp;
9	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm);

10	Tự động hoá công nghiệp;
11	Công nghệ chế tạo máy
12	Thương Mại điện tử

+ Trình độ Trung cấp với 10 nghề đào tạo:

1	Điện công nghiệp;
2	Công nghệ thông tin;
3	Điện tử công nghiệp
4	Hàn;
5	Cắt gọt kim loại;
6	Công nghệ ô tô;
7	Kế toán doanh nghiệp;
8	Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện;
9	Kỹ thuật chế biến món ăn;
10	Bảo trì, sửa chữa ô tô

+ Trình độ Sơ cấp với 29 nghề đào tạo:

1	Điện công nghiệp
2	Công nghệ thông tin
3	Điện dân dụng
4	Lắp đặt thiết bị lạnh
5	Nghề Kỹ thuật lắp đặt điện và Điều khiển trong công nghiệp
6	Công nghệ ô tô phần gầm
7	Công nghệ ô tô phần động cơ
8	Công nghệ ô tô phần điện
9	Sửa chữa thiết bị tự động hóa
10	Nguội sửa chữa máy công cụ
11	Hàn điện hồ quang tay
12	Hàn (Hàn hơi và inox)
13	Phay CNC
14	Tiện trên máy vạn năng
15	Cơ điện tử
16	Máy công nghiệp
17	Tin học văn phòng
18	Kế toán doanh nghiệp
19	Quản lý khai thác công trình thủy lợi
20	Hàn bán tự động TIG, MAG, MAG
21	Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện

22	<i>Chăn nuôi thú y</i>
23	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc</i>
24	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia cầm</i>
25	<i>Trồng rau an toàn</i>
26	<i>Trồng và chăm sóc cây hoa</i>
27	<i>Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh</i>
28	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
29	<i>Bảo trì, sửa chữa ô tô</i>

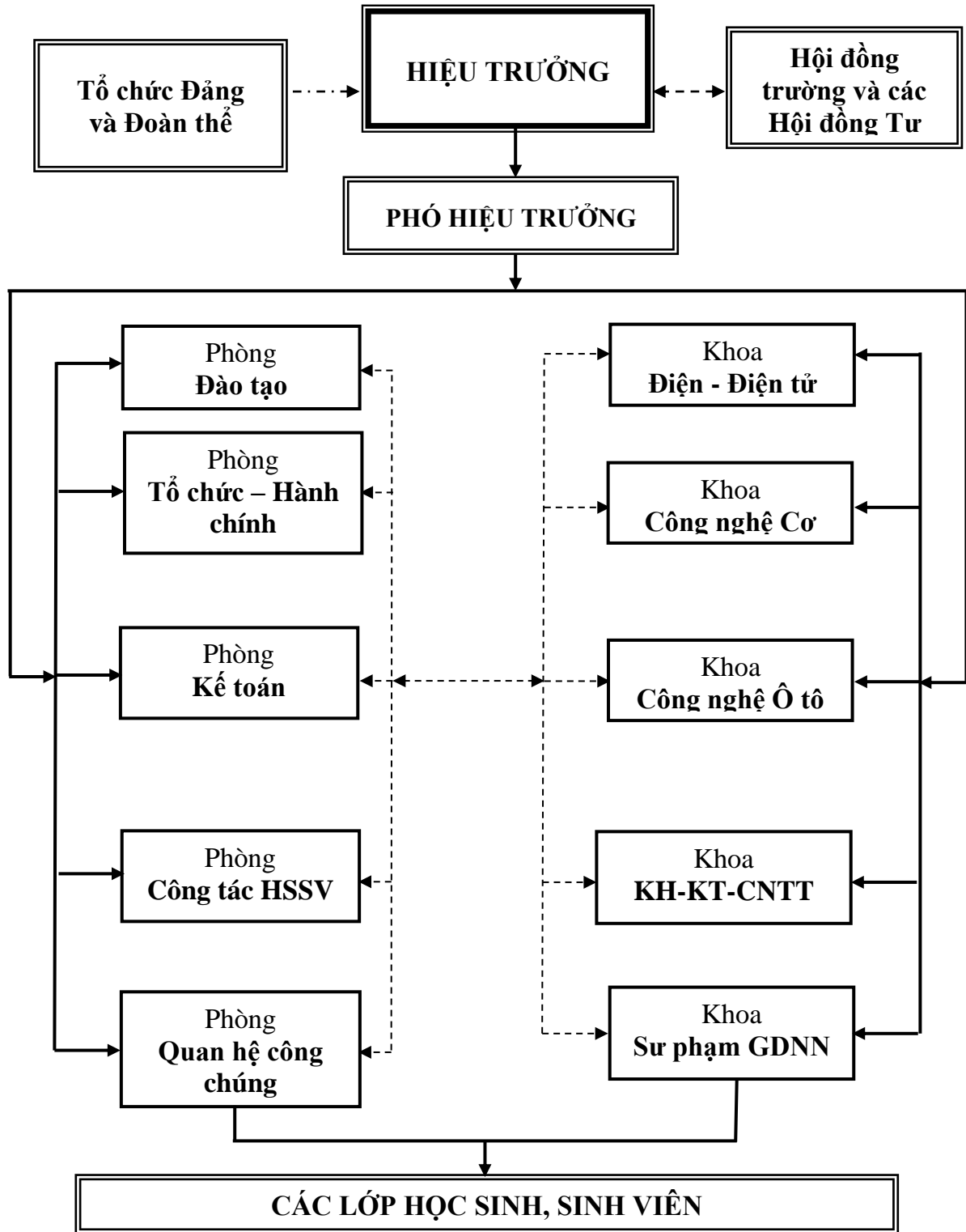
Ngoài ra, Nhà trường còn liên kết đào tạo với trường Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên, thực hiện đào tạo một số nghề nghề trình độ đại học đáp ứng tốt nhu cầu của người học trong và ngoài tỉnh.

1.2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường

1.2.1. Cơ cấu tổ chức:

- Đảng ủy trường;
- Hội đồng trường;
- Ban Giám Hiệu;
- Các Hội đồng tư vấn;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Các phòng chức năng (05 phòng):
 - + Phòng Đào tạo;
 - + Phòng Tổ chức - Hành chính;
 - + Phòng Kế toán;
 - + Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên;
 - + Phòng quan hệ công chúng (PR).
- Các khoa chuyên môn (05 khoa):
 - + Khoa cơ bản - Điện tử;
 - + Khoa Công nghệ Cơ khí;
 - + Khoa Công nghệ Ô tô;
 - + Khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT;
 - + Khoa Sư phạm GDNN.

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA NHÀ TRƯỜNG



1.2.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
	Vũ Quang Khuê	1979	Tiến sĩ	Hiệu trưởng
	Trần Văn Thực	1977	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên:				
Đảng bộ	Vũ Quang Khuê	1963	Thạc sĩ	Bí thư Đảng uỷ
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Thạc sĩ	Phó bí thư Đảng uỷ
Chi bộ 1	Đình Công Thuyến	1966	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 2	Lê Sỹ Phình	1964	Đại học	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 3	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 4	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Cử nhân	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 5	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Công Đoàn	Trần Văn Thực	1977	Thạc sĩ	Chủ tịch
Đoàn Thanh niên	Tạ Thị Huyền	1987	Thạc sĩ	Bí thư
Hội sinh viên	Phan Văn Nghiêm	1993	Thạc sĩ	Chủ tịch
3. Các phòng (05 phòng):				
Phòng Tổ chức - Hành chính	Đình Công Thuyến	1966	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Công tác HSSV	Lê Sỹ Phình	1964	Đại học	Trưởng phòng
Phòng Kế toán	Nguyễn Thị Hà	1987	Cử nhân	Phó trưởng phòng
Phòng Đào Tạo	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng quan hệ công chúng	Bùi Xuân Đoàn	1979	Thạc sĩ	Trưởng phòng
4. Các khoa (05 khoa):				
Khoa công nghệ Ô tô	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa KH-KT-CNTT	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Cử nhân	Trưởng khoa
Khoa Sư phạm GDNN	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Điện - Điện tử	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Công nghệ cơ khí	Nguyễn Văn Hưng	1983	Thạc sĩ	Trưởng khoa

2. THÔNG TIN KHÁI QUÁT KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thông tin khái quát

Tên khoa	: KHOA HỌC – KINH TẾ - CNTT
Tên Tiếng Anh	: SCIENCE - ECONOMY - IT
Số điện thoại	: 02223.824.007
Số fax	: Không có
Email	: KhoaKT_CNTT.bci@gmail.com

2.1. Quá trình hình thành và phát triển

Khoa KH - KT – CNTT (trước đây là Khoa cơ bản) được thành lập tháng 10 năm 2003 mà tiền thân là Ban Nghề thuộc Trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh, tiếp theo là Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh và hiện nay là Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của nhà trường, tập thể cán bộ, giảng viên Khoa KH - KT - CNTT có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có lòng nhiệt tình, yêu nghề và tâm huyết với sự nghiệp đào tạo của Nhà trường đã đào tạo hàng vạn học sinh sinh viên của ba cấp trình độ: Cao đẳng, Sơ cấp thuộc các nghề Kế toán doanh nghiệp, Công nghệ thông tin, Thương mại điện tử và trung cấp nghề Công nghệ thông tin cho để cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các thành phần kinh tế trong địa phương và cả nước.

Trong quá trình xây dựng và phát triển Khoa cơ bản đã đạt được nhiều thành tích trong phong trào thi đua dạy và học:

*** Phong trào thi đua trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên:**

- Trong giảng dạy:

+ 01 giảng viên đạt danh hiệu Giảng viên dạy giỏi cấp tỉnh

- Trong nghiên cứu khoa học:

+ Tham gia sáng kiến cải tiến và chế tạo đồ dùng dạy học: Có 01 thiết bị dạy nghề tự làm đạt giải nhì trong Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm tỉnh Bắc Ninh năm 2020

*** Phong trào thi đua trong học tập của HSSV:**

+ Năm 2022: 05 sinh viên ngành công nghệ thông tin tham gia trung kết startup Kite đạt giải khuyến khích và được bằng khen của bộ lao động.

+ Năm 2024: 13 Sinh viên tham gia cuộc thi tay nghề cấp trường đạt giải và 04 sinh viên tham gia cuộc thi kỹ năng nghề cấp tỉnh

+ Năm 2023, 2024 sinh viên các ngành tham gia các cuộc thi cấp trường: Hello summer, startup kite, đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh đều đạt giải cao

+ HSSV ngoài việc luyện tập kỹ năng cơ bản còn thường xuyên được tham gia sản xuất các sản phẩm gắn với thực tế, do đó khả năng tay nghề của HSSV luôn được nâng cao.

Khoa KH – KT – CNTT có hệ thống các phòng học thực hành được trang bị đầy đủ các thiết bị thực hành hiện đại có thể đáp ứng yêu cầu đào tạo cho mọi thành phần

kinh tế. Các thiết bị này được đầu tư từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia hàng năm và tự chủ của nhà trường.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ

- Nhiệm vụ trọng tâm của khoa là tổ chức thực hiện các hoạt động giảng dạy các môn học, mô-đun của các nghề: Kế toán doanh nghiệp, Công nghệ thông tin, Thương mại điện tử và các môn học chung: Chính trị, pháp luật, tiếng anh, GDTC, Tin học, Giáo dục quốc phòng một số nghề liên quan của ba cấp trình độ: Cao đẳng, trung cấp và sơ cấp.

- Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hàng năm của Trường.

- Thực hiện việc biên soạn chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề khi được phân công; tổ chức nghiên cứu đổi mới nội dung, cải tiến phương pháp dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

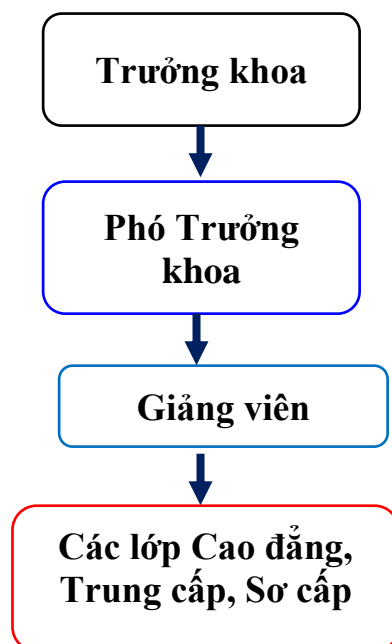
- Thực hiện các hoạt động thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào quá trình dạy nghề.

- Quản lý giảng viên, quản lý sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định của Trường; đề xuất xây dựng các kế hoạch bổ sung, bảo trì trang thiết bị đào tạo.

2.3. Đội ngũ giảng viên

TT	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh	Học vị	Chức vụ	Chức vụ Đảng/Đoàn thể
1	Ng. T. Như Hoa	1979	ĐH	Trưởng khoa	Bí thư chi bộ
2	Nguyễn Xuân Hà	1976	ĐH	P.Trưởng khoa	
3	Hoàng Thành Đức	1979	Th.sỹ	Giảng viên	
4	Vũ Thị Tâm	1990	ĐH	Giảng viên	
5	Nguyễn Thị Phương	1992	ĐH	Giảng viên	
6	Nguyễn Thanh Thủy	1983	Th.sỹ	Giảng viên	
7	Phạm Thị Xuân	1981	ĐH	Giảng viên	
8	Phan Thị Hồng Nhung	1992	ĐH	Giảng viên	
9	Nguyễn Như Lương	1995	ĐH	Giảng viên	
10	Đỗ Thị Lợi	1993	Th.s	Giảng viên	
11	Nguyễn Ngọc Hân	1984	Th.s	Giảng viên	
12	Vũ Khánh Ninh	1993	ĐH	Giảng viên	
13	Nguyễn Đức Anh	1995	ĐH	Giảng viên	
14	Nguyễn Thị Vỹ Tích	1995	ĐH	Giảng viên	
15	Nguyễn Hồng Trang	1987	Th.s	Giảng viên	
16	Nguyễn Thị Huyền	1993	ĐH	Giảng viên	
17	Phạm Việt Anh	1991	ĐH	Giảng viên	
18	Ngô Thị Hồng Vân	1985	ĐH	Giảng viên	
19	Nguyễn Đắc Sinh	1969	ĐH	Giảng viên	

2.4. Cơ cấu tổ chức



2.5. Các nghề đào tạo

STT	Tên nghề, trình độ đào tạo	Ghi chú
1	Kế toán doanh nghiệp (trình độ đào tạo: Cao đẳng, sơ cấp)	
2	Công nghệ thông tin (trình độ đào tạo: Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp)	
3	Thương mại điện tử (trình độ đào tạo: Cao đẳng)	

3. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

Năm học 2010 – 2021, Trường trở thành Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh, Nhà Trường tuyển sinh và đào tạo trình độ cao đẳng nghề khoá đầu tiên. Năm học 2017 – 2018, Trên nền tảng đội ngũ Giảng viên giảng dạy môn tin học thuộc khoa khoa học cơ bản, cùng với các trang thiết bị, máy móc hiện đại được đầu tư hàng năm của Chương trình mục tiêu. Những năm gần đây, với sự phát triển mạnh của KH-CN, nhu cầu về vị trí việc làm lĩnh vực công nghệ thông tin tăng nhanh, theo đó là lượng SV ngành/ Công nghệ thông tin theo học tại Trường tăng lên, Nhà trường đã và đang đào tạo các khóa: 12, 13, 14, 15

Cùng với sự phát triển của các nghề kỹ thuật được đào tạo tại Trường qua từng giai đoạn, chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin được phát triển trên cơ sở chương trình đào tạo do Bộ LĐTB&XH ban hành. Với đội ngũ GV tuy tuổi đời còn ít nhưng có tay nghề tốt, luôn cập nhật kiến thức kỹ năng mới đưa vào chương trình giảng dạy. Từ đó đáp ứng được nhu cầu nhân lực của các tập đoàn sản hàng đầu đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như SamSung, Foxconn, Canon... và các công ty về lĩnh vực công nghệ thông tin, thương mại điện tử...

Hàng năm, Khoa KH - KT - CNTT phát động phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” trong toàn thể GV và HSSV; GV đăng ký và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm trình lên BGH đúng thời hạn, tham gia Hội giảng cấp trường, cấp tỉnh, đồng thời cử HSSV tham gia các kỳ thi Tay nghề cấp tỉnh, cấp quốc gia, với nhiều thầy cô và HSSV đạt kết quả cao. Kết quả các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm của GV được công nhận và ứng dụng trong giảng dạy.

3.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

3.2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề điện trong lĩnh vực công nghệ thông tin, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; giải quyết được các tình huống phức tạp trong thực tế; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3.2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức:

+ Đọc hiểu các tài liệu chuyên môn cần thiết bằng tiếng Anh.

- + Mô tả hiện trạng hệ thống thông tin quản lý của một số loại hình doanh nghiệp.
- + Đánh giá ưu nhược điểm về thực trạng ứng dụng phần mềm của doanh nghiệp.
- + Đề xuất những giải pháp ứng dụng phần mềm cụ thể mang lại hiệu quả cao trong hoạt động doanh nghiệp.
- + Biết hoạch định và lập kế hoạch triển khai ứng dụng phần mềm.
- + Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu phục vụ nhu cầu hoạt động của một số loại hình doanh nghiệp.
- + Xây dựng các sản phẩm phần mềm ứng dụng hỗ trợ các hoạt động của một số loại hình doanh nghiệp.

- Kỹ năng:

- + Chỉ huy nhóm kỹ thuật viên tin học.
- + Kèm cặp và hướng dẫn kỹ thuật viên bậc thấp.
- + Kiểm tra và giám sát thực hiện công việc của người có trình độ trung cấp nghề.
- + Đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành bằng tiếng Anh.
- + Cài đặt – Bảo trì máy tính.
- + Sử dụng thành thạo máy tính trong công việc văn phòng.
- + Tìm kiếm thông tin trên mạng Internet phục vụ cho chuyên môn quản lý doanh nghiệp.
- + Phối hợp các chuyên gia phần mềm để khảo sát, thiết kế hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động doanh nghiệp.
- + Tham gia quản lý dự án phát triển phần mềm cho doanh nghiệp.
- + Xử lý các sự cố khi vận hành các phần mềm ứng dụng.
- + Vận hành quy trình an toàn – Bảo mật dữ liệu trong hệ thống, sao lưu – Phục hồi dữ liệu.
- + Thiết kế và quản trị website phục vụ quảng bá, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- + Thiết kế các ấn phẩm đồ họa, chỉnh sửa ảnh và các chương trình đa phương tiện phục vụ hoạt động doanh nghiệp.
- + Lập kế hoạch kiểm tra - Bảo trì – Nâng cấp các phần mềm trong hệ thống một cách độc lập.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có khả năng tổ chức và quản lý một phân xưởng sản xuất độc lập, làm việc

độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm, sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; định hướng hoạt động của bản thân và tổ, nhóm; tự tra cứu, đọc, nghiên cứu và rút ra kiến thức cần có; giải quyết các tình huống phức tạp trong thực tế sản xuất, kinh doanh; có tác phong công nghiệp, tuân thủ quy trình, quy phạm và kỷ luật lao động.

3.3. Phương thức đào tạo

Phương thức đào tạo Trường đang được áp dụng đối với nghề Công nghệ thông tin là phương thức đào tạo tập trung, học theo niên chế (áp dụng từ khóa 8, 9) và tích lũy mô đun, tín chỉ (áp dụng từ khoá 10,11,12,13,14,15).

Phương thức đào tạo của Trường hiện nay thực hiện theo đào tạo tích lũy mô đun, tín chỉ, chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin đào tạo trong thời 2,5 năm, một năm học có 2 học kỳ và chương trình học được thiết kế theo năm học và ít biến động. Về mặt sinh viên phải hoàn thành nội dung môn học, mô đun đã được ấn định theo học kỳ, năm học; sinh viên chấp hành tốt các lịch học, lịch thi, các quy định, quy chế của nhà trường, tích cực học tập và rèn luyện. Sinh viên phải học hết chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ: Phải tích lũy đủ 128 tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo và hoàn thành Đồ án tốt nghiệp thì được công nhận tốt nghiệp

Để tăng thời gian học thực hành (thực hành, luyện tập, thực tập, hí nghiệm/ bài tập/thảo luận) của Sinh viên, chương trình đào nghề Công nghệ thông tin có số giờ thực hành chiếm khoảng 70% tổng giờ học nhằm tạo điều kiện để Sinh viên thực hành, chủ động tự rèn luyện kỹ năng nghề; đồng thời phương pháp giảng dạy của giảng viên thực hiện giảng dạy lấy người học làm trung tâm, tổ chức nghiên cứu cho Sinh viên nhóm theo nhóm, làm bài tập lớn, báo cáo đề án; chương trình đào tạo được xây dựng mang tính liên thông trình độ trung cấp lên cao đẳng của trường, liên thông trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học với nghề tương ứng.

3.4. Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo

Nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và thực hiện các quy định, yêu cầu đổi mới chương trình đào tạo của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; năm 2017, Trường thực hiện xây dựng mới tất cả các chương trình đào tạo trong đó có chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng, thời gian đào tạo 2,5 năm, tuân thủ đúng quy trình và được thẩm định theo đúng quy định. Trên cơ sở khảo sát nhu cầu lao động và tham khảo chương trình đào tạo của các Trường đào tạo chất lượng cao, tham khảo ý kiến của các Giảng viên có kinh nghiệm trong trường và ngoài trường, ý kiến của Chuyên gia, cũng như tham khảo

ý kiến của một số Doanh nghiệp sử dụng lao động, cán bộ quản lý GDNN, năm 2019 Trường tổ chức thực hiện điều chỉnh chương trình đào tạo Công nghệ thông tin tăng thời lượng cho Sinh viên học ngoài doanh nghiệp để vừa học tập thực tế sản xuất, vừa làm quen và thích ứng với môi trường sản xuất, vị trí việc làm tương lai, áp dụng đào tạo cho Sinh viên khóa 10, 11, 12. Năm 2022, Trường tổ chức thực hiện rà soát, xây dựng chương trình đào tạo Công nghệ thông tin áp dụng cho khóa 13 (2022 ÷ 2025) bắt đầu từ năm học 2022 ÷ 2023.

Thông kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng khoá 10: 2019÷2022, khóa 11: 2020÷2023, khóa 12: 2021÷2024 sử dụng chương trình đào tạo này:

STT	Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun, học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Ghi chú
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm /bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	
	I.	Các môn học chung/đại cương	29	435	157	255	23	
1	MH01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5	
2	MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2	
3	MH03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4	
4	MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4	
5	MH05	Tin học	5	75	15	58	2	
6	MH06	Tiếng Anh	8	120	42	72	6	
	II.	Các môn học, mô đun chuyên môn						
	II.1	Môn học, mô đun cơ sở	23	435	181	220	34	
7	MH07	Cấu trúc máy tính	3	45	30	12	3	

STT	Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun, học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Ghi chú
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm /bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	
8	MH08	Mạng máy tính	3	45	30	12	3	
9	MH09	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	45	30	11	4	
10	MH10	Cơ sở dữ liệu	5	75	46	25	4	
11	MĐ11	Lập trình C++	3	75	15	52	8	
12	MĐ12	Lắp ráp và bảo trì máy tính	6	150	30	108	12	
	II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	76	2130	451	1568	111	
13	MĐ13	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng	6	150	30	108	12	
14	MĐ14	Thiết kế và xây dựng hệ thống mạng	6	150	30	108	12	
15	MĐ15	Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL sever	3	75	15	52	8	
16	MH16	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	4	60	45	11	4	
17	MĐ17	Lập trình windows (VB.net)	4	90	30	52	8	
18	MĐ18	Thiết kế đồ họa	9	225	45	160	20	
19	MĐ19	Thiết kế đa phương tiện	5	105	45	50	10	

STT	Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun, học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Ghi chú
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm /bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	
20	MĐ20	Thiết kế, xây dựng và quản trị website	5	120	30	78	12	
21	MĐ21	Lập trình java	4	90	30	52	8	
22	MĐ22	Lập trình Android	4	90	30	50	10	
23	MH23	An toàn bảo mật thông tin	3	45	30	12	3	
24	MH24	Quản lý dự án công nghệ thông tin	3	45	31	10	4	
25	MĐ25	Thực tập tốt nghiệp	15	660		660		
26	MĐ26	Đồ án tốt nghiệp	5	225	60	165		
		Tổng cộng	128	3000	789	2043	168	

Thống kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng khoá 13: 2022÷2025, khóa 14: 2023 – 2026, khóa 15: 2024 - 2027 ban hành theo QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 “Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2022”.

TT	Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun, học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
	I.	Các môn học chung/đại cương	29	435	157	255	23

TT	Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun, học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	MH01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
2	MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4
4	MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4
5	MH05	Tin học	5	75	15	58	2
6	MH06	Tiếng Anh	8	120	42	72	6
	II.	Các môn học, mô đun chuyên môn					
	II.1	Môn học, mô đun cơ sở	24	450	211	205	34
7	MH07	Cấu trúc máy tính	3	45	30	12	3
8	MH08	Mạng máy tính	3	45	30	12	3
9	MH09	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	45	30	11	4
10	MH10	Cơ sở dữ liệu	5	75	46	25	4
11	MĐ11	Lập trình C++	4	90	30	52	8
12	MĐ12	Lắp ráp và bảo trì máy tính	6	150	45	93	12
	II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	83	2310	563	1622	125
13	MĐ13	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng	6	150	45	93	12
14	MĐ14	Thiết kế và xây dựng hệ thống mạng	6	150	45	93	12
15	MĐ15	Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL sever	4	90	30	50	10

TT	Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun, học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
16	MH16	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	4	60	45	11	4
17	MĐ17	Lập trình windows (VB.net)	4	90	30	52	8
18	MĐ18	Thiết kế đồ họa	10	240	72	148	20
19	MĐ19	Thiết kế đa phương tiện	9	225	70	135	20
20	MĐ20	Thiết kế, xây dựng và quản trị website	6	150	45	93	12
21	MĐ21	Lập trình java	4	90	30	50	10
22	MĐ22	Lập trình Android	4	90	30	50	10
23	MH23	An toàn bảo mật thông tin	3	45	30	12	3
24	MH24	Quản lý dự án công nghệ thông tin	3	45	31	10	4
25	MĐ25	Thực tập tốt nghiệp	15	660		660	
26	MĐ26	Đồ án tốt nghiệp	5	225	60	165	
Tổng cộng			136	3.195	931	2.082	182

3.5. Kế hoạch, số lượng tuyển sinh, tỷ lệ tốt nghiệp

TT	Khóa học	Số lượng tuyển sinh		Số lượng tốt nghiệp	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp (%)	Ghi chú
		Theo kế hoạch	Thực tế			
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)=(6)* 100/(5)	
1	Khóa 9 (2018-2021)	15	18	17	76,9%	

2	Khóa 10 (2019-2022)	15	18	17	90,9%	
3	Khóa 11 (2020-2023)	25	28	23	91,8%	
4	Khóa 12 (2021-2024)	25	45	40	89%	
5	Khóa 13 (2022-2025)	35	60	Đang học		
6	Khóa 14 (2023-2026)	80	60	Đang học		
7	Khóa 15 (2024-2027)	50	51	Đang học		

3.6. Đội ngũ giảng viên tham gia chương trình đào tạo:

Tổng số: 20 giảng viên, trong đó:

- Cơ hữu: 19 GV (Nam: 06, Nữ: 13) trong đó:
 - + Thạc sĩ: 7 (Nam: 02; Nữ: 05).
 - + Đại học: 11 (Nam: 04; Nữ: 08).
- Kiêm nhiệm (GV thuộc các khoa, phòng khác dạy nghề KTDN): 01 GV (Nữ: 01) trong đó:
 - + Đại học: 01 (Nam: 0; Nữ: 01).
- Trình độ đào tạo:

Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
Thạc sĩ	02	05	07
Đại học	04	09	13
Cao đẳng	-	-	-
Trung cấp	-	-	-
Công nhân bậc 5/7 trở lên	-	-	-
Trình độ khác	-	-	-

3.7. Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

TT	Hạng mục, công trình	Diện tích phòng	Tổng số phòng	Ghi chú
1	Văn phòng khoa	36,60m ²	01	
2	Phòng học lý thuyết	105 m ²	05	Tuỳ từng môn học được phân bổ theo thời khoá biểu
3	Kho trang thiết bị thực tập HS	40 m ²	01	
4	Kho vật tư	25 m ²	01	
5	Phòng thực hành	105 m ²	4	

PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng quan chung

1.1. Căn cứ tự đánh giá

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

1.2. Mục đích tự đánh giá

- Tuân thủ các quy định hiện hành về tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của nghề trọng điểm, đánh giá toàn bộ hoạt động theo hệ thống tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Nâng cao nhận thức của viên chức, GV, nhân viên và học sinh, sinh viên trong trường công tác tự đánh giá; đánh giá mức độ, hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận, xem xét thực trạng, chất lượng của chương trình đào tạo, từ đó điều chỉnh mục tiêu chất lượng cho thời gian tiếp theo.

- Duy trì việc rà soát thường xuyên toàn bộ hoạt động của Trường, của chương trình đào tạo so với các tiêu chuẩn có liên quan trong bộ tiêu chí để kịp thời có những giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo của Trường hàng năm.

1.3. Yêu cầu tự đánh giá

- Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của chương trình đào tạo, có sự tham gia của tất cả các bộ phận và cá nhân liên quan.

- Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

- Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

- Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ Trường, được cập nhật vào dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

1.4. Phương pháp tự đánh giá

- Thu thập tài liệu, thông tin, rà soát các hoạt động của Trường, đối chiếu các kết quả đạt được với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Xác định mức độ đạt của các tiêu chuẩn, lập kế hoạch cải thiện các tồn tại để nâng cao chất lượng của Trường.

1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

- Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- Bước 2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
- Bước 3: Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT.
- Bước 4: Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và gửi báo cáo Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

2. Tự đánh giá

2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, Tiêu chuẩn (Ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN về chương trình đào tạo
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	96/100	Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	96/100	
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính	06/06 (100%)	Đạt
1.1.	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	Đạt
1.2.	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	Đạt
1.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	Đạt
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	12/14 (85.7%)	Đạt

2.1	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	0	Không đạt
2.2	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	Đạt
2.3	Tiêu chuẩn 3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	Đạt
2.4	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với nghề, nghề đào tạo.	2	Đạt
2.5	Tiêu chuẩn 5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	Đạt
2.6	Tiêu chuẩn 6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	Đạt
2.7	Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	Đạt
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	16/16 (100%)	Đạt
3.1	Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	Đạt
3.2	Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	Đạt
3.3	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	Đạt

3.4	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn nghề, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	Đạt
3.5	Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	Đạt
3.6	Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	Đạt
3.7	Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	Đạt
3.8	Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	Đạt
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	24/24 (100%)	Đạt
4.1	Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	Đạt
4.2	Tiêu chuẩn 2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	Đạt
4.3	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	Đạt
4.4	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	Đạt
4.5	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	Đạt
4.6	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	Đạt

4.7	Tiêu chuẩn 7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của nghề, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	Đạt
4.8	Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	Đạt
4.9	Tiêu chuẩn 9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	Đạt
4.10	Tiêu chuẩn 10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	Đạt
4.11	Tiêu chuẩn 11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	Đạt
4.12	Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	Đạt
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	16/16 (100%)	Đạt
5.1	Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	Đạt
5.2	Tiêu chuẩn 2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	Đạt
5.3	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	Đạt
5.4	Tiêu chuẩn 4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	Đạt
5.5	Tiêu chuẩn 5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào	2	Đạt

	tạo.		
5.6	Tiêu chuẩn 6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	Đạt
5.7	Tiêu chuẩn 7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	Đạt
5.8	Tiêu chuẩn 8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	Đạt
6	Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học	6/8 (75%)	Đạt
6.1	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	Đạt
6.2	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	0	Không đạt
6.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	Đạt
6.4	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	Đạt
7	Tiêu chí 7 – Giám sát, đánh giá chất lượng	16/16 (100%)	Đạt

7.1	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	Đạt
7.2	Tiêu chuẩn 2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	Đạt
7.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	Đạt
7.4	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	Đạt
7.5	Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	Đạt
7.6	Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	Đạt
7.7	Tiêu chuẩn 7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với nghề, nghề đào tạo.	2	Đạt
7.8	Tiêu chuẩn 8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	Đạt

Điểm đánh giá các tiêu chí

Tiêu chí	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	6/6
Tiêu chí 2	12/14

Tiêu chí 3	16/16
Tiêu chí 4	24/24
Tiêu chí 5	16/16
Tiêu chí 6	6/8
Tiêu chí 7	16/16

2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:

Mở đầu:

Mục tiêu của Trường là tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở các trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho HSSV có năng lực thích ứng với việc làm trong xã hội, tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động, phục vụ nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển các nghề công nghiệp trọng yếu của thành phố và phát triển kinh tế-xã hội trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các hoạt động của Trường thực hiện theo đúng theo Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng.

Công tác phát triển nguồn nhân lực luôn được Trường đặc biệt chú trọng và có chế độ khuyến khích hỗ trợ tài chính cho đội ngũ GV, cán bộ quản lý học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý. Ngoài ra, việc nắm bắt và quán triệt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đã được Trường chú trọng qua việc duy trì hoạt động của Đảng bộ hàng tháng, phát huy vai trò của các đoàn thể đem lại những cải tiến tích cực, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường.

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là một đơn vị sự nghiệp có thu đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên, luôn ổn định nên không gây xáo trộn lớn trong việc thực hiện kế hoạch hàng năm của nhà trường. Trường đã thực hiện cơ chế quản lý tài chính thống nhất, đã triển khai xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, định kỳ hàng năm đều tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, viên chức toàn trường để điều chỉnh bổ sung các định mức chi tiêu căn cứ theo quy định quản lý tài chính hiện hành. Công tác quản lý tài chính của trường thực hiện theo mô hình tập trung nên đã bám sát được nhu cầu thực tiễn để lập dự toán và điều chỉnh. Ưu tiên kinh phí cho hoạt động đào tạo và NCKH, các kế hoạch, dự toán ngân sách hằng năm được lập đúng với mục đích và mục tiêu phát triển của nhà trường. Kinh phí của trường được phân bổ, sử dụng hợp lý, minh bạch và đúng quy định, việc phân bổ và sử dụng nguồn kinh phí được công khai tới toàn

thể cán bộ, viên chức, người lao động trong trường thông qua Hội nghị cán bộ viên chức hằng năm.

Hàng năm việc lập và điều chỉnh dự toán, kế hoạch đều căn cứ vào tình hình thực tế của Nhà trường và sự chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền. Các nguồn kinh phí luôn được sử dụng ưu tiên cho các hoạt động đào tạo, mua sắm đầu tư trang thiết bị phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên chức và giảng viên, đồng thời thường xuyên thực hiện tiết kiệm chi phí một cách hợp lý, có hiệu quả. Các kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm được lập phù hợp với mục tiêu phát triển của Nhà trường;

Công tác lập kế hoạch tài chính của Nhà trường đạt chuẩn theo các văn bản pháp quy và đáp ứng được yêu cầu về quản lý tài chính của đơn vị.

Chế độ quản lý tài chính thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và công khai.

** Những điểm mạnh:*

Trường có đủ các quyết định thành lập Trường được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Mục tiêu, nhiệm vụ của Trường được xác định rõ ràng, có văn bản qui định việc rà soát, điều chỉnh, định hướng chủ yếu vào việc đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, cơ cấu và danh mục nghề đào tạo của Trường đã cơ bản đáp ứng với tình hình kinh tế-xã hội của Tỉnh Bắc Ninh. Trường công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên Website của Trường.

Trường có đầy đủ các văn bản quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các bộ phận trực thuộc theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Các bộ phận được phân cấp hợp lý, có quyền chủ động trong công việc. Trường đã thực hiện định kỳ rà soát, điều chỉnh và bổ sung các văn bản này cho phù hợp với thực tế và điều kiện của Trường; tổ chức Đảng, các Đoàn thể trong Trường phát huy được sức mạnh.

Các nguồn kinh phí luôn được sử dụng ưu tiên cho các hoạt động đào tạo và nâng cao thu nhập cho cán bộ giảng viên, nhân viên; đầu tư kinh phí để nâng cao trình độ của cán bộ giảng viên hàng năm, vì vậy số cán bộ giảng viên đạt trình độ cao ngày càng tăng về số lượng và chất lượng.

Trường xây dựng và hoạt động theo Quy chế chi tiêu nội bộ được cập nhật hàng năm qua Hội nghị Cán bộ viên chức và dựa trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Nhà nước. Quá trình thực hiện quy chế đó đã thực sự phát huy tác dụng hiệu quả của nó và đảm bảo sự cho phát triển của nhà trường trong tình hình mới.

Trường thực hiện đúng quy định của Nhà nước về công tác lập báo cáo tài chính, sổ sách công khai, minh bạch, rõ ràng và đầy đủ cho từng năm hoạt động.

Công tác lập kế hoạch tài chính phù hợp với thực tế và với nhu cầu đào tạo, NCKH, các hoạt động khác của Trường, việc quản lý và sử dụng kinh phí được công khai hóa, minh bạch, tuân thủ các quy định của Nhà nước.

** Những tồn tại:*

Kế hoạch tài chính của trường phụ thuộc vào định mức Ngân sách nhà nước cấp cho đào tạo. Tuy nhiên định mức hiện đang áp dụng chưa phù hợp với tình hình giá cả thị trường.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng.*

Nhà trường luôn đảm bảo nguồn lực về tài chính để phục vụ cho các hoạt động của Nhà trường, nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo

Nhà trường tiếp tục triển khai và phát triển các hoạt động liên kết đào tạo nhằm tăng nguồn thu từ các hoạt động này. Liên kết với các địa phương, các công ty, doanh nghiệp để đào tạo theo nhu cầu mà xã hội cần, có như vậy mới thu hút người học và tạo nguồn thu cho đơn vị. Phối hợp sắp xếp lớp học hợp lý để giảm chi phí giảng dạy.

Xây dựng và thực hiện các quy trình quản lý chất lượng quản lý thu-chi ngân sách trong nhà trường.

Thường xuyên cân đối nguồn tài chính nhằm đảm bảo việc sử dụng phù hợp nguồn kinh phí cho các bộ phận, ưu tiên kinh phí cho vật tư thực tập, trang thiết bị cho các khoa. Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyển sinh để thu hút HSSV vào trường ngày càng tăng.

Xây dựng quy trình cụ thể về phân bổ tài sản cho các đơn vị và quy định trách nhiệm khai thác, sử dụng có hiệu quả; lập kế hoạch dự toán và phân phối vật tư thực tập cho các xưởng thực hành; phối hợp với các bộ phận chức năng để xây dựng định mức chi phí tài chính cho từng nghề nghề đào tạo;

Hàng năm trường điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường trên cơ sở chi tiêu đúng chế độ quy định, đảm bảo theo hướng khuyến khích đầu tư phát triển, đồng thời quan tâm hơn nữa đến việc tăng thu nhập của cán bộ, giảng viên, công nhân viên;

Điểm đánh giá tiêu chí 1:

<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm tự đánh giá</i>
<i>Tiêu chí 1</i>	<i>6 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.1</i>	<i>2 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.2</i>	<i>2 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.3</i>	<i>2 điểm</i>

Tiêu chuẩn 1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin phù hợp mục tiêu của của nhà trường

Năm 2019: Chương trình nghề Công nghệ thông tin được rà soát điều chỉnh từ chương trình đào tạo năm 2017, trong đó xây dựng mục tiêu là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề công nghệ thông tin trong lĩnh vực công nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng sáng tạo...

Năm 2022: Nhà trường tiến hành rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo sau 3 năm (2019 đến 2022) trên cơ sở mục tiêu đã xác định của nghề Công nghệ thông tin là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc nghề Công nghệ thông tin trong lĩnh vực công nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm...hoàn toàn phù hợp với mục tiêu phát triển chung của nhà trường. (**1.1.01 - Chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin năm 2019, 2022**).

Chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin được xây dựng với mục tiêu đào tạo phù hợp mục tiêu và sứ mệnh của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh (**1.1.02- Công bố Sổ tay chất lượng, sứ mệnh, chiến lược, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng năm 2020. 1.1.03- Quyết định số 371-QĐ/CĐCN ngày 11/12/2020 Về việc Công bố Sổ tay chất lượng, sứ mệnh, chiến lược, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh**)

Mục tiêu của chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin hoàn toàn phù hợp Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng nghề Công nghệ thông tin được quy định tại Thông tư số 48/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin phù hợp nhu cầu thị trường lao động

Theo báo cáo của Sở LĐTBXH Bắc Ninh cho thấy hiện nay trên địa bàn tỉnh có 18.879 doanh nghiệp, với nhu cầu lao động trong lĩnh vực công nghiệp - dịch vụ dự kiến là 145-150 nghìn lao động. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX xác định cơ cấu lao động của tỉnh như sau: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 12.9%, công nghiệp - xây dựng: 55.8%, dịch vụ 31,3%. Như vậy cơ cấu lao động trên toàn tỉnh thay đổi theo hướng nâng cao tỉ lệ lao động trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và xây dựng, giảm lao động trong nông nghiệp. Việc đào tạo nhân lực chất lượng cao nghề Công nghệ thông tin cũng nằm trong mục tiêu phát triển chung và cung cấp nhân lực chất lượng

cao cho tỉnh nhà và các tỉnh lân cận đặc biệt là tỉnh Bắc Ninh một tỉnh có sức nóng phát triển công nghiệp rất mạnh mẽ.

Tính đến tháng 8/2021, Bắc Ninh đã có 100% các doanh nghiệp đã hoạt động trở lại sau Covid 19; có 305.000 lao động làm việc trong các doanh nghiệp, trong đó các Khu công nghiệp có 190.000 người, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp tăng thêm hơn 40.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ là 21%. Như vậy phát triển nhân lực kỹ thuật qua đào tạo nói chung và nhân lực nghề Điện công nghiệp nói riêng hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển đặc biệt phù hợp với Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình "Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư" (**1.1.04- Quyết định số 680/QĐ-UBND về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, 1.1.05- Nghị quyết số 12/2007/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2007 của ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Về Quy hoạch phát triển giáo dục - đào tạo và nguồn nhân lực; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020**).

Nhà trường thực hiện phối hợp cùng Trung tâm dịch vụ việc làm Bắc Ninh thuộc sở lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Bắc Ninh, trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên thuộc Tỉnh Đoàn Bắc Ninh tổ chức ngày hội việc làm ngay trong ngày Lễ trao bằng tốt nghiệp cho HSSV (**1.1.06 - Các chương trình, văn bản liên quan chương trình tổ chức ngày Hội chợ việc làm, tiếp xúc các nhà tuyển dụng năm 2020, 2021, 2022; 1.1.07- Ảnh chụp các hoạt động liên quan tổ chức chương trình ngày hội việc làm, tư vấn việc làm, tuyển dụng cho HSSV sau khi tốt nghiệp các năm 2020, 2021, 2022**);

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm, cán bộ có liên quan (**1.1.08 - Quyết định ban hành phiếu khảo sát người học về mục tiêu của chương trình đào tạo các năm 2020, 2021, 2022, Báo cáo kết quả thực hiện khảo sát các năm 2020, 2021, 2022**).

3. Mục tiêu của chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin được công bố công khai

Mục tiêu của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin được công bố công khai và đảm bảo các quy định. (**1.1.09 - Danh sách và chuẩn đầu ra các ngành nghề đào tạo của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh các năm 2019, 2022**).

Hình thức công bố mục tiêu của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin, trên cơ sở đã được cấp phép nhà trường đã tổ chức rà soát và xây dựng chuẩn đầu ra cho và công khai trên Website của nhà trường, Đài phát thanh và truyền hình Bắc Ninh; các trang thông tin tuyển sinh của Bộ lao động và các bộ ngành khác (**1.1.10 - Hình thức công bố chuẩn đầu ra của các chương trình**

đào tạo Thông qua website địa chỉ: www.bci.edu.vn, Thông qua mạng xã hội Facebook; **1.1.11-** Tờ rơi tuyển sinh các năm 2020, 2021, 2022, 2023;2024; **1.1.12-** Văn bản tuyển sinh đến các trường THPT).

4. Mục tiêu của chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin được rà soát, điều chỉnh theo quy định.

Thường xuyên rà soát chỉnh sửa chương trình đào tạo có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Cập nhật, bổ sung kiến thức kỹ năng mới, lược bớt những kiến thức kỹ năng không còn phù hợp giúp chương trình đào tạo bắt kịp với sự phát triển của khoa học công nghệ, giúp người học thích ứng tốt hơn với các vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Khi thực hiện xây dựng, nhà trường căn cứ theo quy định của thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH để triển khai (**1.1.13 - Quyết định 01c/QĐ-CĐCN ngày 18/5/2017 ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình.**).

Năm 2019, trước xu thế chung của các trường trong việc xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tích lũy mô đun, nhà trường tiếp tục rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin từ đào tạo theo niên chế sang tích lũy mô đun. (**1.1.14 - Thông báo số 29/TB-CĐCN ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc rà soát, áp dụng chương trình đào tạo Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun; 1.1.15 - Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy Mô đun.**).

Năm 2022, định kỳ sau khóa học nhà trường đã tổ chức tiếp tục rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo theo hướng tích lũy mô đun (**1.1.16 - Kế hoạch số 15/KH-CĐCN ngày 28/02/2022 Rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022; 1.1.17 - Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 Thành lập ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2022; 1.1.18 - Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022.**).

Sau khi rà soát, các tổ rà soát từng chương trình đã có văn bản báo cáo kết quả rà soát trong đó đánh giá cụ thể những ưu điểm, hạn chế của chương trình đào tạo, những thành tựu khoa học kỹ thuật cần cập nhật, bổ sung vào chương trình chi tiết của các môn học, mô đun đào tạo của từng ngành nghề. (**1.1.19 - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2019; 1.1.20 - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2022.**).

Căn cứ kết quả rà soát của các tổ, Ban rà soát đã làm việc với các tổ đi đến các kết luận làm căn cứ biên soạn chương trình đào tạo mới (**1.1.21- Các biên bản họp biên soạn xây dựng chương trình năm 2019, 2022.**).

Chương trình đào tạo sau khi được thẩm định và được Hiệu trưởng ký quyết định ban hành đã đảm bảo khắc phục được phần lớn nhưng hạn chế của chương trình cũ, cập nhật bổ sung các thành tựu khoa học kỹ thuật, tuân thủ quy định của Bộ LĐTB&XH (**1.1.22 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào**

tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm học 2019; 1.1.01 - Bộ chương trình đào tạo ĐTCN năm 2019, 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1: 2 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Trong quy chế làm việc của Nhà trường hàng năm đã giao nhiệm vụ cụ thể cho Khoa KH - KT - CNTT phụ trách chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016, văn bản hợp nhất Thông tư số 1308/VBHN-BLĐTBXH ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng, nhà trường đã cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa tại Điều 13 Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. Trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, không có sự trùng chéo, đảm bảo sự phân công, phân cấp quản lý hợp lý, rõ ràng. Giúp các đơn vị chủ động trong công việc của mình đồng thời tăng cường công tác phối hợp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao (**1.2.01 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường năm 2020, 2021, 2022**).

Hiện nay nhà trường tổ chức đào tạo các ngành nghề theo giấy chứng nhận đã được cấp. Tất cả các ngành/ngành đào tạo của nhà trường được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN: Giấy chứng nhận số 175/2017/GCNĐKHD-TCĐN ngày 23/6/2017; số 175^a/2017/GCNĐKBS-GDNN ngày 25/8/2017; số 175^b/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 26/7/2019. (**1.2.02 - Báo cáo đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; 1.2.03 - Báo cáo đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp**).

Trên cơ sở giấy chứng nhận được cấp, thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Nhà trường giao nhiệm vụ cụ thể cho Khoa KH - KT – CNTT phụ trách chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, cụ thể:

+ Khoa Kh – KT - CNTT: Thực hiện kế hoạch đào tạo các nghề: Công nghệ thông tin, Kế toán doanh nghiệp, Thương mại điện tử và các nghề đào tạo bổ sung (nếu có);

+ Phòng Đào tạo: Phòng Đào tạo là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tham mưu giúp Hiệu trưởng, quản lí, tổ chức, triển khai thực hiện công tác đào tạo bao gồm: Kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo 3 cấp trình độ, học liệu, tổ chức giảng dạy và chất lượng giảng dạy theo quy chế đào tạo của Bộ Lao động - TBXH và quy định của nhà trường. Tham mưu tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học.

+ Phòng Kế toán: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong lĩnh vực quản lý về tài chính, kế toán và tài sản của trường.

+ Phòng Tổ chức - Hành chính: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác tổ chức, cán bộ; bảo vệ chính trị nội bộ; công tác quản trị hành chính - tổng hợp, văn thư - lưu trữ; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; công tác an ninh trật tự và phục vụ.

+ Phòng Công tác học sinh sinh viên: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tham mưu và giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện, quản lý, giáo dục công tác chính trị - tư tưởng đối với học sinh sinh viên thông qua các hoạt động ngoại khóa và quản lý học sinh sinh viên theo quy chế công tác HSSV. Tham mưu tổ chức và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của địa phương trong công tác học sinh sinh viên. Là đầu mối về các công tác liên quan đến học sinh sinh viên.

+ Phòng Quan hệ công chúng: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu cho Hiệu trưởng, làm đầu mối, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện và quản lý công tác truyền thông và tuyển sinh các hệ đào tạo của nhà trường; thực hiện công tác quan hệ đối ngoại; thực tập sản xuất và thực tập tốt nghiệp cho học sinh sinh viên; tổ chức giới thiệu việc làm, thu thập thông tin của học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp.

+ Khoa Khoa học - Kinh tế - Công nghệ thông tin: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tổ chức các hoạt động giảng dạy các môn học chung, môn học cơ sở (nếu có) trình độ trung cấp, cao đẳng. Thực hiện kế hoạch đào tạo các nghề: Kế toán doanh nghiệp, Công nghệ thông tin, Quản trị mạng máy tính, Thương mại điện tử và các nghề đào tạo bổ sung.

2. Khoa KH - KT – CNTT được giao phụ trách chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin.

Chức năng, nhiệm vụ của Khoa KH - KT - CNTT quy định rõ tại Điều 13 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường. Hiện nay Khoa KH - KT – CNTT có 01 Trưởng khoa, có 01 phó trưởng khoa và 20 giảng viên đào tạo 3 nghề: Công nghệ thông tin, Kế toán doanh nghiệp, Thương mại điện tử. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Khoa KH - KT - CNTT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. **(1.2.04 - Bảng phân công nhiệm vụ của Khoa KH – KT - CNTT).**

Hàng năm, Khoa KH - KT – CNTT luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kết quả nổi bật trong 3 năm qua: Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hằng năm của trường theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm:

- Xây dựng chương trình đào tạo của từng ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo thuộc khoa mình quản lý hoặc do Hiệu trưởng giao.

- Tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học, mô-đun, tín chỉ liên quan bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa các môn học, mô-đun, tín chỉ của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo.

- Tổ chức phát triển chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình đào tạo theo định hướng phát triển của nhà trường; phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định.

- Tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

Hàng năm có báo cáo kết quả thực hiện và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (**1.2.05** - Báo cáo tổng kết công tác năm 2021, 2022; 2023; 2024; **1.2.06** - Báo cáo tổng kết năm của khoa năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Nhiều năm liền, tập thể khoa được Sở Lao động - TBXH, Hiệu trưởng nhà trường Nhà trường khen thưởng, cụ thể năm 2020 hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2021 hoàn thành tốt nhiệm vụ và Hiệu trưởng tặng giấy khen, năm 2022 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ (**1.2.07** - Các Quyết định khen thưởng năm 2020, 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 1: 2 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo phù hợp với Thông tư số 24/2019/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trước khi Thông tư số 24/2019/TT-BLĐTBXH có hiệu lực thi hành, nhà trường căn cứ các quy định của nhà nước xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cụ thể cho ngành. (**1.3.01**- Định mức kinh tế kỹ thuật cho nghề Công nghệ thông tin).

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là đơn vị sự nghiệp có thu và được cấp kinh phí theo chỉ tiêu biên chế (**1.3.02**- Quyết định về việc giao chỉ tiêu và dự toán ngân sách năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024). Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nhà trường đã cân đối các khoản thu hợp pháp: Thu học phí, thu liên kết đào tạo, thu dịch vụ và thu các khoản khác (**1.3.03**- Báo cáo thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, 2021, 2022; 2023; **1.3.04** - Quyết toán ngân sách năm 2020, 2021, 2022, 2023); Việc cân đối thu chi được thực hiện đúng luật pháp, hàng

năm đã giành một phần cho công tác đào tạo được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế cung ứng sử dụng vật tư trong đào tạo (**1.3.05 - Quy chế chi tiêu nội bộ, 1.3.06 - Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024**); Căn cứ vào dự toán hàng năm, nguồn thu khác, căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường đã lập dự toán cho các mục chi, cụ thể xây dựng định mức vật tư cho từng ca học sinh, sinh viên thực tập theo từng nghề (**1.3.07 - Biểu định mức chi vật tư cho từng ca, từng học sinh, sinh viên thực tập năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024**);

Theo nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc Quy định hỗ trợ học phí cho học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026. Các sinh viên học các khối nghề kỹ thuật trong đó có nghề Công nghệ thông tin được hỗ trợ học phí theo lộ trình từng năm. Mức học phí này được xây dựng trên cơ sở tính toán định mức chi vật tư, khấu hao trang thiết bị cho từng ca, từng HSSV đã được Nhà trường tính toán, được Sở LĐTĐ&XH tỉnh Bắc Ninh kiểm tra và trình UBND đồng ý để HĐND tỉnh thông qua. (**1.3.08 - Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh**).

Trường có hệ thống quản lý việc cấp phát vật tư, thu nhận trang thiết bị hàng hóa, vật liệu do phòng Tổ chức - Hành chính phụ trách. Việc cấp phát vật liệu, vật tư, nhiên liệu thực hiện theo quý và được báo cáo để Hiệu trưởng phê duyệt (**1.3.09 - Dự trù vật tư quý các năm 2020, 2021, 2022, 2023; 2024; 1.3.10 - Phiếu giao nhận vật tư; 1.3.11 - Phiếu thu hồi vật tư**).

Nhà trường quản lý, sử dụng các nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp, hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng quy định:

Nguồn tài chính của Trường bao gồm các nguồn thu hợp pháp là: Kinh phí thường xuyên và không thường xuyên từ ngân sách cấp; Nguồn thu từ học phí, các dịch vụ và các khoản thu khác... (**1.3.12 - Danh mục các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo năm 2020, 2021, 2022, 2023**). Tất cả các nguồn thu này đều được phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán và được sử dụng một cách có hiệu quả vào hoạt động chung của Nhà trường.

Trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính theo quy định, công tác quản lý tài chính của Nhà trường được kiểm soát rất chặt chẽ và bảo đảm tính chính xác. Phòng kế toán bảo đảm việc lập báo cáo tài chính theo năm và ghi chép lưu trữ sổ sách kế toán theo luật kế toán và chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (**1.3.13 - Báo cáo quyết toán tài chính năm 2020, 2021, 202, 20232**); (**1.3.14 - Báo cáo quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo, sản xuất, dịch vụ năm 2020, 2021, 2022**); (**1.3.15 - Bộ hồ sơ lưu trữ năm 2020, 2021, 2022, 2023**).

Các nguồn tài chính của trường được quản lý và phân bổ chi tiêu theo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường và các quy định hiện hành của nhà nước; chi phí đào tạo được

quy định cụ thể qua các quy định về định mức sử dụng vật tư, quy định về tiền lương và các khoản chi khác. Các nguồn kinh phí được sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, học tập cũng như các hoạt động chuyên môn khác của Nhà trường.

Hàng năm, cấp Sở đều thực hiện duyệt quyết toán và qua các đợt thanh kiểm tra công tác quản lý tài chính của trường đều được đánh giá là thực hiện tốt. Nhà trường thực hiện đúng các quy định của nhà nước về công tác thu chi ngân sách và kế toán. (1.3.16 - Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2020, 2021, 2022, 2023); (1.3.17 - Biên bản thanh, kiểm tra, kiểm toán).

Hàng năm để đảm bảo tính phù hợp và cấp phát đúng quy định, nhà trường tiến hành thanh kiểm tra công tác đào tạo trong đó kiểm tra chi tiết việc cấp phát vật tư trong đào tạo (1.3.18 - Biên bản thanh, kiểm tra công tác đào tạo).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 1: 2 điểm

2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm đánh giá
Tiêu chí 2	14 (Mười bốn) điểm
Tiêu chuẩn 2.1	2 (hai) điểm
Tiêu chuẩn 2.2	2 (hai) điểm
Tiêu chuẩn 2.3	2 (hai) điểm
Tiêu chuẩn 2.4	2 (hai) điểm
Tiêu chuẩn 2.5	2 (hai) điểm
Tiêu chuẩn 2.6	2 (hai) điểm
Tiêu chuẩn 2.7	2 (hai) điểm

2. Các điểm mạnh:

Trong những năm qua, với sự nỗ lực rất lớn của toàn thể cán bộ công nhân viên nhà trường, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã ngày càng khởi sắc trên tất cả các phương diện. Trong đó, khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao thể hiện ở các mặt:

- Kết quả tuyển sinh nhiều năm từ 2021-2024 đều đạt từ 100% trở lên so với kế hoạch đề ra. Thực hiện đúng các quy định về công tác tuyển sinh, xét tuyển.

- Trường và khoa đã xây dựng kế hoạch, tiến độ đào tạo hợp lý khoa học, chương trình giáo trình đầy đủ được cập nhật và điều chỉnh hàng năm. Trong giảng dạy nghề Công nghệ thông tin, giáo viên đã sử dụng nhiều phương pháp, nhiều phần mềm ứng dụng, video mô phỏng phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học.

- Công tác phối hợp với doanh nghiệp được Trường và khoa chuyên môn chú trọng. Sinh viên nghề Công nghệ thông tin được thực tập, thực hành ở nhiều doanh nghiệp khác nhau, nội dung thực tập, thực hành phù hợp với chuyên môn nghề. Đặc biệt, đã phối hợp với doanh nghiệp để sản xuất ra sản phẩm ngay tại xưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và sinh viên được tiếp cận môi trường doanh nghiệp trong suốt thời gian đào tạo.

- Thực hiện công tác thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên đúng quy chế, nghiêm túc, công khai. Sinh viên được cấp bằng tốt nghiệp kịp thời tạo điều kiện cho người học, hồ sơ được lưu trữ đầy đủ.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện hiệu quả. Trường khoa có kế hoạch kiểm tra nội bộ đã góp phần kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp. Nhà trường có tổ thanh kiểm tra công tác đào tạo, luôn thực hiện kiểm tra đột xuất, kiểm tra có kế hoạch.

3. Các điểm cần cải thiện:

- Mặc dù Trường và khoa chuyên môn đã rất cố gắng chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình, giáo trình nhưng hiệu quả chưa tương xứng.

- Cần chú trọng nâng cao các kỹ năng cho sinh viên, cập nhật thêm các tài liệu, các phần mềm mà Trường chưa có và các doanh nghiệp đang sử dụng.

iêu chuẩn 2.1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện công tác đào tạo trên cơ sở đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, giáo trình và các điều kiện khác để tổ chức giảng dạy và học tập. Trường đã đăng ký và Tổng cục GDNN cấp giấy phép đào tạo với tổng số 08 nghề cao đẳng trong đó có nghề Công nghệ thông tin với quy mô 30 sinh viên hệ cao đẳng, 18 trung cấp tại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175/2017/GCNDKHH-TCDN ngày 23/6/2017). Hàng năm nhà trường căn cứ vào Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017, Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019; Thông tư số 05/2021/TT- BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động TB&XH, Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Trên cơ sở đó, Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh xác định chỉ tiêu tuyển trình độ trung cấp, cao đẳng với đầy đủ các thông tin về đối tượng áp dụng, thời gian, hình thức tuyển sinh, nội dung, hồ sơ, tổ chức thực hiện. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các quy định và Giấy chứng nhận đăng ký GDNN được cấp, các chính sách ưu tiên được thể hiện rõ. Trong đó nghề Công nghệ thông tin với chỉ tiêu 3 năm 2020, 2021, 2022 trên 80 sinh viên (2.1.02 - Quyết định số 370/QĐ-CĐCN ngày 09/12/ năm 2020 về việc

ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng năm 2019; Quyết định số 384/QĐ-CĐCN ngày 24/12/2020, năm 2021; Quyết định số 426/QĐ-CĐCN ngày 05/12/2021, năm 2022; Văn bản số 158/QĐ-CĐCN ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm học 2023-2024; Quyết định số 253/QĐ-CĐCN ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc ban hành Quy định xét tuyển trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng hệ chính quy năm học 2023-2024).

Năm 2020, 2021, 2022, 2023 chỉ tiêu nghề Công nghệ thông tin hiện nhà trường đang tuyển sinh theo kế hoạch (2.1.03 - Kế hoạch tuyển sinh của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Bảng tổng hợp kế hoạch và kết quả tuyển sinh:

TT	Năm học	Kế hoạch tuyển sinh	Kết quả tuyển sinh	Tỷ lệ kết quả	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)*100/(3)	
1	2020-2021	25	28	112,0%	Khóa 11
2	2021-2022	25	60	240,0%	Khóa 12
3	2022-2023	35	74	211,4%	Khóa 13
4	2023-2024	80	60	75,0%	Khóa 14
5	2024 - 2025	50	51	101%	Khóa 15

Hàng năm, trên cơ sở xác định chỉ tiêu tuyển sinh, nhà trường đã ra thông báo tuyển sinh và tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như tại trang Website của trường www.bci.edu.vn, mã QR code để tuyển sinh online, treo các banzon tại cổng trường, tại các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và trên đài, báo Bắc Ninh, trong các chương trình tư vấn tuyển sinh và giới thiệu việc làm của trường trong đó có nghề Công nghệ thông tin được chú trọng tuyên truyền đào tạo chất lượng cao (2.1.04 - Thông báo tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.1.05- Hình ảnh banzon, mã QR code dùng cho công tác tuyển sinh).

Các năm 2020, 2021, 2022, 2023 Trường thành lập Hội đồng tuyển sinh với thành phần đúng quy định, thành lập Ban thư ký hội đồng làm chức năng tham mưu tổ chức xét tuyển theo đúng các quy chế tuyển sinh tùy theo ngành, nghề. Trình độ có điều kiện xét tuyển khác nhau, sau khi xét tuyển có bộ phận thanh kiểm tra lại kết quả tuyển sinh để đảm bảo học sinh, sinh viên trúng tuyển đáp ứng các yêu cầu của ngành, nghề theo học trong đó có nghề Công nghệ thông tin dựa trên kết quả thi hoặc tổng kết 3 môn (Toán, Lý, Hóa) (2.1.06-Quyết định số 369/QĐ-CĐCN ngày 09/12/2019 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2020; Quyết

định số 376/QĐ-CĐCN ngày 12/12/2019 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh năm học 2020-2021; Quyết định số 97/QĐ-CĐCN ngày 27/4/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc kiện toàn Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh năm học 2020-2021; Quyết định số 365/QĐ-CĐCN ngày 08/12/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2021; Quyết định số 388/QĐ-CĐCN ngày 25/12/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh năm học 2021-2022; Quyết định số 430/QĐ-CĐCN ngày 15/12/2021 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh năm học 2022-2023; Quyết định số 572/QĐ-CĐCN ngày 27/12/2022 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh năm học 2023-2024).

Tại Trường, phòng Quan hệ công chúng được giao nhiệm vụ thu nhận hồ sơ dự tuyển của HSSV bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến, hồ sơ gửi qua bưu điện, tổng hợp hồ sơ chuyển cho Hội đồng tuyển sinh xét tuyển theo từng đợt trong năm. Kết quả xét duyệt được thông báo rộng rãi và niêm yết công khai tại trường (2.1.07 - Hồ sơ đăng ký xét tuyển năm 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2.1.08 - Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh hàng năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.1.09 - Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).

Sau khi có kết quả phê duyệt trúng tuyển, Trường xác định thời điểm nhập học và gửi giấy báo kết quả trúng tuyển, dự kiến thời gian nhập học, các hồ sơ cần hoàn thiện, người học có thể nhận giấy báo trực tiếp tại trường các trường hợp ở xa nhà, trường gửi qua đường bưu điện đồng thời gọi điện thông báo tới người học.

Căn cứ vào danh sách trúng tuyển các ngành nghề, phòng Đào tạo biên chế các lớp học đảm bảo số lượng theo quy định, cụ thể nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng kết quả tuyển sinh và biên chế các lớp qua các năm 2020, 2021, 2022 kết quả đều đạt trên 100% trở lên (2.1.10 - Quyết định số 247/QĐ-CĐCN ngày 04/09/2020 về việc Biên chế các lớp Cao đẳng Khóa 11 tuyển sinh năm 2020; Quyết định số 298/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2020 về việc Biên chế các lớp Cao đẳng Khóa 11 và trung cấp khóa 38 tuyển sinh năm 2020; Quyết định số 292/QĐ-CĐCN ngày 16/09/2021 về việc Biên chế học sinh các lớp hệ Trung cấp khóa 39 tại trường tuyển sinh năm 2021; Quyết định số 337/QĐ-CĐCN ngày 13/10/2021 về việc Biên chế các lớp Cao đẳng hệ chính quy khóa 12 tuyển sinh năm học 2021-2022; Quyết định số 352/QĐ-CĐCN ngày 30/11/2021 về việc Biên chế bổ sung và chuyên nghề học sinh sinh viên năm học 2020-2021; Quyết định số 392/QĐ-CĐCN ngày 20/9/2022 về việc biên chế các lớp hệ Cao đẳng hệ chính quy khóa 13 tuyển sinh năm học 2022-2023; Bổ sung 2023).

Hàng năm nhà trường đều có các Báo cáo đánh giá về công tác tuyển sinh, trong đó đã nêu cụ thể số sinh viên các nghề tuyển được so với kế hoạch, đánh giá được những khó khăn, tồn tại trên cơ sở đó đề ra phương hướng, giải pháp cho các năm tiếp theo.

Năm 2019 tại Báo cáo tuyển sinh năm phương án tuyển sinh năm 2020 ngày 15/09/2019; năm 2020 tại Báo cáo tuyển sinh năm 2020, phương án tuyển sinh năm 2021 ngày 15/01/2021; năm 2021 tại Báo cáo tuyển sinh năm 2021, phương án tuyển sinh năm 2022 ngày 25/11/2021; năm 2022 tại Báo cáo tuyển sinh năm 2022, phương án tuyển sinh năm 2023 các Báo cáo được gửi về Sở Lao động TB&XH tỉnh Bắc Ninh, Tổng cục GDNN tổng hợp theo quy định (2.1.11 - Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).

Để công tác tuyển sinh đảm bảo đúng quy chế tuyển sinh, xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm nhà trường đã thành lập Ban thanh kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2019 tại Quyết định số 373/QĐ-CĐCN ngày 09/12/ năm 2020 tại Quyết định số 411/QĐ-CĐCN ngày 31/12/2020, năm 2021 tại Quyết định số 429/QĐ-CĐCN ngày 15/12/2021; năm 2022 tại Quyết định số 573/QĐ-CĐCN ngày 28/12/2022 (2.1.12 – Quyết định thành lập ban thanh kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2020, 2021, 2022, 2023); tại các biên bản kiểm tra các năm không có các trường hợp vi phạm quy chế tuyển sinh, việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với quy mô và kế hoạch được giao, không có các khiếu nại, tố cáo sai phạm về công tác tuyển sinh (2.1.13 - Biên bản thanh kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2020, 2021, 2022).

2.Đánh giá tiêu chuẩn 2.1: Không đạt

Cơ sở GDNN tự đánh giá: 0

Tiêu chuẩn 2.2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện quản lý công tác đào tạo đúng quy định theo Thông tư số 23/2018/TT – BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động TB&XH nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy định về việc quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại Quyết định số 38/QĐ-CĐCN ngày 25/3/ trong đó quy định đầy đủ về kế hoạch, tiến độ đào tạo, kế hoạch giáo viên cũng như hồ sơ, sổ sách của giáo viên. (2.2.01 - Quyết định số 38/QĐ-CĐCN ngày 25/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc quản lý, sử dụng hồ sơ sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng).

Hàng năm phòng Đào tạo chủ trì phối hợp cùng các khoa chuyên môn xây dựng Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo cho chung toàn trường trong đó có nghề Công nghệ thông tin đã được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt (2.2.02 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2019-2022, 2020-2023, 2021-2024, 2022-2025, 2023-2026 (dự kiến); 2.2.03 - Tiến độ giảng dạy năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 (dự thảo)) sau khi có kế hoạch và tiến độ Khoa căn cứ vào chuyên môn, nhiệm vụ của từng giáo viên. Khoa xây dựng kế hoạch giáo viên theo từng học kỳ, 22 giáo viên tham gia giảng dạy thực hiện

đúng kế hoạch giảng dạy và tiến độ giảng dạy đúng theo thời khóa biểu đã được Ban Giám hiệu ký duyệt (2.2.04 - Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.05 - Thời khóa biểu theo tuần học của năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Riêng năm 2020, 2021 do tình hình dịch Covid-19, Trường đã lùi tiến độ đào tạo 04 tuần nhưng đã bố trí học bù vào thời gian hè, thay đổi học theo hình thức học lý thuyết online, điều chỉnh kế hoạch học tập đối với các lớp đang học mô đun (2.2.06 - Các Thông báo điều chỉnh tiến độ đào tạo năm học 2019-2020 và 2020-2021 do dịch Covid-19)

Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế (2.2.07- Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế); Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun (2.2.08- Quyết định số 205/QĐ-CĐCN, ngày 30/7/2019; Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022, về việc ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun; Quyết định số 233/QĐ-CĐCN ngày 17/5/2023, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun kèm theo Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/08/2022).

Giáo viên tham gia giảng dạy nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng có đầy đủ hồ sơ, giáo án, sổ tay giáo viên, sổ lên lớp. Các hồ sơ được lưu trữ đầy đủ, rõ ràng đúng quy định (2.2.09- Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Công nghệ thông tin năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.10 - Các Biên bản dự giờ ngày năm 2020, 2021, 2022, 2023)

Khoa ký duyệt hồ sơ, giáo án cho giáo viên trước khi lên lớp, tổ chức dự giờ thường xuyên, đột xuất đối với giáo viên trong khoa; Trường hàng năm thành lập các tổ thanh kiểm tra đào tạo và để nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường đã thành lập Tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng trực thuộc phòng Đào tạo tại Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 (2.2.11 - Quyết định số 384/QĐ -CĐCN ngày 29/12/2019 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2019-2020; Quyết định số 83/QĐ -CĐCN ngày 05/03/2021 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2020-2021; Quyết định số 21/QĐ -CĐCN ngày 10/01/2022 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2021-2022; Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 18/ 01/ 2022 về Thành lập tổ đảm bảo chất lượng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 về Thành lập Tổ Khảo thí và đảm bảo chất lượng; Quyết định số 81/QĐ-

CĐCN ngày 13/02/2023 về Thành lập tổ thanh kiểm tra công tác đào tạo năm học 2022-2023).

Thực hiện các quyết định, hàng năm các tổ thanh kiểm tra đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch (2.2.12- Kế hoạch số 48/KH-CĐCN ngày 26/12/2019 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2019-2020; Kế hoạch số 01/KH-CĐCN ngày 15/01/2021 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2020-2021; Kế hoạch số 11/KH-CĐCN ngày 26/01/2022 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2021-2022; Kế hoạch số 86/KH-CĐCN ngày 07/12/2023 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2022-2023). Đã kiểm tra khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT và đã đánh giá việc tổ chức giảng dạy đúng kế hoạch, tiến độ, hồ sơ đầy đủ, cấp phát vật tư đầy đủ theo quy định. Kết quả kiểm tra chi tiết đối với giáo viên được thể hiện đầy đủ trong các Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy - học và Báo cáo Kết quả kiểm tra khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT.

Qua công tác kiểm tra, dự giờ đã giúp cho khoa và nhà trường chủ động điều chỉnh kế hoạch, tiến độ phù hợp, đảm bảo chất lượng nâng cao ý thức giáo viên, đảm bảo chất lượng đào tạo, hiệu quả (2.2.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2020, 2021, 2022, 2023 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2020, 2021, 2022, 2023).

2. Đánh giá tiêu chuẩn 2: Đạt

Cơ sở GDNN tự đánh giá: 02

Tiêu chuẩn 2.3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, phòng Đào tạo chủ trì phối hợp cùng các khoa chuyên môn xây dựng Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo cho chung toàn trường được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt (2.2.02 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2019-2022, 2020-2023, 2021-2024; 2.2.03 - Tiến độ giảng dạy năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023) sau khi có kế hoạch và tiến độ Khoa căn cứ vào chuyên môn, nhiệm vụ của từng giáo viên mà xây dựng kế hoạch giáo viên theo từng học kỳ. Thời khóa biểu hàng tuần được lập và lưu trữ tại khoa - phòng Đào tạo. Giáo viên tham gia giảng dạy đúng theo thời khóa biểu đã được lãnh đạo nhà trường ký duyệt (2.2.04 -Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.05 - Thời khóa biểu theo tuần học của năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).

Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên

chế (2.2.07- Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế); Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun (2.2.08- Quyết định số 205/QĐ-CĐCN, ngày 30/7/2019, Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022, về việc ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun; Quyết định số 233/QĐ-CĐCN ngày 17/5/2023, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun kèm theo Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/08/2022).

Chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin của trường được ban hành tại Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/9/2019 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 26, 128 tín chỉ trong chương trình. Đã thể hiện rõ mỗi môn học, mô đun đều có hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập của các môn học, mô đun, các phương pháp dạy học kết hợp trang bị kiến thức chuyên môn với thực hành tay nghề cuối khóa. Sinh viên có mô đun Đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp để phát huy tính sáng tạo, chủ động của người học. Năm 2022, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Công nghệ thông tin tại Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 áp dụng từ năm học 2022-2023 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 26, 136 tín chỉ (2.3.01 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo và chương trình đào tạo kèm theo).

Tổ thanh, kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất bằng nhiều phương pháp như giám sát giờ dạy và học theo thời khóa biểu, dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo viên... Ngoài ra khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT hàng năm xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch dự giờ tại các biên bản dự giờ, phiếu đánh giá giờ giảng và báo cáo kết quả dự giờ của khoa cũng cho thấy: các giáo viên có đầy đủ hồ sơ giáo án, sổ lên lớp... giáo viên đã sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp với các môn học, mô đun có sự kết hợp giữa trang bị kiến thức với kỹ năng thực hành, sử dụng các phương pháp phát huy tích cực của sinh viên như mô phỏng, chia nhóm thực hành, thảo luận nhóm, làm bài tập thực hành (2.2.12- Kế hoạch số 48/KH-CĐCN ngày 26/12/2019 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2019-2020; Kế hoạch số 01/KH-CĐCN ngày 15/01/2021 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2020-2021; Kế hoạch số 11/KH-CĐCN ngày 26/01/2022 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2021-2022; Kế hoạch số 86/KH-CĐCN ngày 07/12/2023 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2022-2023; 2.3.02 - Biên bản dự giờ các môn học của khoa năm 2020, 2021, 2022, 2023; 2.3.03 - Các phiếu đánh giá giờ giảng các năm học 2020, 2021, 2022, 2023; 2.3.04 - Báo cáo kết quả dự giờ, kế hoạch khắc phục khoa năm

2020, 2021, 2022, 2023; 2.2.09 - Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Công nghệ thông tin năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023)

Với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, hội nhập khu vực và thế giới, hàng năm nhà trường đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại đặc biệt là các trang thiết bị phục vụ giảng dạy như máy tính, máy chiếu, các phần mềm hỗ trợ dạy học... để hỗ trợ tốt cho giáo viên trong quá trình dạy học (2.3.05 - Danh sách các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu vật thể, máy chiếu Projector...). Đối với nghề Công nghệ thông tin nhà trường đã đầu tư mua các phần mềm và ban hành quy định sử dụng tại các Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 28/01/2019; Quyết định số 50/QĐ-CĐCN ngày 29/01/2020 hiện đang sử dụng 05 phần mềm chuyên dụng và các video mô tả để giảng dạy. Các phần mềm được các giáo viên sử dụng hiệu quả (2.3.06 - Phần mềm văn phòng “Power point, Word, Excel”, các Video giới thiệu, Phần mềm Sublime text, Visual studio code, Proshow, Adobe Premiere, Adobe After Effect, Adobe illustrator, Adobe Photoshop, Adobe illustrator, Corel Draw, DLC boot 2017, Phần mềm ảo VMWare, DreamWeaver, Edraw Network Diagram, Cisco, SQL 2012, Visula Stdio 2013, Proshow Producer + Cyberlink PowerDirector, SQL server, Eclipse, JDK, Netbeans ...).

Ngoài các phần mềm được trang bị riêng còn có các phần mềm dùng chung với nhà trường như Phần mềm quản lý đào tạo, Thư viện số (2.3.07 - Phần mềm quản lý và lưu trữ dữ liệu đào tạo; Phần mềm quản lý thư viện). Thư viện số đầy đủ chương trình, giáo trình nghề Công nghệ thông tin được kết nối với trang Web của trường tại địa chỉ <https://bci.edu.vn>; 2.3.08 - Báo cáo các phần mềm sử dụng trong công tác đào tạo). Đã phát huy được tính tích cực, tự giác, năng động và khả năng làm việc độc lập của người học cũng như tổ chức làm việc theo nhóm, phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tế. Ứng dụng các phần mềm trong dạy và học tỉ lệ đánh giá tốt và rất tốt các năm khảo sát đều đạt từ 90% trở lên còn lại là trung bình (2.3.09 - Phiếu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát các năm 2020, 2021, 2022, 2023).

Đánh giá tiêu chuẩn 2.3: Đạt

Cơ sở GDNN tự đánh giá: 02

Tiêu chuẩn 2.4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện chương trình đào tạo đối với các mô đun đi thực tập tại doanh nghiệp để học sinh nâng cao trình độ kỹ năng nghề, đáp ứng chuẩn đầu ra cũng như đáp ứng các yêu cầu của nguồn nhân lực chất lượng cao. Hàng năm, nhà trường đã phối hợp với các doanh nghiệp để đưa sinh viên đi thực tập (2.4.01- Các doanh nghiệp nhận SV thực tập: Công ty TNHH Nhật Anh, Trung tâm máy tính Bắc Ninh, Công ty TNHH TMDV

máy tính Thành Hưng, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ STECH Việt Nam, Công ty TNHH TMDV Media CCTV Bắc Ninh, Công ty TNHH KD và DV máy tính Hùng Phát, Công ty TNHH TM DVKT ITC Bắc Ninh, Công ty CPCN TB máy tính TEC, Công ty TNHH BM TECH VINA; Công ty TNHH TMDV QPRO; Công ty TNHH God Group; Công ty TNHH Drem teck)

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo cụ thể của các lớp, hợp đồng với các doanh nghiệp phòng Đào tạo lập kế hoạch đưa các lớp đi thực tập tại doanh nghiệp gồm các nội dung lớp, địa điểm, thời gian thực tập, yêu cầu nội dung viết báo cáo thực tập (2.4.02 - Kế hoạch thực tập năm 2020, 2021, 2022, 2023; 2.2.02 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2019-2022, 2020-2023, 2021-2024, 2022-2025; 2023-2026; 2.2.03 - Tiến độ giảng dạy năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Trên cơ sở các kế hoạch được lập, phòng Đào tạo lập các Quyết định trình lãnh đạo nhà trường ký phê duyệt đi thực tập tại các doanh nghiệp, thời gian thực tập hệ cao đẳng trên 800 giờ như tại các Quyết định cử sinh viên các lớp cao đẳng Công nghệ thông tin (2.4.03 - Các quyết định cử sinh viên lớp Công nghệ thông tin đi thực tập sản xuất tại các cơ sở năm 2020, 2021, 2022: QĐ số 124/QĐ-CĐCN, 29/5/2020 CNTT CĐ-K10 Học tập tại doanh nghiệp năm học 2019-2020: QĐ số 278/QĐ-CĐCN 01/10/2020 CNTT CĐ-K10 thực tập tốt nghiệp 2020-2021, QĐ số 433/QĐ-CĐCN CNTT CĐ-K10 18/12/2021 thực tập tốt nghiệp bổ sung năm 2021-2022; QĐ số 332/QĐ-CĐCN CNTT CĐ-K11 17/8/2022 thực tập tốt nghiệp năm 2022-2023; QĐ số 219/QĐ-CĐCN CNTT CĐ-K12A1 09/5/2023 thực tập tốt nghiệp năm 2022-2023; QĐ số 238/QĐ-CĐCN CNTT CĐ-K12A2 19/5/2023 thực tập tốt nghiệp năm 2022-2023; QĐ số 452/QĐ-CĐCN CNTT CĐ-K13A1, 13A2 19/9/2023 thực tập tốt nghiệp năm 2023-2024).

Để quá trình thực tập của sinh viên hiệu quả kịp thời trao đổi các nội dung phát sinh, đồng thời giáo viên cũng được tiếp cận với những công nghệ mới tại các doanh nghiệp. Nhà trường đã cử các giáo viên tham gia quản lý, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thực tập (2.4.04 - Các quyết định cử giáo viên quản lý hướng dẫn sinh viên đi thực tập sản xuất tại các cơ sở năm 2020, 2021, 2022: QĐ số 277/QĐ-CĐCN, 01/10/2020 CNTT CĐ-K10 hướng dẫn thực tập tốt nghiệp năm 2020-2021; QĐ số 279/QĐ-CĐCN, 06/09/2021 CNTT CĐ-K10 hướng dẫn thực tập tốt nghiệp năm 2020-2021; QĐ số 435/QĐ-CĐCN, 18/12/2021 CNTT CĐ-K10 hướng dẫn thực tập bổ sung tốt nghiệp năm 2020-2021; QĐ số 333/QĐ-CĐCN CNTT CĐ-K10 17/8/2022 hướng dẫn thực tập tốt nghiệp năm 2022-2023; QĐ số 220/QĐ-CĐCN CNTT CĐ-K12A1 09/5/2023 Hướng dẫn thực tập tốt nghiệp năm 2022-2023; QĐ số 239/QĐ-CĐCN CNTT CĐ-K12A2 19/5/2023 Hướng dẫn thực tập tốt nghiệp năm 2022-2023; QĐ số 453/QĐ-CĐCN CNTT CĐ-K13A1, 13A2 19/9/2023 Hướng dẫn thực tập tốt nghiệp năm 2023-2024).

Kết thúc đợt thực tập, mỗi sinh viên có phiếu nhận xét của doanh nghiệp nơi đến thực tập, đánh giá kết quả học tập với 4 nội dung chính và thang điểm đánh giá là thang

điểm 10 được các đơn vị thực tập xác nhận và báo cáo kết quả thực tập (2.4.05 - Mẫu đề cương báo cáo thực tập; 2.4.06 - Báo cáo thực tập sản xuất của học sinh tại các cơ sở có nhận xét của cơ sở tiếp nhận năm 2020,2021,2022; 2.4.07 - Danh sách sinh viên đã được thực hành/Thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 2.4.08 - Danh sách sinh viên đã tốt nghiệp; 2.4.09 - Báo cáo kết quả thực tập của giáo viên có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động). Kết quả thực tập được cựu sinh viên, nhà tuyển dụng đánh giá rất cao kỹ năng, tay nghề của sinh viên các lớp cao đẳng Công nghệ thông tin đã đến doanh nghiệp thực tập. Với tỷ lệ 100% sinh viên được đi thực tập tại các doanh nghiệp, nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

2. Đánh giá tiêu chuẩn 2.4: Đạt

Cơ sở GDNN tự đánh giá: 02

Tiêu chuẩn 2.5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế (2.2.07 - Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế); Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun (2.2.08 - Quyết định số 205/QĐ-CĐCN, ngày 30/7/2019; Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022, về việc ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun; Quyết định số 233/QĐ-CĐCN ngày 17/5/2023, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun kèm theo Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/08/2022). Chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin của trường được ban hành tại Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/9/2019 thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 35, 129 tín chỉ. Năm 2022, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Công nghệ thông tin tại Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 áp dụng từ năm học 2022-2023 (2.3.01 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo và chương trình đào tạo kèm theo).

Căn cứ Thông tư 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017, Trường đã xây dựng và ban hành quy trình in quản lý, sử dụng, mẫu văn bằng chứng chỉ tại các Quyết định số

145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp; Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019 Quy định mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, phôi chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo của trường; Quyết định số 319/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng (2.5.01 - Quyết định số 145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp, Quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019 Quy định mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, phôi chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo của trường CĐCN Bắc Ninh; Quyết định số 319/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng).

Trường tổ chức kiểm tra kết thúc môn học môn đôn các hình thức thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp và thực hành, việc quản lý các đề thi được giao cho phòng Đào tạo quản lý và giám sát quá trình tổ chức thi kiểm tra, khoa tổ chức coi, chấm thi. qua khảo sát minh chứng và các bài thi nhận thấy việc tổ chức thi kiểm tra đúng theo kế hoạch, thời khóa biểu đã lập (2.5.02 - Hồ sơ kiểm tra kết thúc môn học, môn đôn 2020-2021, 2021-2022; Bài thi và phiếu chấm thi kết thúc môn học, môn đôn các lớp 2020-2021, 2021-2022).

Đối với thi tốt nghiệp, Trường lập kế hoạch chi tiết về thời gian, địa điểm như: Kế hoạch số 37/KH-CĐCN ngày 9/10/2019 về Kế hoạch thi tốt nghiệp năm 2019-2020; Kế hoạch số 58/KH-CĐCN ngày 02/11/2020 về Kế hoạch thi tốt nghiệp năm 2020-2021... và tổ chức thi tốt nghiệp các khóa theo đúng các kế hoạch đề ra (2.5.03 - Kế hoạch số 09/KH- CĐCN 25/02/2019 về việc tổ chức thi tốt nghiệp năm 2019; Kế hoạch số 37/KH-CĐCN 09/10/2019 về việc tổ chức thi tốt nghiệp năm học 2019-2020; Kế hoạch số 58/KH- CĐCN 05/11/2020 về việc tổ chức thi, xét tốt nghiệp năm học 2020-2021; Kế hoạch số 04/KH- CĐCN 14/01/2022 về việc tổ chức xét tốt nghiệp năm học 2021 - 2022; Kế hoạch số 83/KH- CĐCN 23/11/2022 về việc tổ chức xét tốt nghiệp năm học 2022 -2023; Kế hoạch rà soát các quy định về công tác thi kiểm tra, thi tốt nghiệp, kết quả rèn luyện và cấp văn bằng chứng chỉ 2020, 2021, 2022; 2.5.04 - Các Quyết định ban hành và Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV; Biên bản họp lớp; BB họp Hội đồng đánh giá; Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện HSSV các lớp). Trên cơ sở các kế hoạch Trường thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp, Ban thư ký Hội đồng thi tốt nghiệp, thành lập các ban ra đề thi, coi, chấm thi. Hội đồng thi tốt nghiệp chỉ đạo việc tổ chức thi tốt nghiệp theo đúng quy chế, lập danh sách xét điều kiện dự thi tốt nghiệp, tổ chức thi tốt nghiệp theo đúng các quy định (2.5.05 - Hồ

sơ thi tốt nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; Bài thi và phiếu chấm thi tốt nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).

Sau khi tổ chức thi tốt nghiệp, xét kết quả thi và các điều kiện trên cơ sở các biên bản xét và theo đề nghị của Hội đồng. Nhà trường ra Quyết định công nhận kết quả và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên, tổ chức lễ tốt nghiệp và trao bằng cho các em sinh viên kết hợp với giới thiệu việc làm cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh (2.5.06 - Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp 2020, 2021, 2022, 2023).

Đối với đào tạo theo tích lũy mô đun, Trường xây dựng kế hoạch xét công nhận tốt nghiệp, thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp, Ban thư ký Hội đồng xét tốt nghiệp. Hội đồng xét tốt nghiệp chỉ đạo việc tổ chức xét tốt nghiệp theo đúng quy chế: Lập danh sách xét điều kiện xét tốt nghiệp, tổ chức xét tốt nghiệp, ra quyết định công nhận tốt nghiệp, tổ chức trao bằng theo đúng các quy định (2.5.07 - Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp, xét tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023; Biên bản họp xét đủ điều kiện tốt nghiệp; Bảng tổng hợp kết quả học tập từng học kỳ, năm học, khoá học và các biên bản họp xét kết quả học kỳ; Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp 2022).

Để giám sát quá trình kiểm tra kết thúc môn học mô đun, tổ chức thi tốt nghiệp các kỳ thi Trường có các quyết định thành lập tổ thanh tra công tác đào tạo, thành lập Ban giám sát thi tốt nghiệp và giám sát thi tốt nghiệp các kỳ thi tốt nghiệp diễn ra an toàn đúng quy định, trong các kỳ thi các năm qua không để xảy ra các vi phạm về quy chế thi, kiểm tra (2.5.08 - Quyết định 184/QĐ-CĐCN ngày 30/10/2017 Quy định về công tác kiểm tra giám sát của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; 2.2.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2020, 2021, 2022, 2023 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2020, 2021, 2022, 2023).

Việc cấp phát văn bằng được thực hiện theo đúng các Quy chế nhà trường đã ban hành tại các Quyết định số 145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018; Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019; Quyết định số 319/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022, đảm bảo công tác lưu trữ theo đúng quy định, thực hiện công tác kiểm tra tình hình quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ (2.5.09 - Sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, Trung cấp). Hàng năm Trường thực hiện công tác báo cáo về tình hình cấp phát văn bằng chứng chỉ hàng năm như Báo cáo số 22/CĐCN-ĐT ngày 19/2/2020; Báo cáo số 11/CĐCN-ĐT ngày 3/2/2021... gửi Sở Lao động TB& XH tỉnh Bắc Ninh theo quy định (2.5.10 - Báo cáo tình hình thực hiện in phôi, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, Trung cấp bản chính, bản sao năm 2020, 2021, 2022).

2. Đánh giá tiêu chuẩn 2.5: Đạt

Cơ sở GDNN tự đánh giá: 02

Tiêu chuẩn 2.6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình thực hiện hoạt động dạy và học, Nhà Trường đã có nhiều hình thức kiểm tra. Khoa đã chủ động kiểm tra, ký duyệt hồ sơ, giáo án cho giáo viên trước khi lên lớp, tổ chức dự giờ thường xuyên, đột xuất đối với giáo viên trong khoa; Trường thành lập các tổ thanh kiểm tra đào tạo; Tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng trực thuộc phòng Đào tạo tại Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 (2.2.11 - Quyết định số 384/QĐ -CĐCN ngày 20/12/2019 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2019-2020; Quyết định số 83/QĐ -CĐCN ngày 05/03/2021 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2020-2021; Quyết định số 21/QĐ -CĐCN ngày 10/01/2022 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2021-2022; Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 18/ 01/2022 về Thành lập tổ đảm bảo chất lượng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 về Thành lập Tổ Khảo thí và đảm bảo chất lượng; Quyết định số 81/QĐ-CĐCN ngày 13/2/2023 về Thành lập Tổ thanh kiểm tra công tác đào tạo năm học 2022-2023).

Thực hiện các quyết định, hàng năm các tổ thanh kiểm tra đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch (2.2.12- Kế hoạch số 48/KH-CĐCN ngày 26/12/2019 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2019-2020; Kế hoạch số 01/KH-CĐCN ngày 15/01/2021 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2020-2021; Kế hoạch số 11/KH-CĐCN ngày 26/01/2022 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2021-2022; Kế hoạch số 86/KH-CĐCN ngày 07/12/2023 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2022-2023).

Kết quả kiểm tra chi tiết đối với giáo viên được lập báo cáo kiểm tra khoa đầy đủ, về cơ bản qua công tác kiểm tra đều đánh giá việc tổ chức giảng dạy đúng kế hoạch, tiến độ, hồ sơ đầy đủ, cấp phát vật tư đầy đủ theo quy định. Công tác kiểm tra giám sát, đã đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo thường xuyên và đảm bảo hiệu quả thông qua các hoạt động theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo từng ngành nghề nói chung, ngành Công nghệ thông tin nói riêng (2.2.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2020, 2021, 2022, 2023 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2020, 2021, 2022, 2023).

Kết quả kiểm tra được ghi trong các biên bản, được nêu trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng của Khoa và Trường để kịp thời khắc phục và điều chỉnh, đưa ra các giải pháp khắc phục tại các báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm, báo cáo tổng kết năm học như tại các Báo cáo số 39/BC-CĐCN ngày 12/12/2019; Báo cáo số 27/BC-CĐCN ngày 11/12/2020; Báo cáo số 51/BC-CĐCN ngày 14/12/2021... Trên cơ sở đó các khoa

chuyên môn lập các kế hoạch khắc phục và điều chỉnh cho phù hợp như điều chỉnh về hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo kép, đào tạo song hành, bố trí nhiều thời gian cho sinh viên các lớp Công nghệ thông tin đi thực tập tại doanh nghiệp (2.6.01 - Các Biên bản dự giờ, thanh kiểm tra đào tạo năm 2020, 2021, 2022, 2023; 2.6.02 - Báo cáo tổng kết năm 2020, 2021, 2022; 2.6.03 - Sổ giao ban; 2.2.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2020, 2021, 2022, 2023 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2020, 2021, 2022, 2023).

Hàng năm, Trường tổ chức thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và người học về nâng cao chất lượng đào tạo. Thể hiện ở các biên bản họp khoa, văn bản đề nghị và các Báo cáo kết quả khảo sát đối với giáo viên và sinh viên như Báo cáo số 11/BC-CĐCN ngày 06/07/2020; Báo cáo số 28/BC-CĐCN ngày 08/07/2021; Báo cáo số 24/BC-CĐCN, ngày 20/06/2022... với 24 nội dung được khảo sát cụ thể trong đó nội dung khảo sát tại chỉ số 14: Sự hài lòng chất lượng giáo dục dịch vụ, nội dung 45: Chương trình đào tạo phù hợp, sát thực tiễn, đáp ứng nhu cầu người học, số khảo sát rất tốt năm 2021 là 33,3%, tốt là 62,5%, năm 2022 đã tăng rất tốt là 52,5%, tốt là 44,1%. Tại nội dung 46: Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, số khảo sát rất tốt năm 2021 là 22,9%, tốt là 72,9% , năm 2022 đã tăng rất tốt là 52,5%, tốt là 44,9% bình (2.6.04 - Phiếu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát các năm 2020, 2021, 2022, 2023; 2.6.05 -Biên bản đóng góp ý kiến của Phòng Khoa về công tác thi kiểm tra, rèn luyện) qua đó chứng tỏ rằng Trường qua công tác thanh, kiểm tra đã sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.

Đánh giá tiêu chuẩn 2.6: Đạt

Cơ sở GDNN tự đánh giá: 02

Tiêu chuẩn 2.7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đã đăng ký và Tổng cục GDNN cấp giấy phép đào tạo trong đó có nghề Công nghệ thông tin với quy mô 30 sinh viên hệ cao đẳng, 18 trung cấp tại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175/2017/GCNDKHHĐ-TCDN ngày 23/6/2017).

Để tổ chức công tác đào tạo liên thông trên cơ sở Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ Lao động TB&XH, Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo liên thông giữa các trình độ tại Quyết định số 204/QĐ-CĐCN ngày 30/07/2019 (2.7.01 - Quy chế tuyển sinh và đào tạo liên thông giữa các trình độ tại trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh).

Năm trường đã xây dựng và ban hành chương trình đào tạo trong đó có nghề Công nghệ thông tin Quyết định số 75/QĐ-CĐCN ngày 07/03/2019; Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 và Chương trình đào tạo liên thông có nghề Công nghệ thông

tin tại Quyết định số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 (2.3.01 - Quyết định số 75/QĐ-CĐCN ngày 07/03/2019 Ban hành chương trình đào tạo năm 2019; Quyết định số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Ban hành chương trình đào tạo liên thông; Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm học 2019-2020; Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/08/2022 ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022; Quyết định số 481/QĐ-CĐCN ngày 07/11/2022 Ban hành chương trình đào tạo liên thông trình độ cao đẳng năm).

Trường đã xây dựng và ban hành quy định về chuyển đổi tại Quyết định số 230/QĐ-CĐCN ngày 12/8/2019 về việc Quy định xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo liên thông giữa các trình độ của trường (2.7.02 - Quyết định và Quy định kèm theo về việc xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo liên thông; 2.7.03 - Các quyết định xét công nhận giá trị chuyển đổi các môn học, mô đun của người học các nghề đào tạo liên thông; 2.7.04- Báo cáo rà soát, so sánh khối lượng kiến thức, kỹ năng giữa trình độ Trung cấp và Cao đẳng của các ngành nghề). Từ năm 2020 - 2023, Trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh toàn trường hàng năm (bao gồm có chỉ tiêu tuyển sinh liên thông); Thông báo công khai các thông tin về ngành nghề tuyển sinh liên thông, kế hoạch đào tạo và bằng cấp sau khi tốt nghiệp (2.1.04 - Các Thông báo tuyển sinh các năm 2020, 2021, 2022, 2023)

Trên cơ sở các hồ sơ đăng ký Hội đồng tuyển sinh xét tuyển chung các chỉ tiêu liên thông nằm trong quy mô đào tạo được cấp phép của nghề Công nghệ thông tin là 30 sinh viên; trong các năm 2020, 2021, 2022 không có sinh viên học liên thông nghề Công nghệ thông tin.

2. Đánh giá tiêu chuẩn 2.7: Đạt

Cơ sở GDNN tự đánh giá: 02

Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm Cơ sở GDNN tự đánh giá	Điểm Đoàn đánh giá ngoài đánh giá
<i>Tiêu chí 3</i>	16 (Mười sáu) điểm	16 (Mười sáu) điểm
<i>Tiêu chuẩn 3.1</i>	2 (Hai) điểm	2 (Hai) điểm
<i>Tiêu chuẩn 3.2</i>	2 (Hai) điểm	2 (Hai) điểm
<i>Tiêu chuẩn 3.3</i>	2 (Hai) điểm	2 (Hai) điểm
<i>Tiêu chuẩn 3.4</i>	2 (Hai) điểm	2 (Hai) điểm
<i>Tiêu chuẩn 3.5</i>	2 (Hai) điểm	2 (Hai) điểm
<i>Tiêu chuẩn 3.6</i>	2 (Hai) điểm	2 (Hai) điểm

<i>Tiêu chuẩn 3.7</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.8</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

2. Các điểm mạnh:

- Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.
- Trường đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.
- Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.
- Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.
- 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.
- 100% nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.
- Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do Trường giao

3. Các điểm cần cải thiện: Không

4. Đề xuất, kiến nghị đối với Cơ sở GDNN/Cơ sở hoạt động GDNN:

Tiếp tục tăng cường công tác tuyển dụng nhà giáo, sử dụng nhà giáo kiêm nhiệm tại doanh nghiệp.

Tiêu chuẩn 3.1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Riêng môn giáo dục quốc phòng, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh liên kết với Trung tâm GDQP và An ninh thuộc Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (đơn vị đủ điều kiện được cấp phép huấn luyện theo quy định tại Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02/7/2015 của Bộ VHTTDL) thực hiện Hợp đồng đào tạo giảng dạy môn GDQP và AN (3.1.01 - Bộ hợp đồng đào tạo môn Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2020, 2021, 2022, 2023).

Đội ngũ nhà giáo của Trường tham gia giảng dạy CTĐT nghề CNTT trình độ cao đẳng 3 năm gần đây cụ thể như sau:

Năm học	Tổng số	GV dạy các môn chung	GV giảng dạy chuyên môn nghề	Ghi chú
----------------	----------------	-----------------------------	-------------------------------------	----------------

2020-2021	09	05	04	
2021-2022	09	05	04	
2022-2023	09	04	05	

STT	Đơn vị	Số lượng GV		
		Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Khoa Khoa học - KT - CNTT	09	09	08
2	Phòng Quan hệ công chúng	0	0	01
Tổng		09	09	09

(3.1.02 - Danh sách trích ngang nhà giáo nghề CNTT năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2.2.04 - Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.09 - Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề CNTT năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 3.1.03 – Hồ sơ CBVCLĐ)

Kiểm tra hồ sơ quản lý nhà giáo cho thấy trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các nhà giáo dạy nghề CNTT của Trường trong các năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023 như sau:

Năm học 2020-2021: Có 09 nhà giáo tham gia giảng dạy, trong đó có 05 nhà giáo dạy môn chung (01 nhà giáo dạy MH giáo dục thể chất; 01 nhà giáo dạy MH pháp luật; 01 nhà giáo giảng dạy MH chính trị; 02 nhà giáo dạy MH tiếng Anh); 04 nhà giáo giảng dạy các môn cơ sở và chuyên môn.

- Nhà giáo giảng dạy môn chung: 05 người, tất cả đều có thời gian tham gia giảng dạy trên 2 năm.

+ Trình độ chuyên môn: gồm 01 Thạc sỹ chuyên ngành; 04 Đại học chuyên ngành

+ Su phạm: 01 ĐHSP; 04 có Chứng chỉ Su phạm dạy nghề

+ Ngoại ngữ: 02 chứng chỉ tiếng Anh B; 01 chứng chỉ B1; 02 cử nhân, .

+ Tin học: 05 cơ bản

- Nhà giáo giảng dạy chuyên môn: Tổng số là 04 người, 04 giảng dạy tích hợp; tất cả đều có thời gian tham gia giảng dạy trên 02 năm.

+ Trình độ chuyên môn: Gồm 01 Thạc sỹ chuyên ngành; 03 kỹ sư chuyên ngành

+ Kỹ năng nghề bao gồm: 04/04 đạt chuẩn kỹ năng nghề, trong đó 04 người có Chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 3 nghề CNTT

+ Su phạm: 04 Chứng chỉ Su phạm dạy nghề

+ Ngoại ngữ: Gồm có 08 chứng chỉ B; 01 chứng chỉ B1; 01 chứng chỉ C

+ Tin học: 01 Thạc sĩ; 03 kỹ sư CNTT

Năm học 2021-2022: có 09 nhà giáo tham gia giảng dạy, trong đó có 05 nhà giáo dạy môn chung; 04 nhà giáo giảng dạy các môn cơ sở và chuyên môn chuyên ngành (02 nhà giáo dạy MH giáo dục thể chất; 01 nhà giáo dạy MH pháp luật; 01 nhà giáo giảng dạy MH chính trị; 01 nhà giáo dạy MH tiếng Anh)

- Nhà giáo giảng dạy môn chung: 05 người, tất cả đều có thời gian tham gia giảng dạy trên 3 năm.

+ Trình độ chuyên môn: gồm 01 Thạc sĩ chuyên ngành; 04 Đại học chuyên ngành

+ Su phạm: 01 đại học sư phạm, 04 có Chứng chỉ Sư phạm dạy nghề.

+ Ngoại ngữ: 01 chứng chỉ tiếng Anh B; 03 chứng chỉ B1; 01 cử nhân, .

+ Tin học: 05 cơ bản

- Nhà giáo giảng dạy chuyên môn: Tổng số là 04 người, 04 giảng dạy tích hợp; tất cả đều có thời gian tham gia giảng dạy trên 02 năm

+ Trình độ chuyên môn: Gồm 01 Thạc sĩ chuyên ngành; 03 kỹ sư chuyên ngành

+ Kỹ năng nghề bao gồm: 04/04 đạt chuẩn kỹ năng nghề, trong đó 04 người có Chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 3 nghề CNTT.

+ Su phạm: 05 Chứng chỉ Sư phạm dạy nghề

+ Ngoại ngữ: Gồm có 02 chứng chỉ B; 01 chứng chỉ B1; 01 chứng chỉ tiếng Anh bậc 3/6.

+ Tin học: 01 Ths; 03 kỹ sư chuyên ngành CNTT

Năm học 2022-2023: có 09 nhà giáo tham gia giảng dạy, trong đó có 04 nhà giáo dạy môn chung; 05 nhà giáo giảng dạy các môn cơ sở và chuyên môn chuyên ngành (01 nhà giáo dạy MH giáo dục thể chất; 01 nhà giáo dạy MH pháp luật; 01 nhà giáo giảng dạy MH chính trị; 01 nhà giáo dạy MH tiếng Anh)

- Nhà giáo giảng dạy môn chung: 04 người, tất cả đều có thời gian tham gia giảng dạy trên 3 năm.

+ Trình độ chuyên môn: gồm 02 Thạc sĩ chuyên ngành; 02 cử nhân

+ Su phạm: 01 đại học sư phạm, 03 có Chứng chỉ Sư phạm dạy nghề.

+ Ngoại ngữ: 03 chứng chỉ B1; 01 cử nhân.

+ Tin học: 04 cơ bản

- Nhà giáo giảng dạy chuyên môn: Tổng số là 05 người, 05 giảng dạy tích hợp; tất cả đều có thời gian tham gia giảng dạy trên 01 năm

+ Trình độ chuyên môn: Gồm 02 Thạc sĩ chuyên ngành; 03 kỹ sư chuyên ngành.

+ Kỹ năng nghề bao gồm: 04/05 đạt chuẩn kỹ năng nghề, trong đó 04 người có Chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 3 nghề CNTT.

+ Su phạm: 05 Chứng chỉ Sư phạm dạy nghề;

+ Ngoại ngữ: Gồm có 03 chứng chỉ B; 01 chứng chỉ B1; 01 chứng chỉ tiếng Anh bậc 3/6.

+ Tin học: Gồm 02 Ths; 03 kỹ sư chuyên ngành.

* Đối chiếu với các quy định trong Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTĐBXH Quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư 21/2020/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 08/2017 TT-BLĐTĐBXH ngày 10/3/2017 thì 100% các nhà giáo dạy nghề CNTT trình độ cao đẳng của trường tham gia giảng dạy trong 3 năm qua đều đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ SPDN, tiếng Anh, tin học, kỹ năng nghề theo quy định.

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTĐBXH và Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐBXH ban hành ngày 21/1/2021 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Trường đã xây dựng Quy định về chế độ làm việc của nhà giáo giảng dạy. Nhà trường cũng đã ban hành Quy chế về đánh giá, xếp loại hàng năm của cán bộ, viên chức, người lao động; Quy chế thi đua khen thưởng (3.3.01- Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Quy chế về đánh giá, xếp loại hàng năm của cán bộ, viên chức, người lao động; Quy chế thi đua khen thưởng)

* Việc đánh giá viên chức hoàn thành nhiệm vụ trong năm được thực hiện theo đúng quy trình, đúng hướng dẫn của Luật Công chức, Viên chức, có sự đánh giá của lãnh đạo Khoa. Căn cứ chức năng nhiệm vụ theo chức danh, căn cứ nhiệm vụ được giao, cá nhân tự đánh giá khối lượng, chất lượng công việc và mức độ hoàn thành, bộ môn đánh giá, lãnh đạo khoa đánh giá, cuối cùng Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường đánh giá, bình xét xếp loại thi đua.

* Nhiệm vụ đối với nhà giáo của Trường được quy định tại văn bản Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN ban hành năm 2020, 2021, 2022, 2023 của Hiệu trưởng Nhà trường. Tại văn bản trên Nhà trường đã quy định giờ chuẩn, thời gian giảng dạy, định mức giờ giảng, nhiệm vụ của giáo viên, thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm, chế độ làm việc, chế độ dạy thêm, giảm giờ giảng và quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra giờ chuẩn, trong đó tại Điều 5 “Định mức giờ giảng” quy định định mức giờ giảng trong một năm học là 450 giờ chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ cao đẳng và 510 giờ chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ trung cấp. (3.2.02 - Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN ban hành năm 2020, 2021, 2022, 2023).

Căn cứ các quy định trên hàng năm Nhà trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhà giáo giảng dạy từng môn học/mô đun cho từng lớp (2.2.04 - Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023). Trường tăng cường công tác kiểm tra hồ sơ, sổ sách của Nhà giáo. Kết quả các đợt thanh-kiểm tra

cho thấy nhà giáo giảng dạy nghề CNTT đều hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn; (2.2.09 - *Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Công nghệ ô tô năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023*; 2.2.12 - *Kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023*; 2.2.13- *Các biên bản và báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2020, 2021, 2022, 2023*).

Kết thúc mỗi năm học Nhà trường đã tổng hợp khối lượng công tác để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của từng cá nhân, tập thể trên cơ sở đó để bình xét thi đua, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Thông qua kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, kết quả bình xét thi đua hàng năm cho thấy mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của các nhà giáo.

Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy nghề CNTT trình độ cao đẳng các năm học 2020-2021 là 09 người; 2021-2022 là 09 người; 2022-2023 là 09 người (3.1.03 - *Danh sách trích ngang nhà giáo nghề CNTT năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023*). Việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các nhà giáo được thể hiện qua kết quả bình xét thi đua, kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo và kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm cụ thể:

Về kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo: Nhà trường đã đánh giá, xếp loại nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023. Kết quả đánh giá, xếp loại được thể hiện qua Báo cáo số 28/BC-CĐCN ngày 23/8/2021; số 37/BC-CĐCN ngày 20/8/2022; Báo cáo số 19/BC-CĐCN ngày 14/7/2023. Theo đó kết quả đánh giá, xếp loại, nhà giáo tham gia giảng dạy nghề CNTT trình độ cao đẳng đạt được như sau:

Năm học	Số lượng		Kết quả đánh giá phân loại				Ghi chú
	Tổng	Tham gia đánh giá	Loại A	Loại B	Loại C	Không đạt	
2020-2021	09	09	07	02	0	0	BC số 28/BC-CĐCN ngày 23/8/2021
2021-2022	09	09	09	0	0	0	BC số 37/BC-CĐCN ngày 20/8/2022
2022-2023	09	09	08	01	0	0	BC số 19/BC-CĐCN ngày 14/7/2023

(3.2.03 - *Các Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ các năm học nghề CNTT 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023*).

Về kết quả bình xét thi đua hàng năm do nhà trường đề nghị Sở LĐTXXH công nhận như sau: Quyết định số 417/QĐ-SLĐTBXH ngày 03/12/2020 của Sở LĐTXXH về việc tặng thưởng danh hiệu thi đua năm 2020. Quyết định số 308/QĐ-SLĐTBXH ngày

03/12/2021 của Sở LĐTĐBXH về việc tặng thưởng danh hiệu thi đua năm 2020: Quyết định số 317/QĐ-SLĐTBXH ngày 22/11/2022 của Sở LĐTĐBXH về việc tặng thưởng danh hiệu thi đua năm 2022. Kết quả bình xét thi đua các năm thể hiện sau:

Năm	Số lượng nhà giáo		Kết quả xếp loại thi đua			Quyết định
	Tổng	Tham gia xét	CSTĐCS	LĐTT	Không đạt LĐTT	
2020	09	09	0	09	0	số 417/QĐ-SLĐTBXH ngày 03/12/2020
2021	09	09	0	09	0	số 308/QĐ-SLĐTBXH ngày 03/12/2021
2022	09	09	0	09	0	số 317/QĐ-SLĐTBXH ngày 22/11/2022

(1.2.07 - Các Quyết định thi đua, khen thưởng của Trường năm 2020, 2021, 2022)

- Về kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, lao động hàng năm:

Theo Thông báo số 81/TB-CĐCN ngày 10/12/2020; số 81/TB-CĐCN ngày 30/11/2021; số 141/TB-CĐCN ngày 28/11/2022 cho thấy kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm thể hiện như sau:

Năm	Số lượng nhà giáo		Kết quả đánh giá, xếp loại				Ghi chú
	Tổng	Tham gia đánh giá	HTSX NV	HTT NV	HT NV	Không HTNV	
2020	09	09	02	07	0	0	TB số 81/TB-CĐCN ngày 10/12/2020
2021	09	09	03	06	0	0	TB số 81/TB-CĐCN ngày 30/11/2021
2022	09	09	02	07	0	0	TB số 141/TB-CĐCN ngày 28/11/2022

(3.2.04 - Thông báo kết quả đánh giá, phân loại CBVCLĐ năm 2020, 2021, 2022). Kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhà giáo còn được Nhà trường và các cơ quan Nhà nước ghi nhận cụ thể:

- Năm học 2020 - 2021: Có 02 cá nhân đạt Giấy chứng nhận danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường; 01 cá nhân được tặng Giấy khen của Hiệu trưởng; Tập thể khoa đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến.

- Năm học 2021-2022: 01 cá nhân được tặng Giấy khen của Trường của Hiệu trưởng; Tập thể khoa đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến.

- Năm học 2022-2023: Có 02 cá nhân đạt Giấy chứng nhận danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường; 02 GV đạt giải trong Thi thiết kế bài giảng trực tuyến trên hệ thống LCMS; 02 NG đạt giải tại Hội thi thiết kế bài giảng trực tuyến trên hệ thống LCMS năm 2022; 01 cá nhân được tặng Giấy khen của Hiệu trưởng; Tập thể khoa đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến (1.2.06 – *Bằng khen, giấy khen cá nhân, tập thể của các cấp của khoa KHKT CNTT năm 2020, 2021, 2022*).

Báo cáo tổng kết của khoa, báo cáo tổng kết của trường cho thấy khoa Khoa học – Kt - CNTT và các khoa liên quan hàng năm đã hoàn thành nhiệm vụ được giao (1.2.04 - *Báo cáo tổng kết công tác GDNN của Trường năm 2020, 2021, 2022*; 1.2.05 - *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa KHKT CNTT năm 2020, 2021, 2022*).

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2020-2023, trước khi bắt đầu năm học mới, Khoa, phối hợp với phòng Đào tạo lập kế hoạch đào tạo cho nghề xây dựng tiến độ đào tạo trình Hiệu trưởng phê duyệt. Trên cơ sở kế hoạch và tiến độ thực hiện, Khoa phối hợp với phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch giáo viên, thời khóa biểu cho từng môn học/mô-đun). Danh sách trích ngang giáo viên các năm 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022 gồm: họ và tên; MH/MĐ đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng nghề; ngoại ngữ; tin học.

- Việc bố trí nhà giáo đứng lớp cho các mô-đun, môn học thuộc CTĐT của trường: Chương trình ban hành năm 2017, 2019, 2022 thời gian đào tạo trong 2,5 năm (1.1.01 - *Bộ CTĐT ngành CNTT năm 2017, 2019, 2022*) Do khoa chuyên môn phối hợp với phòng đào tạo bố trí. Số lớp nghề CNTT qua các năm học thể hiện ở bảng sau:

Trình độ	NH 2020-2021	NH 2021-2022	NH 2022-2023	Tổng
Cao đẳng	03 lớp; 68 SV	04 lớp; 101 SV	06 lớp; 145 SV	314 SV

Cụ thể như sau:

Năm học	Lớp	Sĩ số có mặt thực tế	Quyết định thành lập số
2020-2021	CNTT CĐK9	17	344/QĐ-CĐCN ngày 20/9/2018
	CNTT CĐK10	18	298/QĐ-CĐCN ngày 04/10/2019
	CNTT CĐK11	33	298/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2020
2021-2022	CNTT CĐK10	18	298/QĐ-CĐCN ngày 04/10/2019
	CNTT CĐK11	24	298/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2020
	CNTT CĐK12A1	30	377/QĐ-CĐCN ngày 10/11/2021
	CNTT CĐK12A2	29	
2022-2023	CNTT CĐK11	24	298/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2020
	CNTT CĐK12A1	26	377/QĐ-CĐCN ngày 10/11/2021
	CNTT CĐK12A2	22	
	CNTT CĐK13A1	25	392/QĐ-CĐCN ngày 20/9/2022
	CNTT CĐK13A2	24	
	CNTT CĐK13A3	24	

(3.3.01 - Bảng diễn biến HSSV toàn trường năm học 2020- 2021, 2021-2022; 2022-2023; 2.1.11- Các Quyết định Biên chế các lớp Cao đẳng và Trung cấp năm 2020, 2021, 2022)

Tổng số nhà giáo bao gồm cả nhà giáo giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên môn ngành, tham gia giảng dạy nghề CNTT trình độ cao đẳng các năm học 2020-2021 là 09 người; 2021-2022 là 09 người; 2022-2023 là 09 người (3.1.02 - Danh sách trích ngang nhà giáo nghề CNTT năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023). Theo số môn học/mô đun của CTĐT, số lớp học, Nhà trường đã phân công GV đứng lớp cho từng năm học (1.2.03 - Bảng phân công nhiệm vụ của khoa KHKTCNTT; 2.2.04- Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-

2023). Trong đó tất cả các môn học/mô đun của CTĐT của các lớp trong các năm học đều được phân công nhà giáo giảng dạy. Số môn học của 01 giáo viên tại thời điểm không quá 3 MĐ/MH.

- Việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của các nhà giáo: Trường có quy định mức giờ giảng của nhà giáo GDNN giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, 510 giờ chuẩn/năm đối với nhà giáo giảng dạy các môn chung trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp 450 giờ chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ cao đẳng và 510 giờ chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ trung cấp. (3.2.01 - Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN ban hành năm 2020, 2021, 2022, 2023). Bảng tổng hợp giờ giảng, bảng thanh toán vượt giờ cho nhà giáo cho thấy qua các năm học đối với các nhà giáo tham gia giảng dạy nghề CNTT trình độ cao đẳng không có nhà giáo nào vượt quá 200 giờ (3.3.02 - Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; 3.3.03 - Bảng thanh toán tiền vượt giờ năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022).

- Về số lượng người học/lớp: Theo các QĐ biên chế lớp, trong thời gian từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022- 2023 có 08 lớp nghề CNTT trình độ cao đẳng. Kiểm tra danh sách người học kèm theo QĐ thành lập lớp, sổ lên lớp, sổ giáo án, sổ tay giáo viên kết hợp khảo sát thực tế cho thấy các lớp học lý thuyết không quá 35 SV < 35 SV; đảm bảo theo quy định. Các lớp thực hành cao nhất 17 đảm bảo thực tế không quá 18 người/ca. (2.2.09 - Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).

- Tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo: Số nhà giáo giảng dạy nghề CNTT trình độ cao đẳng được quy đổi như sau:

TT	Nhà giáo	Số lượng giáo viên			Số giáo viên quy đổi		
		2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023
1	Giáo viên toàn thời gian	04	04	04	04	04	04
2	Giáo viên kiêm nhiệm	0	0	01	0	0	0,33
3	Giáo viên thỉnh giảng	0	0	0	0	0	0
4	Giáo viên môn chung	05	05	04	1,1	1,2	1,2
	Tổng	09	09	09	5,1	5,2	5,53

Thống kê số lượng SV qua các năm học cho thấy tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo của trường như sau (Trong bảng trên tính thời gian học là 10 tháng/năm học); Nghề CNTT Trường chỉ giảng dạy trình độ cao đẳng.

Năm	Trình độ	Số HS có mặt đầu năm	Số HS tuyển mới	Số HS tốt nghiệp	Quy đổi số HSSV mới tuyển	Quy đổi HSSV tốt nghiệp	Số HS quy đổi của sơ sở dạy nghề
2020-2021	CD	35	33	17	23,1	11,9	53
2021-2022	CD	42	59	18	41,3	12,6	77,9
2022-2023	CD	72	73	50	51,1	35	108,1

Bảng thống kê tỷ lệ số học sinh quy đổi/nhà giáo quy đổi trong các năm học:

Số lượng sinh viên và nhà giáo quy đổi	Năm		
	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Sinh viên quy đổi	53	77,9	108,1
Nhà giáo quy đổi	5,1	5,2	5,53
Tỷ lệ Sinh viên/Nhà giáo	10,4	15,0	19,5

(3.3.04-Bảng quy đổi tỷ lệ người học/giáo viên nghề CNTT trình độ CD năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023)

Số liệu trên cho thấy tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo của trường là đảm bảo quy định.

Trường đã được thực hiện thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra thanh tra, hàng năm, tổ thanh tra đào tạo và phòng đào tạo đã lập kế hoạch, thực hiện thanh, kiểm tra đối với đội ngũ nhà giáo, cho thấy nhà trường đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo đúng theo quy định, nhà giáo chấp hành tốt các quy định về đào tạo của Trường.

(2.2.11 - Các Quyết định thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2019-2020, 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2.2.12 - Kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2.2.13 - Các biên bản và báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2020, 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Với chính sách và biện pháp khuyến khích cán bộ, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học nên từ năm 2016 đến nay (3.4.01-*Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021, 2022, 2023*), công tác nghiên cứu khoa học của trường đã phát triển nâng cao cả về số lượng và chất lượng.

Số nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn chuyên môn ngành, nghề của của nghề CNTT qua các năm học như sau:

Năm học	Tổng số nhà giáo tham gia dạy	Số nhà giáo cơ hữu dạy chuyên môn nghề	Ghi chú
2020-2021	09	04	
2021-2022	09	04	
2022-2023	09	05	

(3.1.02 - *Danh sách trích ngang nhà giáo nghề CNTT năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023*).

Trong 3 năm qua, tập thể giáo viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn nghề CNTT trình độ cao đẳng của trường tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp, cụ thể như sau:

- Về công tác nghiên cứu khoa học

Trong 3 năm qua, tập thể giáo viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn nghề CNTT trình độ cao đẳng của trường tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp, cụ thể như sau:

+ Năm học 2020-2021: Theo QĐ số 349/QĐ-CĐCN ngày 24/11/2020 có 01 đề tài của GV Nguyễn Nhân Quang cùng nhóm tác giả với đề tài “Xây dựng mô đun quản lý HSSV ứng dụng ngôn ngữ lập trình Visual studio”

+ Năm học 2021 - 2022: Theo QĐ số 361/QĐ-CĐCN ngày 02/11/2021 có 02 đề tài NCKH: GV Nguyễn Nhân Quang và nhóm tác giả với đề tài “nâng cao chất lượng giảng dạy bằng phần mềm Netsupport school”, GV Phạm Thị Xuân với đề tài “ Xây dựng hệ thống trung tâm học liệu ngành kế toán doanh nghiệp BCI”.

+ Năm học 2022 - 2023: Theo QĐ số 489/QĐ-CĐCN ngày 14/11/2022 có 02 đề tài NCKH: Nhóm tác giả Phạm Thị Xuân, Đỗ Thị Lợi với đề tài “Số hóa ngân hàng câu hỏi và đề thi môn học MH05 - Tin học của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh”. GV Nguyễn Nhân Quang với đề tài “Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác truyền thông (3.4.01 *Quyết định công nhận các ĐTKH, SKKN các năm 2020, 2021, 2022*; 3.4.02 - *Hồ sơ thuyết minh khoa học năm 2020, 2021, 2022*; 3.4.03 - *Các luận văn thạc sỹ hoàn thành từ năm 2020 đến năm 2023*).

- Về việc tham gia hội giảng, hội thi nhà giáo giáo dục dạy nghề:

+ Năm học 2020 - 2021: Theo QĐ số 355/QĐ-CĐCN ngày 10/11/2020, nhà giáo tham gia giảng dạy nghề CNTT có 01 người (Phạm Thị Xuân đạt giải ba) tại Hội thi cấp trường năm học 2021-2022.

+ Năm học 2022 - 2023: Theo QĐ số 268/QĐ-CĐCN ngày 22/7/2022, nhà giáo tham gia giảng dạy nghề CNTT có 02 nhà giáo tham gia thi giảng nhà giáo GDNN cấp trường (GV Đỗ Thị Lợi, Nguyễn Như Lương). 03 nhà giáo tham gia thi tiết kế bài giảng trực tuyến trên hệ thống LCMS năm 2022 (GV Phạm Thị Xuân, Đỗ Thị Lợi, Nguyễn Như Lương, trong đó GV Phạm Thị Xuân đạt giải nhất).

(3.4.04 - *Quyết định công nhận kết quả hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường năm 2020, 2021, 2022*)

- Về việc các nhà giáo tham gia hội thi thiết bị tự làm các cấp:

(3.4.05 - *Quyết định công nhận kết quả hội thi thiết bị đào tạo tự làm các cấp*).

Tổng hợp các hoạt động tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp của đội ngũ nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình đào tạo nghề CNTT trình độ cao đẳng của trường cụ thể như sau:

Năm học	Số nhà giáo cơ hữu chuyên môn nghề	Số lượt tham gia hội thi nhà giáo GDNN			Thiết bị tự làm			ĐT KH /LMS	Số lượt tham gia NCKH	Số NG tham gia NCKH	Tỷ lệ (%)
		Cấp trường	Cấp tỉnh	Quốc gia	Cấp trường	Cấp tỉnh	Quốc gia				
2020 - 2021	04	01	-	-	-	-	-	0	02	03	75
2021 - 2022	04	-	-	-	-	-	-	02	03	03	75
2022 - 2023	05	02	-	-	-	-	05	03	05	03	60

Qua số liệu trên cho thấy, hàng năm các nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn nghề đã tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hội thi thiết bị tự làm, hội thi nhà giáo dạy giỏi cấp trường hàng năm vượt trên 50%.

(3.4.06- Báo cáo nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các Hội thi dạy nghề giỏi, Hội thi thiết bị tự làm; 3.4.07- Danh sách các đề tài nghiên cứu khoa học, mô hình, sáng kiến năm 2019, 2020, 2021, 2022; 3.4.08-Hồ sơ thuyết minh mô hình, sáng kiến, cải tiến cấp trường năm học 2020, 2021, 2022).

Từ kết quả trên cho thấy các nhà giáo cơ hữu Khoa KH-KT-CNTT có trên 50% nhà giáo giảng dạy nghề CNTT trình độ cao đẳng của khoa tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến, mô hình, các hội thi giáo viên dạy giỏi hằng năm.

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã có những quy định về các chế độ, chính sách tạo điều kiện về thời gian cũng như hỗ trợ về tài chính cho đội ngũ giảng viên tham gia học tập trong và ngoài nước. Trường đã có quy định rõ ràng cụ thể về quyền lợi và nghĩa vụ của người tham gia hoạt động nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đồng thời trong các văn bản của Nhà trường có quy định về việc hỗ trợ tài chính cho nhà giáo tham gia học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ nhà giáo. Cụ thể trong năm có bao nhiêu lớp bồi dưỡng, tập huấn; những đối tượng nào đã tham gia. Từ đó rút kinh nghiệm để thực hiện kế hoạch cho năm sau được tốt hơn.

Trường xây dựng Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2018 Nhà trường xây dựng quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động kèm theo Quyết định số 21/QĐ-CĐCN ngày 23/01/2018 về việc ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Năm 2022, 2023 Trường rà soát, điều chỉnh và ban hành theo Quyết định số 47/QĐ-CĐCN ngày 8/02/2022; Số 52/QĐ-CĐCN ngày 30/01/2023 (3.5.01- Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2018,2022,2023) theo đó Quy chế có 6 chương 17 điều trong đó quy định nội dung, hình thức, tổ chức quản lý, trình tự thủ tục, chế độ thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động của trường.

Hàng năm Nhà trường đã xây dựng đào tạo, kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo của trường trong đó có các nhà giáo tham gia giảng dạy CTĐT CNTT trình độ cao đẳng cụ thể:

- Về việc xây dựng kế hoạch: Năm 2020: Kế hoạch số 18/KH-CĐCN ngày 10/22/2019; Năm 2021: Kế hoạch số 72/KH-CĐCN ngày 25/12/2020; Năm 2022: Kế hoạch số 02/KH-CĐCN ngày 10/01/2022; Năm 2023: Kế hoạch số 92/KH-CĐCN ngày 26/12/2022, Kế hoạch số 87/KH-CĐCN ngày 23/7/2023 trong đó có nhà giáo cơ hữu

tham gia giảng dạy chương trình CNTT trình độ cao đẳng nằm trong kế hoạch trên trường (3.5.02- Các Kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2020, 2021, 2022, 2023).

- Về việc tổ chức thực hiện cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng đối với nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình CNTT trình độ cao đẳng trong các năm học qua Nhà trường đã thực hiện nghiêm chỉnh. Trong đó 100% nhà giáo tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ... (3.5.03 - Các Quyết định cử nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 3.5.04 - Bảng thống kê nhà giáo cơ hữu nghề CNTT tham gia các khóa bồi dưỡng)

Sau mỗi đợt học tập, bồi dưỡng, các nhà giáo đều có báo cáo quá trình và kết quả học tập, bồi dưỡng gửi Nhà trường (3.5.05 - Chứng nhận, chứng chỉ hoàn thành khoá đào tạo, bồi dưỡng của các nhà giáo năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 3.5.06 - Báo cáo của nhà giáo sau các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023).

* Kết quả thống kê cho thấy trong các năm học từ 2019 đến 2023 số nhà giáo cơ hữu giảng dạy nghề CNTT trình độ cao đẳng được cử đi học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy như sau:

Họ và tên giáo viên	Bồi dưỡng Tiếng Anh	Lớp bồi dưỡng Tin học CB, NC	BD PPSP số	Xây dựng bài giảng LMS	Tập huấn SDPM (ĐT/Base)	Bồi dưỡng Quy chế NG
Năm học 2020-2021						
Nguyễn Như Lương	x	x			x	
Phạm Thị Xuân	x	x			x	
Nguyễn Nhân Quang	x	x			x	
Đỗ Thị Lợi	x	x			x	
Năm học 2021-2022						
Phạm Thị Xuân			x	x	x	
Nguyễn Như Lương			x	x	x	
Nguyễn Nhân Quang			x	x	x	
Đỗ Thị Lợi			x	x	x	

Năm học 2022-2023						
Phạm Thị Xuân			x		x	x
Nguyễn Như Lương					x	x
Nguyễn Nhân Quang					x	x
Đỗ Thị Lợi					x	x
Phạm Việt Anh					x	x

(3.5.07 - Tổng hợp kết quả nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng trong 3 năm 2020-2022)

Hàng năm, Trường đều thực hiện lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về “công tác đào tạo, bồi dưỡng” nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác này. Kết quả khảo sát cho thấy trên 90% đối tượng tham gia khảo sát nhận định Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai, thực hiện có hiệu quả (2.3.09 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, viên chức, người lao động năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023)

Tóm lại, trong 3 năm học gần đây, hàng năm đều có nhà giáo giảng dạy chuyên ngành nghề CNTT trình độ cao đẳng của Nhà trường được cử đi học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy cho toàn bộ nhà giáo, đạt 100% trong năm.

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm Nhà trường đã tổ chức cho các nhà giáo đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động, thời gian 04 tuần/năm học đảm bảo quy định tại Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ LĐTBXH.

Năm học 2020-2021: Kế hoạch số 48/KH-CĐCN ngày 09/10/2020, Quyết định số 123/QĐ-CĐCN ngày 19/4/2021 trong đó có kế hoạch cho 04 nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình trình CNTT trình độ cao đẳng thực tập tại doanh nghiệp.

Năm học 2021-2022: Kế hoạch số 14/KH-CĐCN ngày 25/02/2021, Quyết định số 90/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 trong đó có kế hoạch cho 04 nhà giáo cơ hữu tham gia

giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình trình CNTT trình độ cao đẳng thực tại doanh nghiệp.

Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 78/KH-CĐCN ngày 10/11/2022/KH-CĐCN; Quyết định số 195/QĐ-CĐCN ngày 24/4/2023 trong đó có kế hoạch cho 05 nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình trình CNTT trình độ cao đẳng thực tại doanh nghiệp (3.6.01 - *Các kế hoạch thực tập doanh nghiệp các năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023*)

Về việc tổ chức thực hiện: Trong các năm học qua nhà giáo tham gia giảng dạy nghề CNTT đã nghiêm túc thực hiện việc thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động.

Năm học 2020-2021: 04/04 nhà giáo hoàn thành thực tập tại Công ty TNHH tin học Viễn thông Phương Đông. Nội dung: Cập nhật công nghệ mới.

Năm học 2021-2022: 04/04 nhà giáo hoàn thành thực tập tại Công ty TNHH tin học Viễn thông Phương Đông. Nội dung: Cập nhật công nghệ mới.

Năm học 2022-2023: 05/05 nhà giáo hoàn thành thực tập tại Công ty TNHH tin học Viễn thông Phương Đông. Nội dung: Cập nhật công nghệ mới.

(3.1.03 - *Danh sách trích ngang nhà giáo giảng dạy nghề CNTT năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 3.6.02- Danh sách nhà giáo tham gia thực tập tại DN; 3.6.03 - Quyết định cử GV đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023*).

Sau mỗi đợt học tập, bồi dưỡng, các nhà giáo đều có báo cáo kết quả với Nhà trường (3.6.04 - *Báo cáo thực tập có xác nhận của doanh nghiệp; 3.6.05 - Hình ảnh nhà giáo đi thực tập tại doanh nghiệp*). Đối chiếu danh sách các nhà giáo đã đi thực tập với danh sách đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình đào tạo cho thấy hàng năm 100% nhà giáo cơ hữu gia giảng dạy chương trình đào tạo đã đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

TỔNG HỢP GIÁO VIÊN THỰC TẬP TẠI DOANH NGHIỆP 3 NĂM HỌC QUA

TT	Họ và tên GV	Nội dung thực tập	Đơn vị thực tập	Thời gian	Kết Quả
I	NĂM 2020-2021				
1	Nguyễn Như Lương	- Cập nhật công nghệ mới; - Kỹ năng thực hành bảo dưỡng, sửa chữa máy tính	Công ty TNHH tin học Viễn thông Phương Đông	01/5-30/6/2021 (1/2 ngày, thứ 7)	Tốt
2	Phạm Thị Xuân	- Cập nhật công nghệ mới;	Công ty TNHH tin học Viễn	01/5-30/6/2021	Tốt

		- Kỹ năng thực hành bảo dưỡng, sửa chữa máy tính	thông Phương Đông	(1/2 ngày, thứ 7)	
3	Nguyễn Nhân Quang	- Cập nhật công nghệ mới; - Kỹ năng thực hành bảo dưỡng, sửa chữa máy tính	Công ty TNHH tin học Viễn thông Phương Đông	01/5-30/6/2021 (1/2 ngày, thứ 7)	Tốt
4	Đỗ Thị Lợi	- Cập nhật công nghệ mới; - Kỹ năng thực hành bảo dưỡng, sửa chữa máy tính	Công ty TNHH tin học Viễn thông Phương Đông	01/5-30/6/2021 (1/2 ngày, thứ 7)	Tốt
II	Năm 2021-2022				
1	Phạm Thị Xuân	- Cập nhật công nghệ mới; - Kỹ năng thực hành bảo dưỡng, sửa chữa máy tính	Công ty TNHH tin học Viễn thông Phương Đông	01/3-30/4/2022 (1/2 ngày, thứ 7)	Tốt
2	Nguyễn Như Lương	- Cập nhật công nghệ mới; - Kỹ năng thực hành bảo dưỡng, sửa chữa máy tính	Công ty TNHH tin học Viễn thông Phương Đông	01/3-30/4/2022 (1/2 ngày, thứ 7)	Tốt
3	Nguyễn Nhân Quang	- Cập nhật công nghệ mới; - Kỹ năng thực hành bảo dưỡng, sửa chữa máy tính	Công ty TNHH tin học Viễn thông Phương Đông	01/3-30/4/2022 (1/2 ngày, thứ 7)	Tốt
4	Đỗ Thị Lợi	- Cập nhật công nghệ mới; - Kỹ năng thực hành bảo dưỡng, sửa chữa máy tính	Công ty TNHH tin học Viễn thông Phương Đông	Tháng 11, tháng 12 /2021	Tốt
III	Năm học 2022-2023				
1	Phạm Thị Xuân	- Cập nhật công nghệ mới; - Kỹ năng thực hành bảo dưỡng, sửa chữa máy tính	Công ty TNHH tin học Viễn thông Phương Đông	1/4/2023 - 15/5/2023 (1/2 ngày, thứ 7)	Tốt
2	Nguyễn Như Lương	- Cập nhật công nghệ mới; - Kỹ năng thực hành bảo dưỡng, sửa chữa máy tính	Công ty TNHH tin học Viễn thông Phương Đông	1/4/2023 - 15/5/2023 (1/2 ngày, thứ 7)	Tốt

3	Nguyễn Nhân Quang	- Sử dụng trang thiết bị hiện đại - Hệ thống điện ô tô - Hệ thống phanh ABS. - Hệ thống điều hòa tự động	Công ty TNHH tin học Viễn thông Phương Đông	01/5/2023 - 30/6/2023 (1/2 ngày, thứ 7)	Tốt
4	Đỗ Thị Lợi	- Cập nhật công nghệ mới; - Kỹ năng thực hành bảo dưỡng, sửa chữa máy tính	Công ty TNHH tin học Viễn thông Phương Đông	30/6/2023 - 15/7/2023 (các ngày trong tuần)	Tốt
5	Phạm Việt Anh	- Cập nhật công nghệ mới; - Kỹ năng thực hành bảo dưỡng, sửa chữa máy tính	Công ty TNHH tin học Viễn thông Phương Đông	30/6/2023 - 15/7/2023 (các ngày trong tuần)	Tốt

Hàng năm Trường đều thực hiện lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về “Nhà giáo đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động” nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác này. Kết quả khảo sát cho thấy trên 90% đối tượng tham gia khảo sát đánh giá từ mức tốt trở lên việc triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động đối với nhà giáo cơ hữu (2.3.09 - *Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, viên chức, người lao động năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023*)

100% nhà giáo cơ hữu nghề CNTT đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

100% cán bộ quản lý và nhân viên tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề đều đạt chuẩn chuyên môn và nghiệp vụ theo quy định trong Điều lệ trường Cao đẳng. Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, lãnh đạo. Trưởng phòng Tài chính Kế toán trưởng có bằng Đại học Kế toán và Chứng chỉ kế toán trưởng, cán bộ y tế, cán bộ thư viện có chuyên môn phù hợp.

Các đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề CNTT trình độ cao đẳng bao gồm khoa Công nghệ ô tô đảm nhiệm giảng dạy các môn học/mô đun chuyên ngành; Các phòng Tổ chức - HC, Kế toán, Đào tạo, Quan hệ công chúng, Công tác HSSV... tham gia công tác hỗ trợ, phục vụ cho hoạt động đào tạo nghề CNTT cùng với Khoa chuyên môn.

- Số lượng CBQL, nhân viên các đơn vị của Trường tham gia vào quá trình đào tạo nghề CNTT trình độ cao đẳng như sau:

TT	Đơn vị	Số lượng CBQL			Số lượng nhân viên		
		Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Khoa Khoa học - KT - CNTT	2	2	2	0	0	0
2	Phòng Đào tạo	1	2	2	5	4	5
3	Phòng Tổ chức - Hành chính	3	3	3	4	4	4
4	Phòng Kế toán	1	1	1	3	3	3
5	Phòng Quan hệ công chúng	1	1	1	6	6	6
6	Phòng Công tác HSSV	2	2	2	5	5	5
Tổng		10	11	11	23	22	23

(3.7.01 - Danh sách trích ngang đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề CNTT năm 2019, 2020, 2021, 2022; 3.7.02- Các quyết định bổ nhiệm của CBQL; 3.7.03 - Hồ sơ cán bộ, viên chức, lao động). Đối chiếu với quy định tại điều 21 của TT46/2016/BLĐTBXH và tại Điều 22; Điều 24 của TT 15/2021/BLĐTBXH cho thấy 100% đội ngũ CBQL và nhân viên tham gia tổ chức CTĐT nghề CNTT đều đạt tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Cụ thể như sau:

* Năm học 2020 - 2021: Có 10 CBQL, 23 nhân viên đều đáp ứng các điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học cụ thể:

CBQL (10 người):

- Về chính trị: 10/10 người có trình độ TC LLCT

- Trình độ chuyên môn: 05 người có trình độ thạc sĩ; 05 người có trình độ đại học

- Về ngoại ngữ: 01 người có trình độ đại học; 03 người có trình độ B1; 06 người có trình độ B, C;

- Về Tin học: 01 người có chứng chỉ B; 09 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản;

- Quản lý Cơ sở GDNN: 10/10 người có chứng nhận nghiệp vụ quản lý cơ sở GDNN

- Bồi dưỡng kiến thức QPAN: 02 người có chứng nhận bồi dưỡng kiến thức QPAN

- Trình độ sư phạm: 02 người có trình độ đại học; 08 người có chứng chỉ SP

- Đạt chuẩn kỹ năng nghề: 01 người có trình độ kỹ năng nghề bậc 3; 01 người có trình độ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng.

Nhân viên (23 người)

- Về LLCT: 07 người có trình độ trung cấp LLCT

- Trình độ chuyên môn: 08 người có trình độ thạc sĩ; 14 người có trình độ đại học; 01 người có trình độ trung cấp

- Về ngoại ngữ: 08 người có trình độ B1, Toieic; 15 có trình độ B

- Về Tin học: 01 người có trình độ đại học; 22 người có chứng chỉ CNTT cơ bản, B

- Quản lý Cơ sở GDNN: 03 người có chứng nhận nghiệp vụ QL CS GDNN

- Bồi dưỡng kiến thức QPAN: 0 người

* Năm học 2021 - 2022: Có 11 CBQL, 22 nhân viên đều đáp ứng các điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học cụ thể:

CBQL (11 người):

- Về chính trị: 11/11 người có trình độ TC LLCT

- Trình độ chuyên môn: 06 người có trình độ thạc sĩ; 05 người có trình độ đại học

- Về ngoại ngữ: 01 người có trình độ đại học; 04 người có trình độ B1; 06 người có trình độ B, C;

- Về Tin học: 01 người có chứng chỉ B; 10 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản;

- Quản lý Cơ sở GDNN: 11/11 người có chứng nhận nghiệp vụ quản lý cơ sở GDNN

- Bồi dưỡng kiến thức QPAN: 02 người có chứng nhận bồi dưỡng kiến thức QPAN

- Trình độ sư phạm: 02 người có trình độ đại học; 09 người có chứng chỉ SP

- Đạt chuẩn kỹ năng nghề: 01 người có trình độ kỹ năng nghề bậc 3; 02 người có trình độ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng.

Nhân viên (22 người)

- Về LLCT: 06 người có trình độ trung cấp LLCT

- Trình độ chuyên môn: 07 người có trình độ thạc sĩ; 14 người có trình độ đại học;

01 người có trình độ trung cấp

- Về ngoại ngữ: 07 người có trình độ B1, Toieic; 15 có trình độ B

- Về Tin học: 01 người có trình độ đại học; 21 người có chứng chỉ CNTT cơ bản, B

- Quản lý Cơ sở GDNN: 02 người có chứng nhận nghiệp vụ QL CS GDNN

- Bồi dưỡng kiến thức QPAN: 0 người

* Năm học 2022 - 2023: Có 11 CBQL, 23 nhân viên đều đáp ứng các điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học cụ thể:

CBQL (11 người):

- Về chính trị: 11/11 người có trình độ TC LLCT

- Trình độ chuyên môn: 06 người có trình độ thạc sĩ; 05 người có trình độ đại học

- Về ngoại ngữ: 01 người có trình độ đại học; 04 người có trình độ B1; 06 người có trình độ B, C;

- Về Tin học: 01 người có chứng chỉ B; 10 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản;

- Quản lý Cơ sở GDNN: 11/11 người có chứng nhận nghiệp vụ quản lý cơ sở GDNN

- Bồi dưỡng kiến thức QPAN: 02 người có chứng nhận bồi dưỡng kiến thức QPAN

- Trình độ sư phạm: 02 người có trình độ đại học; 09 người có chứng chỉ SP

- Đạt chuẩn kỹ năng nghề: 01 người có trình độ kỹ năng nghề bậc 3; 02 người có trình độ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng.

Nhân viên (23 người):

- Về LLCT: 07 người có trình độ trung cấp LLCT

- Trình độ chuyên môn: 08 người có trình độ thạc sĩ; 14 người có trình độ đại học; 01 người có trình độ trung cấp

- Về ngoại ngữ: 08 người có trình độ B1, Toieic; 15 có trình độ B

- Về Tin học: 01 người có trình độ đại học; 22 người có chứng chỉ CNTT cơ bản, B

- Quản lý Cơ sở GDNN: 03 người có chứng nhận nghiệp vụ QL CS GDNN

- Bồi dưỡng kiến thức QPAN: 0 người

1 nhân viên thư viện Cô Nguyễn Thị nguyệt có trình độ Đại học Kế toán, Trung cấp Thư viên; Tin học: Cơ bản; Ngoại ngữ: Anh B; 1 nhân viên y tế cô Vũ thị Kim Dung Trình độ Đại học Quản trị nhân sự; Trung cấp Y sỹ ; Tin học: Cơ bản; Ngoại ngữ: Anh B; Cô Nguyễn Thị Hà: Kế toán trưởng trình độ ĐH chuyên ngành Kế toán, Công nghệ thông tin cơ bản, trình độ ngoại ngữ: Anh B, chứng chỉ kế toán trưởng, Chứng chỉ QLCSGDNN, thâm niên công tác 10 năm, được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng theo Quyết định số 89/QĐ-SLĐTBXH-VP ngày 27/4/2016 của Giám đốc Sở LĐTBXH Bắc Ninh và Quyết định số 141a/QĐ-SLĐTBXH-VP ngày 10/8/2021 của Giám đốc Sở LĐTBXH Bắc Ninh về việc bổ nhiệm lại. Kết quả phân tích trên đây cho thấy 100% CBQL và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện CTĐT nghề CCTT trình độ cao đẳng đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, tiếng Anh theo qui định, đạt chuẩn và trên chuẩn theo đề án vị trí việc làm đã được sở Nội Vụ Bắc Ninh duyệt, đạt chuẩn, trên chuẩn về bằng cấp theo quy định của Hiệu trưởng.

(3.7.04 - Đề án vị trí việc làm số 907/QĐ-UBND/2019)

100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Số lượng CBQL, nhân viên tại các khoa, phòng tham gia tổ chức chương trình đào tạo nghề KTDN năm học 2020-2021 là 33 người; năm học 2021-2022 là 33 người; năm học 2022-2023: 34 người. Hàng năm, căn cứ vào tiêu chí xếp loại cán bộ viên chức nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giảng viên toàn trường trong đó có đội ngũ CBQL, NV trực tiếp thực hiện chương trình nghề CNTT. Thông qua phiếu nhận xét, đánh giá và phân loại cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động theo hướng dẫn Luật viên chức, pháp luật lao động. Phiếu nhận xét, đánh giá trên các mặt công tác, theo đó cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm và tự nhận xét về những ưu, nhược điểm và đề ra phương hướng khắc phục khuyết điểm, các đơn vị tổ chức họp đánh giá và nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên sau đó Hội đồng thi đua khen thưởng của Nhà trường xem xét đánh giá, xếp loại. Kết quả đánh giá, xếp loại được Trường công bố qua số 81/TB-CĐCN ngày 10/12/2020; số 81/TB-CĐCN ngày 30/11/2021; số 141/TB-CĐCN ngày 28/11/2022.

(3.2.04 - Thông báo kết quả đánh giá, phân loại CBVCLĐ năm 2020, 2021, 2022)

Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ CBQL và nhân viên còn được thể hiện qua kết quả bình xét thi đua hàng năm. Theo Quyết định số 375/QĐ-CĐCN ngày 14/12/2020; Quyết định số 450 /QĐ-CĐCN ngày 31/12/2021; Quyết định số 556/QĐ-CĐCN ngày 14/12/2022

Kết quả bình xét danh hiệu thi đua như sau:

Báo cáo tổng kết của khoa, Báo cáo tổng kết của trường cho thấy hàng năm các đơn vị trên hoàn thành nhiệm vụ được giao (1.2.04- Báo cáo tổng kết công tác GDNN của Trường năm 2020, 2021, 2022; 1.2.05 - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa KHKT CNTT năm 2020, 2021, 2022; 1.02.07 - Các Quyết định thi đua, khen thưởng của trường năm 2020, 2021, 2022; 1.2.06 - Bằng khen, giấy khen cá nhân, tập thể của các cấp của khoa KHKT KTDN năm 2020, 2021, 2022).

* Năm học 2020 - 2021: (theo TB số 81/TB-CĐCN ngày 10/12/2020 của trường CĐCNBN; QĐ số 417/QĐ-SLĐT BXH ngày 03/12/2020 của Sở LĐT BXH)

Cụ thể kết phân loại cán bộ, bình xét thi đua:

+ Năm học 2020-2021: Có 10 CBQL; 23 NV

- Cán bộ quản lý: có 10/10 cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Có 08 cán bộ đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, có 02 cán bộ đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

- Nhân viên: Có 2/23 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có 21/23 được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 23/33 đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

+ Năm học 2021-2022: Có 11 CBQL; 22 NV

- Cán bộ quản lý: có 6/11 cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 5/11 cán bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 8/11 cán bộ đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, có 3/11 cán bộ đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

- Nhân viên: có 3/22 nhân viên được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 19/22 được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 22/22 đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

+ Năm học 2022-2023: Có 11 CBQL; 23 NV

- Cán bộ quản lý: có 08/11 cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 03/11 cán bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 09/11 cán bộ đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, có 02/11 cán bộ đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

- Nhân viên: có 06/23 nhân viên được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 17/23 được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. có 23/23 đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

Tổng hợp: Kết quả bình xét thi đua các năm thể hiện sau:

Năm	Số lượng CBQL-NVPV		Kết quả xếp loại thi đua			Quyết định
	Tổng	Tham gia xét	CSTĐCS	LĐTT	Không đạt LĐTT	
2020	33	33	2	31	0	số 417/QĐ-SLĐTBXH ngày 03/12/2020
2021	33	33	3	30	0	số 308/QĐ-SLĐTBXH ngày 03/12/2021
2022	34	34	2	32	0	số 317/QĐ-SLĐTBXH ngày 22/11/2022

(1.2.07 - Các Quyết định thi đua, khen thưởng của Trường năm 2020, 2021, 2022)

- Về kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, lao động hàng năm:

Theo Thông báo số 81/TB-CĐCN ngày 10/12/2020; số 81/TB-CĐCN ngày 30/11/2021; số 141/TB-CĐCN ngày 28/11/2022 cho thấy kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm thể hiện như sau:

Năm	Số lượng nhà giáo		Kết quả đánh giá, xếp loại				Ghi chú
	Tổng	Tham gia đánh giá	HTSX NV	HTT NV	HT NV	Không HTNV	
2020	33	33	13	20	0	0	TB số 81/TB-CĐCN ngày 10/12/2020
2021	33	33	14	19	0	0	TB số 81/TB-CĐCN ngày 30/11/2021
2022	34	34	13	21	0	0	TB số 141/TB-CĐCN ngày 28/11/2022

(3.2.04 - Thông báo kết quả đánh giá, phân loại CBVCLD năm 2020, 2021, 2022).

Từ năm 2019 đến nay không có bất cứ một vụ vi phạm nào của cán bộ viên do không hoàn thành nhiệm vụ trong 3 năm qua. (1.2.04 - Báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ hằng năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; 1.2.08 - Báo cáo tổng kết hội nghị cán bộ viên chức hằng năm 2019-2022).

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

a) Mở đầu:

Chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin được lựa chọn và xây dựng theo danh mục nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, phù hợp với mục tiêu đào tạo của ngành Công nghệ thông tin cũng như nhu cầu thực tế trong sản xuất của các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, gắn kết nhà trường với doanh nghiệp, với thị trường lao động.

Hàng năm nhà trường thực hiện rà soát chỉnh sửa chương trình và giáo trình đào tạo, trong đó các chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin. Chương trình, giáo trình được xây dựng, lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp, sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp và thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các môn học, mô đun. Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp

với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ và đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Những điểm mạnh:

Chương trình, giáo trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng của trường được xây dựng, điều chỉnh theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã quy định.

Chương trình, giáo trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin đáp ứng đầy đủ những kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho người học.

Nhà trường có đầy đủ chương trình, giáo trình đào tạo cho ngành Công nghệ thông tin. Nội dung chương trình, giáo trình được xây dựng theo hướng liên thông hợp lý.

Chương trình, giáo trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin của nhà trường có mục tiêu được xác định rõ ràng, quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng, phương pháp, hình thức đào tạo cho từng trình độ đối với môn học, mô đun.

Hàng năm được rà soát, điều chỉnh và cập nhật kiến thức mới với sự góp ý của các giáo viên, chuyên gia và doanh nghiệp sử dụng lao động để chương trình, giáo trình nghề Công nghệ thông tin ngày càng hoàn thiện hơn.

c) Những tồn tại:

- Chương trình đào tạo, giáo trình đã được rà soát xây dựng và thẩm định; ban hành theo đúng quy định. Tuy nhiên vẫn chưa cập nhật kịp với sự phát triển nhanh chóng của ngành Công nghệ thông tin hiện nay

- Công tác đào tạo liên thông còn chưa đạt yêu cầu do nhu cầu học tập nâng cao trình độ của học viên ít, số lượng học viên đăng ký ngành công nghệ thông tin chưa đáp ứng đủ tiêu chí của Trường Đại học liên kết.

d) Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình cho phù hợp với cơ sở, trang thiết bị của nhà trường cũng như những thay đổi của công nghệ, đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Phối hợp với một số cơ sở giáo dục đại học có cùng khối ngành đào tạo nhằm thiết kế, xây dựng và công nhận liên thông về chương trình đào tạo.

Duy trì việc thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, giảng viên, HSSV về chất lượng chương trình và giáo trình nhằm tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp về sự thích ứng với thực tế của chương trình, giáo trình đào tạo với công nghệ hiện tại.

Điểm đánh giá tiêu chí 4

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	24
Tiêu chuẩn 1	02
Tiêu chuẩn 2	02
Tiêu chuẩn 3	02
Tiêu chuẩn 4	02
Tiêu chuẩn 5	02
Tiêu chuẩn 6	02
Tiêu chuẩn 7	02
Tiêu chuẩn 8	02
Tiêu chuẩn 9	02
Tiêu chuẩn 10	02
Tiêu chuẩn 11	02
Tiêu chuẩn 12	02

Tiêu chuẩn 4.1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2017 thực hiện theo luật giáo dục nghề nghiệp nghề Công nghệ thông tin đã được đăng ký theo giấy chứng nhận. Năm 2019 Nhà trường đã triển khai rà soát và thay đổi chuyển sang đào tạo chương trình theo tích lũy mô đun nên nghề Công nghệ thông tin được rà soát và thay đổi theo chủ trương của Nhà trường và ban hành. Năm 2022 Nhà trường tiếp tục triển khai rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp hơn.

Giáo trình Công nghệ thông tin cho các môn học, mô đun được biên soạn thẩm định, ban hành theo quy định năm 2017; đồng thời được rà soát, bổ xung, chỉnh sửa năm 2019 và năm 2022. Giáo trình đã xây dựng đầy đủ các nội dung kiến thức, kỹ năng của từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo đảm bảo tính chính xác, tính khoa học và hiện đại; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực và đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong thực tế.

Thực hiện các Thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội như: Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học. Trên cơ sở đó, Nhà trường đã tiến hành công tác xây dựng, thẩm định và ban hành

chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lần đầu năm 2017 (4.1.01 - Quyết định số 01c/QĐ-CĐCN ngày 18/05/2017 về việc ban hành quyết định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng của Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh). Trên cơ sở đó, nhà trường đã tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các ngành nghề đúng quy trình trong đó có chương trình ngành Công nghệ thông tin (4.1.02 - Quyết định số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017).

Đến năm 2019 theo quy định và nhu cầu phát triển của xã hội đảm bảo về thực tiễn giảng dạy đáp ứng thị trường lao động, Nhà trường ra Thông báo số 29/TB-CĐCN ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc rà soát, áp dụng chương trình đào tạo Cao đẳng năm 2019. Trên cơ sở đó Nhà trường thành lập ban rà soát, tổ chức xây dựng chương trình đào tạo trong đó có ngành Công nghệ thông tin. Trong ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo có trưởng ban, thư ký và các thành viên đều đảm bảo theo điều 10 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH (4.1.03 - Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy Mô đun năm 2019).

- Tổ chức họp ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo, họp tổ biên soạn chương trình, tiến hành lấy phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến của chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của Nhà giáo của cơ sở đào tạo khác để hoàn thiện sơ bộ chương trình đào tạo (4.1.04 - Biên bản họp Ban rà soát, xây dựng chương trình đào tạo năm 2019, Biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành Công nghệ thông tin năm 2019; 4.1.05 – Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Công nghệ thông tin năm 2019).

- Đối với 6 môn học chung của các chương trình đào tạo các nghề, nhà trường thực hiện đúng nội dung trong các thông tư số 10,11,12,13,24/2018/TT-BLĐTĐBXH và thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH. Trong đó các môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh được giữ nguyên nội dung và phân phối thời gian theo quy định (4.1.06 - QĐ số 01/QĐ-CĐCN ngày 02/01/2019 Ban hành 5 môn học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng; QĐ số 70/QĐ-CĐCN ngày 28/02/2019 Ban hành chương trình môn học MH06: Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng).

- Đối với các môn học-mô đun cơ sở và chuyên ngành, thực hiện rà soát, điều chỉnh trên cơ sở chương trình khung đào tạo cao đẳng năm 2017 do nhà trường ban hành theo QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017. Trên đó đã dự thảo được chương trình đào tạo

ngành Công nghệ thông tin cao đẳng năm 2019 (4.1.07 - Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng Công nghệ thông tin năm 2019). Đồng thời Nhà trường và Khoa Công nghệ thông tin tổ chức hội thảo lấy ý kiến của các chuyên gia, giáo viên, doanh nghiệp để hoàn thiện dự thảo CTĐT đào tạo ngành Công nghệ thông tin phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp đào tạo (4.1.08 – Hồ sơ hội thảo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng Công nghệ thông tin năm 2019).

- Trên cơ sở dự thảo CTĐT năm 2019 nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo mới. Nhà trường đã thành lập Hội đồng thẩm định gồm 11 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định trong đó có 11 cán bộ đáp ứng yêu cầu. (4.1.09 - Quyết định số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; 4.1.10 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; 4.1.11 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành Công nghệ thông tin năm 2019).

+ Ban rà soát và chỉnh sửa tiếp thu các ý kiến đã tiến hành sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua; sau đó trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt và ra quyết định ban hành. Chương trình Công nghệ thông tin năm 2019 bao gồm 26 môn học, mô đun; tổng thời gian đào tạo 3000 giờ, với 128 tín chỉ. Chương trình đào tạo được thực hiện theo phương thức tích lũy mô đun; bổ sung mô đun Đồ án tốt nghiệp nhằm đánh giá về kiến thức và kỹ năng của sinh viên đạt được khi tốt nghiệp (4.1.12 - Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm học 2019 – 2020; 4.1.13 – Quyết định số 205/QĐ-CĐCN ngày 30/7/2019 về việc ban hành Quy chế quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun tại Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh). Chương trình đào tạo các ngành nghề Trung cấp và Cao đẳng toàn trường, trong đó có ngành Công nghệ thông tin được áp dụng cho khoá học từ 2019-2020.

Đến năm 2022 theo nhu cầu phát triển của xã hội đảm bảo về thực tiễn giảng dạy và đáp ứng thị trường lao động Nhà trường ra kế hoạch số 15/KH-CĐCN ngày 28 tháng 02 năm 2022; chuẩn bị các điều kiện cần thiết chuẩn bị cho công tác rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo và điều chỉnh, bổ xung giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022. Trên cơ sở kế hoạch đã đưa ra Nhà trường thành lập Ban chủ nhiệm và Ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022 trong đó có ngành Công nghệ thông tin. Ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022 gồm có trưởng ban, phó trưởng ban, thư ký và các thành viên tiêu ban đều đảm bảo theo điều 10 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH (4.1.14 - Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc thành lập Ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2022;

4.1.15 - Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc thành lập Ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022).

Ban rà soát, chỉnh sửa chương trình ngành Công nghệ thông tin được thực hiện như sau: Tổ chức họp ban rà soát, chỉnh sửa chương trình; tiến hành xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến của chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo của cơ sở đào tạo khác để làm cơ sở rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo (4.1.16 - Biên bản họp Ban rà soát, xây dựng chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.17 - Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin năm 2022; 4.1.18 - Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Công nghệ thông tin năm 2022).

- Đối với 06 môn học chung nhà trường thống nhất giữ nguyên các quyết định ban hành từ năm 2019 (4.1.06 - Quyết định số 01/QĐ-CĐN ngày 02/01/2019 về việc ban hành 5 môn học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng; Quyết định số 70/QĐ-CĐN ngày 28/02/2019 về việc ban hành chương trình môn học MH06: Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng).

- Đối với các môn học, mô đun đào tạo cơ sở và chuyên ngành, ban rà soát, xây dựng thực hiện rà soát, điều chỉnh trên cơ sở khung chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019. Trên cơ sở đó cũng đã tổ chức hội thảo lấy ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, doanh nghiệp ... đưa ra dự thảo được chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin cao đẳng năm 2022 (4.1.19 - Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin năm 2022; 4.1.20 - Hồ sơ hội thảo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng ngành Công nghệ thông tin năm 2022).

Trên cơ sở dự thảo CTĐT đã đưa ra, Nhà trường triển khai thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo với 19 thành viên; trong đó có 01 cán bộ quản lý là Ngô Gia Vịnh – Sở LĐTBXH tỉnh Bắc Ninh, 02 giảng viên là Ông Vũ Quang Vịnh và Trần Đình Toàn – Trường CĐ Cơ điện và xây dựng Bắc Ninh làm ủy viên phản biện đáp ứng quy định; các thành viên đều áp dụng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH (4.1.21 - Quyết định số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.22 - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.23 - Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành Công nghệ thông tin năm 2022).

Sau khi có các biên bản của Hội đồng thẩm định; Ban rà soát và chỉnh sửa tiếp thu các ý kiến, nhận xét, đánh giá và soạn thảo lại chương trình đào tạo trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt để lưu hành sau khi đã sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin năm 2022 đào tạo gồm 26 môn học, mô đun; tổng số giờ đào tạo

3195 giờ với 136 tín chỉ (4.1.24 - Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2022; 4.1.25 – Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022 về việc ban hành Quy chế quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun).

Như vậy, chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định theo đúng quy định của thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 4: 02 điểm.

Tiêu chuẩn 4.2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo điều 10 Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn chương trình đào tạo thì thành viên Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn chương trình đào tạo là những người có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, am hiểu và có kinh nghiệm về phát triển chương trình; có kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý trong lĩnh vực của ngành, nghề cần xây dựng do vậy Nhà trường ban hành các quyết định thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo như sau:

Năm 2019 Nhà trường ban hành quyết định thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun. Trong ban rà soát và xây dựng nghề Công nghệ thông tin gồm có 04 thành viên, trong đó 03 thành viên đều là giáo viên có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh đúng chuyên ngành Công nghệ thông tin và 01 thành viên là Ông Nguyễn Văn Thiện – Giám đốc Công ty máy tính Thiện An Bắc Ninh (4.1.03 - Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng năm 2019; 4.2.01 - Danh sách trích ngang tổ rà soát và điều chỉnh CTĐT ngành Công nghệ thông tin năm 2019). Trong quá trình rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề Công nghệ thông tin Nhà trường đều có lấy phiếu nhận xét ý kiến về chương trình đào tạo của đơn vị quản lý dạy nghề, của Nhà giáo đơn vị trường bạn và của người sử dụng lao động để hoàn thiện chương trình đào tạo (4.1.04 - Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình đào tạo năm 2019, Biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành Công nghệ thông tin năm 2019; 4.1.05 – Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Công nghệ thông tin năm 2019).

- Sau khi hoàn thiện dự thảo CTĐT mới, Nhà trường tiến hành thành lập hội đồng thẩm định các chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 11 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH quy định trong đó có 11 cán bộ (4.1.09 - Quyết định số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; 4.1.10 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; 4.1.11 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành Công nghệ thông tin năm 2019; 4.1.12 - Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm học 2019-2020; 4.2.02 - Danh sách trích ngang của hội đồng thẩm định CTĐT 2019).

Năm 2022 Nhà trường tiếp tục đưa ra kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo theo quy định. Trên cơ sở đó Nhà trường thành lập Ban chủ nhiệm và rà soát, tổ rà soát chỉnh sửa chương trình, hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành các ngành nghề năm 2022.

- Trong tổ rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo trong ban rà soát gồm 03 thành viên, trong đó 03 giảng viên đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trong ngành Công nghệ thông tin. (4.1.15 - Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022; 4.2.03 - Danh sách trích ngang tổ rà soát và điều chỉnh CTĐT ngành Công nghệ thông tin năm 2022). Trong quá trình rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề Công nghệ thông tin, Nhà trường đều có lấy phiếu nhận xét ý kiến về chương trình đào tạo của các đơn vị liên quan để hoàn thiện chương trình đào tạo (4.1.16 - Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2022; 4.1.17 - Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành Công nghệ thông tin năm 2022; 4.1.18 – Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Công nghệ thông tin năm 2022; 4.2.04 - Danh sách trích ngang hội đồng thẩm định CTĐT 2022).

- Ngày 20/6/2022, Nhà trường thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022 tiến hành thẩm định chương trình đào tạo theo quy định. Hội đồng thẩm định gồm 19 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH; trong đó có 01 cán bộ quản lý là Ông Ngô Gia Vịnh – Sở LĐT BXH tỉnh Bắc Ninh), 02 giảng viên là Ông Vũ Quang Vịnh và Trần Đình Toàn – Trường CĐ Cơ điện và xây dựng Bắc Ninh làm ủy viên phản biện đáp ứng quy định (4.1.21 - Quyết định số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.22 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.23 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành Công nghệ thông tin năm 2022; 4.1.24 - Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22

tháng 8 năm 2022 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2022).

Trên cơ sở các công việc đã thực hiện, đối chiếu với quy định các quy định của Bộ LĐTB&XH, với tiêu chuẩn này có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 4: 02 điểm.

Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào Thông tư 03/2017/TT- BLĐTBXH ngày 01/03/2017 về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo và Thông tư 46/2028/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

Trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Công nghệ thông tin năm 2019 đã được ban hành với tổng thời gian đào tạo là 3000 giờ tương ứng là 128 tín chỉ trong đó Lý thuyết là 789 giờ chiếm 26.3% và Thực hành là 2211 giờ chiếm 73.7%, CTĐT gồm có 26 môn học và mô đun đáp ứng đúng Thông tư 46/2028/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 (4.1.12 - Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm học 2019-2020); năm 2022 đã được ban hành tổng thời gian đào tạo là 3195 giờ tương ứng là 136 tín chỉ trong đó lý thuyết là 931 giờ chiếm 29,14% và Thực hành là 2082 giờ chiếm 65,16%, CTĐT gồm có 26 môn học và mô đun đáp ứng đúng Thông tư 46/2028/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 (4.1.24 - Quyết định Số 339/QĐ-CĐCN ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2022) như vậy đã đảm bảo số giờ và số tín chỉ đảm bảo đúng theo TT03/2017 và TT46/2018. Chương trình đào tạo thể hiện chi tiết mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng đảm bảo đúng theo quy định ban hành về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học trình độ cao đẳng đạt được sau khi tốt nghiệp (4.3.01 – Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng ngành Công nghệ thông tin năm 2019, 4.3.02 – Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Công nghệ thông tin năm 2022)

Nhà trường, Khoa Công nghệ thông tin đã tiến hành lấy ý kiến của chuyên gia, cán bộ quản lý, GV giảng dạy về mức độ phù hợp khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp. Kết quả khảo sát năm 2020 tỷ lệ khảo sát đạt 87,5%, kết quả cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 42,12%, loại 2 tốt đạt 48%,

loại trung bình 3,88% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2021 tỷ lệ khảo sát đạt 82,6%, kết quả cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 43,45%, loại 2 tốt đạt 46,49%, loại trung bình 4,06% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2022 tỷ lệ khảo sát đạt 92,7%, kết quả cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 36,89%, loại 2 tốt đạt 50%, loại trung bình 9,11% và không tốt là 0% (2.3.09 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, viên chức, người lao động năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 1.1.09 - Kế hoạch và Báo cáo kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2020, 2021, 2022; 1.1.10 - Kế hoạch và Báo cáo kết quả khảo sát lần vết đối với sinh viên tốt nghiệp 2020, 2021, 2022).

Trong các chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin được phê duyệt và đưa vào sử dụng đã thể hiện rõ được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đáp ứng quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 do Bộ LĐTBXH đã ban hành .

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 và Thông tư số 46/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ LĐTBXH đã ban hành. Chương trình đào tạo của ngành Công nghệ thông tin đã thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học, xác định rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; quy định khối lượng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần đạt được của từng công việc trong mỗi nghề, thể hiện rõ phương pháp và hình thức đào tạo trong từng môn học, mô-đun để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.

Chương trình đào tạo năm 2019 đã được ban hành với tổng thời gian đào tạo là 3000 giờ tương ứng là 128 tín chỉ trong đó Lý thuyết là 789 giờ chiếm 26.3% và Thực hành là 2211 giờ chiếm 73.7%, CTĐT gồm có 128 môn học và mô-đun. Chương trình đào tạo năm 2022 đã được ban hành tổng thời gian đào tạo là 3195 giờ tương ứng là 136 tín chỉ trong đó lý thuyết là 931 giờ chiếm 29,14% và Thực hành là 2082 giờ chiếm 65,16%, CTĐT gồm có 26 môn học và mô-đun. Trình tự các mô-đun, môn học được sắp xếp một cách hợp lý đảm bảo tính liên thông chuyển tiếp, bổ trợ cho nhau giữa các môn học. Cụ thể môn lý thuyết chung được giảng dạy trước, đến các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. Bảng phân bố trình tự được thể hiện ở chương trình phần sơ đồ liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo. (4.1.12 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm học 2019- 2020; 4.1.24 - Quyết định Số 339/QĐ-CĐCN ngày

22 tháng 8 năm 2022 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2022).

Để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của thực tiễn xã hội. Nhà trường, Khoa Công nghệ thông tin đã tiến hành ý kiến của chuyên gia, cán bộ quản lý, GV giảng dạy về phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các môn học, mô đun của trình đào tạo trình độ Cao đẳng, nhằm đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp. Kết quả khảo sát năm 2020 tỷ lệ khảo sát đạt 87,5%, kết quả cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 42,12%, loại 2 tốt đạt 48%, loại trung bình 3,88% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2021 tỷ lệ khảo sát đạt 82,6%, kết quả cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 43,45%, loại 2 tốt đạt 46,49%, loại trung bình 4,06% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2022 tỷ lệ khảo sát đạt 92,7%, kết quả cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 36,89%, loại 2 tốt đạt 50%, loại trung bình 9,11% và không tốt là 0% (2.3.09 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, viên chức, người lao động năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 1.1.09 - Kế hoạch và Báo cáo kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2020, 2021, 2022; 1.1.10 - Kế hoạch và Báo cáo kết quả khảo sát lần vết đối với sinh viên tốt nghiệp 2020, 2021, 2022).

Trong các chương trình được phê duyệt và đưa vào sử dụng đã thể hiện rõ phân bổ lượng thời gian trình tự thực hiện cho các môn học, mô đun để đảm bảo được mục tiêu cho đào tạo ngành Công nghệ thông tin từng trình độ theo quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Tất cả các chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2019, năm 2022 đã được thẩm định và ban hành đúng quy định (4.1.12 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm học 2019-2020; 4.1.24 - Quyết định Số 339/QĐ-CĐCN ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2022).

Trong chương trình đào tạo các môn học và mô đun đều quy định rõ ở phần mục IV là điều kiện thực hiện môn học hoặc mô đun thể hiện: 1. Phòng học chuyên môn hóa/Nhà xưởng; 2. Trang thiết bị máy móc; 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu; 4. Các điều kiện khác. Điều thể hiện những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. Ngoài ra trong tất cả các

môn học, mô đun ở phần mục VI là hướng dẫn thực hiện môn học hoặc mô đun thể hiện: 1. Phạm vi áp dụng môn học hoặc mô đun; 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học và mô đun; 3. Những điểm trọng tâm cần chú ý; 4. Tài liệu tham khảo để thể hiện phân công đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn học hoặc mô đun. Tất cả các mô đun, môn học được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo (4.5.01 - Bản in bộ chương trình đào tạo cao đẳng ngành Công nghệ thông tin năm 2019, 2022; 4.5.02 - Chương trình chi tiết các môn học, mô đun chương trình đào tạo cao đẳng ngành Công nghệ thông tin năm 2019, 2022)

Để đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, Ban xây dựng chương trình nghề Công nghệ thông tin trình độ Cao đẳng lấy ý kiến của chuyên gia, cán bộ quản lý, GV giảng dạy về những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. Kết quả khảo sát năm 2020 tỷ lệ khảo sát đạt 87,5%, kết quả cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 42,12%, loại 2 tốt đạt 48%, loại trung bình 3,88% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2021 tỷ lệ khảo sát đạt 82,6%, kết quả cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 43,45%, loại 2 tốt đạt 46,49%, loại trung bình 4,06% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2022 tỷ lệ khảo sát đạt 92,7%, kết quả cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 36,89%, loại 2 tốt đạt 50%, loại trung bình 9,11% và không tốt là 0% (2.3.09 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, viên chức, người lao động năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 1.1.09 - Kế hoạch và Báo cáo kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2020, 2021, 2022; 1.1.10 - Kế hoạch và Báo cáo kết quả khảo sát lần vết đối với sinh viên tốt nghiệp 2020, 2021, 2022).

Trong các chương trình được phê duyệt và đưa vào sử dụng đã đảm thể hiện rõ được yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên để đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/3/2017 và Thông tư số 46/2018/TT-BLĐT BXH ngày 28/12/2018. Tất cả các chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2019, năm 2022 đã được thẩm định và ban hành đúng quy định (4.1.12 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm học 2019-2020; 4.1.24

- *Quyết định Số 339/QĐ-CĐCN ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2022).*

Trong chương trình đào tạo các môn học và mô đun đều quy định rõ ở phần mục phần V là nội dung và phương pháp đánh giá: 1. Nội dung (xác định mức độ đạt được yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các môn học và mô đun) đánh giá về kiến thức, về kỹ năng, về năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm; 2. Phương pháp đánh giá các môn học học mô đun qua các bài viết, vấn đáp, trắc nghiệm, tích hợp giữa lý thuyết và thực hành hoặc các bài thực hành thực hành trong quá trình thực hiện các bài học trong môn học và mô đun. Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt được yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học trong biên bản hội đồng thẩm định (4.5.01 - *Bản in bộ chương trình đào tạo cao đẳng ngành Công nghệ thông tin năm 2019, 2022; 4.5.02 - Chương trình chi tiết các môn học, mô đun chương trình đào tạo cao đẳng ngành Công nghệ thông tin năm 2019, 2022*)

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, nhà trường cũng lấy ý kiến cán bộ, GV, HSSV, cựu HSSV. Các ý kiến đều đánh giá nội dung chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học. Kết quả khảo sát năm 2020 tỷ lệ khảo sát đạt 87,5%, kết quả cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 42,12%, loại 2 tốt đạt 48%, loại trung bình 3,88% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2021 tỷ lệ khảo sát đạt 82,6%, kết quả cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 43,45%, loại 2 tốt đạt 46,49%, loại trung bình 4,06% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2022 tỷ lệ khảo sát đạt 92,7%, kết quả cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 36,89%, loại 2 tốt đạt 50%, loại trung bình 9,11% và không tốt là 0% (2.3.09 - *Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, viên chức, người lao động năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 1.1.09 - Kế hoạch và Báo cáo kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2020, 2021, 2022; 1.1.10 - Kế hoạch và Báo cáo kết quả khảo sát lần vết đối với sinh viên tốt nghiệp 2020, 2021, 2022).*

Trong các chương trình được phê duyệt và đưa vào sử dụng đã đảm thể hiện rõ được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học của chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin từng trình độ theo quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình phát triển của ngành, địa phương và đất nước thì Tỉnh Bắc Ninh phê duyệt chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025. Tập trung phát triển các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ có nhu cầu và lợi thế phát triển, phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ của tỉnh Bắc Ninh. Đặc biệt là phát triển hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Do vậy trong Đề án thành lập trường chất lượng cao năm 2021, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã xác định rõ mục tiêu phát triển: “Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành trường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng hội nhập Quốc tế. Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp có uy tín, chất lượng cao, cấp độ khu vực ASEAN”, với phương châm: “Trật tự kỷ cương, khách quan, công bằng, sáng tạo và hiệu quả” (4.7.01 – Đề án thành lập trường Cao đẳng chất lượng cao năm 2021). Đáp ứng nhu cầu lao động của thị trường cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu lao động là phương châm hoạt động của trường, trong đó, Nhà trường xác định việc xây dựng các chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động là hết sức cần thiết. Căn cứ điều 3 chương II Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ LĐTBXH: Nội dung chương trình đào tạo phải phù hợp với yêu cầu phát triển của nghề, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ, Nhà trường khi xây dựng, chỉnh sửa các chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin đều đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động. Tất cả các chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2019, 2022 đã được rà soát, thẩm định và ban hành đều có các cán bộ sử dụng lao động tham gia rà soát và thẩm định chương trình đều đảm bảo phù hợp yêu cầu địa phương và kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ (4.1.12 - QĐ số 256/QĐ-CDCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm học 2019-2020; 4.1.24 - Quyết định Số 339/QĐ-CDCN ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2022; 4.5.01 - Bản in bộ chương trình đào tạo cao đẳng ngành Công nghệ thông tin năm 2019, 2022; 4.5.02 - Chương trình chi tiết các môn học, mô đun chương trình đào tạo cao đẳng ngành Công nghệ thông tin năm 2019, 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.8: *Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TT của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học; Thông tư

số 27/2017/TT-BLĐTB&XH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trung cấp với trình độ cao đẳng trong GDNN; Chương trình dạy nghề Công nghệ thông tin của Nhà trường được xây dựng theo hướng liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo nghề từ Trung cấp lên Cao đẳng. Các môn học, mô đun trong chương trình liên thông là các môn học và mô đun mà sinh viên chưa được học ở bậc thấp hơn hoặc chuyên môn gần (2.7.01 - Quy chế tuyển sinh và đào tạo liên thông giữa các trình độ tại trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh). Đối với những trường hợp HSSV tốt nghiệp hệ trung cấp của các trường đào tạo khác hoặc các khóa cũ của Nhà trường mà bảng điểm thể hiện các môn học, mô đun được miễn học không đảm bảo khối lượng kiến thức, kỹ năng thì phải học bổ sung, học chuyển đổi các môn học, mô đun đó đạt yêu cầu trước mới đủ điều kiện học chương trình liên thông của Nhà trường (2.7.02 - Quyết định số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Ban hành chương trình đào tạo liên thông; Quyết định số 481/QĐ-CĐCN ngày 07/11/2022 Ban hành chương trình đào tạo liên thông trình độ cao đẳng; 4.8.01 - QĐ số 198a/QĐ-CĐCN ngày 29/07/2019 Quyết định ban hành danh sách các môn học, mô đun, tín chỉ được miễn giảm khi học chương trình đào tạo liên thông của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; 2.7.03 - QĐ số 230/QĐ-CĐCN ngày 12/8/2019 Quyết định ban hành quy định xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo liên thông giữa các trình độ của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2019 nhà trường rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo và đã ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (4.1.12 - Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm học 2019- 2020). Nhà trường đã ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng năm 2019. Đối với trình độ cao đẳng ngành Công nghệ thông tin tổng có 26 môn học và môn đun trong đó có 06 môn học chung thì nhà trường ban hành quyết định giáo trình các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng (4.9.01 - Quyết định số 126/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2019 về việc ban hành giáo trình đào tạo các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, Cao đẳng năm 2019). Còn lại 18 môn học và mô đun được nhà trường tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành; riêng 02 mô đun là Thực tập tốt nghiệp và Đồ án tốt nghiệp không phải xây dựng giáo trình (4.9.02 - Quyết định số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.9.03 – Bảng thống kê giáo trình ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2019; 4.9.04 – Bản in giáo trình ngành Công nghệ thông tin trình độ cao

đăng năm 2019).

Năm 2022 nhà trường rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo và đã ban hành chương trình đào tạo năm 2022 (4.1.24 - *Quyết định Số 339/QĐ-CĐCN ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2022*). Đồng thời nhà trường cũng thực hiện việc rà soát, chỉnh sửa giáo trình đào tạo năm 2022 trên cơ sở chương trình đào tạo năm 2022 đã ban hành; giáo trình được chỉnh sửa hoàn thiện và phù hợp với CTĐT và được đưa vào sử dụng cho năm học 2022-2023 (4.9.05 - *Quyết định số 433a /QĐ-CĐCN ngày 12/10/2022 về việc ban hành giáo trình nội bộ năm 2022*; 4.9.06 – *Bảng thống kê giáo trình ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2022*; 4.9.07 – *Bản in giáo trình ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2022*).

Như vậy với tất cả chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Công nghệ thông tin có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 và Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 của Bộ lao động và thương binh xã hội đã ban hành. Nhà trường xây dựng quy trình biên soạn giáo trình như sau:

- Bước 1. Thiết kế cấu trúc giáo trình đào tạo: Xác định mục tiêu, kiến thức cốt lõi của chương, bài trong môn học, mô đun;

- Bước 2. Biên soạn giáo trình đào tạo: Nghiên cứu chương trình đào tạo; Thu thập, tham khảo các tài liệu có liên quan; Biên soạn nội dung chi tiết của giáo trình; Xin ý kiến chuyên gia và Tổng hợp ý kiến góp ý, hoàn thiện giáo trình đào tạo.

- Bước 3. Hội thảo xin ý kiến chuyên gia về giáo trình đào tạo.

- Bước 4. Sửa chữa, biên tập, hoàn thiện dự thảo giáo trình đào tạo.

- Bước 5. Thẩm định và ban hành giáo trình đào tạo.

Với 06 môn học chung do giáo trình đã được Tổng cục GDNN tổ chức thẩm định và cho phép sử dụng nên nhà trường đã áp dụng giáo trình này cho trình độ cao đẳng trong toàn trường (4.9.01 - *Quyết định số 126/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2019 về việc ban hành giáo trình đào tạo các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, Cao đẳng năm 2019*). Khoa Công nghệ thông tin đã sử dụng 06 bộ giáo trình đó để giảng dạy cho các môn học chung của ngành Công nghệ thông tin từ năm học 2019 – 2020 đến nay.

- Năm 2019 theo QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019 (4.1.12 -

Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm học 2019-2020).

+ Trên cơ sở chương trình đã ban hành năm 2019. Nhà trường đã thành lập Ban rà soát, ban biên soạn giáo trình các ngành, nghề đào tạo theo phương tích lũy mô đun năm 2019. Trong tổ rà soát, ban biên soạn giáo trình ngành Công nghệ thông tin có 04 thành viên đều là các giảng viên giảng dạy ngành Công nghệ thông tin, 01 thành viên đại diện doanh nghiệp sử dụng lao động. (Ông Nguyễn Văn Thiện – Giám đốc công ty máy tính Thiện An Bắc Ninh) (4.10.01 - *Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/07/2019 về việc thành lập ban rà soát, ban biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019*).

+ Trong quá trình tổ chức biên soạn giáo trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin năm 2019 tổ biên soạn giáo trình tuân thủ đúng mục tiêu, nội dung các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Nội dung kiến thức, kỹ năng phải đảm bảo đúng mục tiêu của từng chương, từng bài trong mỗi môn học mô đun. Trình bày ngắn gọn dễ hiểu đảm bảo phù hợp với trang thiết bị, nguồn học liệu và phương tiện dạy học. Do vậy tổ biên soạn đã tổ chức hội thảo, phân công, họp tổ biên soạn giáo trình cụ thể cho từng môn học và mô đun (4.10.02 - *Hồ Sơ hội thảo về biên soạn giáo trình đào năm 2019*; 4.10.03 – *Phân công biên soạn giáo trình nghề Công nghệ thông tin năm 2019*; 4.10.04 – *Biên bản họp tổ biên soạn giáo trình nghề Công nghệ thông tin năm 2019*).

+ Sau khi rà soát, điều chỉnh và biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ 2019. Nhà trường ra quyết định thành lập hội đồng thẩm định giáo năm 2019 trong đó có giáo trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin. Thành phần trong hội đồng thẩm định gồm 12 thành viên đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 16 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH đã quy định (4.10.05 - *Quyết định số 268/QĐ-CĐCN ngày 25/9/2019 về việc thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo theo phương tích lũy mô đun*). Chủ tịch hội đồng điều hành phiên họp của hội đồng tiến hành nhận xét, đánh giá về bản dự thảo giáo trình, thẩm định chất lượng của giáo trình đào tạo; Từ đó tổ biên soạn hoàn thiện giáo trình đào tạo theo ý kiến đóng góp của hội đồng thẩm định. Sau đó báo cáo kết quả thẩm định giáo trình đào tạo sau khi đã hoàn chỉnh theo ý kiến của hội đồng thẩm định và hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng (4.10.06 – *Hồ sơ thẩm định và nghiệm thu giáo trình nghề Công nghệ thông tin năm 2019*; 4.9.02 - *Quyết định số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019*; 4.9.03 – *Bảng thống kê giáo trình ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2019*; 4.9.04 – *Bản in giáo trình ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2019*).

Đến năm 2022 nhà trường tiếp tục công tác rà soát, điều chỉnh và xây dựng chương trình đào tạo và quyết định ban hành (4.1.24 - *Quyết định Số 339/QĐ-CĐCN ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ*

Cao đẳng năm 2022). Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 15/KH-CĐCN ngày 28 tháng 02 năm 2022 rà soát, điều chỉnh và xây dựng bộ giáo trình mới phù hợp với chương trình đào tạo mới ban hành. Tổ rà soát, ban biên soạn giáo trình ngành Công nghệ thông tin có 03 thành viên gồm Bà Phạm Thị Xuân -Tổ trưởng, Bà Đỗ Thị Lợi - thư ký và Ông Nguyễn Nhân Quang làm thành viên là các giảng viên giảng dạy ngành Công nghệ thông tin (4.10.07 – Quyết định số 395/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập ban rà soát, chỉnh sửa giáo trình đào tạo năm 2022; 4.10.08 – Phân công biên soạn giáo trình nghề Công nghệ thông tin năm 2022; 4.10.09 – Hồ sơ hội thảo biên soạn giáo trình nghề Công nghệ thông tin năm 2022; 4.10.10 – Biên bản họp tổ biên soạn giáo trình nghề Công nghệ thông tin năm 2022 .

Thực hiện kế hoạch đã xây dựng, nhà trường tiến hành rà soát, điều chỉnh và biên soạn lại các bộ giáo trình cho phù hợp với CTĐT đã phê duyệt; Đồng thời thực hiện việc thẩm định và ban hành giáo trình lưu hành nội bộ năm 2022 theo quy định (4.10.11 – Quyết định số 395a/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập ban rà soát, chỉnh sửa giáo trình đào tạo năm 2022). Chủ tịch hội đồng điều hành phiên họp của hội đồng tiến hành nhận xét, đánh giá về bản dự thảo giáo trình, thẩm định chất lượng của giáo trình đào tạo với 03 thành viên; Từ đó tổ biên soạn hoàn thiện giáo trình đào tạo theo ý kiến đóng góp của hội đồng thẩm định. Sau đó báo cáo kết quả thẩm định giáo trình đào tạo sau khi đã hoàn chỉnh theo ý kiến của hội đồng thẩm định và hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng (4.10.12 – Hồ sơ thẩm định và nghiệm thu giáo trình nghề Công nghệ thông tin năm 2022; 4.9.05 - Quyết định số 433a /QĐ-CĐCN ngày 12/10/2022 về việc ban hành giáo trình nội bộ năm 2022; 4.9.06 – Bảng thống kê giáo trình ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2022; 4.9.07 – Bản in giáo trình ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2022).

Quá trình thực hiện biên soạn, lựa chọn giáo trình ngành Công nghệ thông tin của thì 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định đúng theo quy định của Bộ LĐTB&XH.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 4: 02 điểm.

Tiêu chuẩn 4.11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khi xây dựng chương trình đào tạo cũng như biên soạn giáo trình, các tổ biên soạn bám sát quy định của Thông tư số 46/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

Giáo trình đào tạo được xây dựng, biên soạn hoặc lựa chọn trên cơ sở tuân thủ mục tiêu và nội dung của các môn học, mô đun trong CTĐT đã xây dựng, đảm bảo cụ thể

hóa yêu cầu về nội dung, kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong CTĐT, nội dung trong giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, phục vụ tốt cho việc giảng dạy các mô-đun/môn học trong chương trình đào tạo. Trong từng mô-đun có yêu cầu về kiến thức cần nắm được, kỹ năng vận dụng, phương pháp giảng dạy, bài tập liên hệ, bài tập nhóm và hướng dẫn tự học, giúp học sinh vận dụng kiến thức trong bài học được tốt hơn. Giáo trình thuận lợi cho việc dạy học tích hợp, có nội dung dạy học lý thuyết, nội dung dạy học thực hành, và hệ thống bài tập đan xen nhằm đảm bảo chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học. Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực trong biên bản của hội đồng thẩm định giáo trình năm 2019 và 2022 (4.9.01 - Quyết định số 126/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2019 ban hành giáo trình đào tạo các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, Cao đẳng năm 2019; 4.10.06 – Hồ sơ thẩm định và nghiệm thu giáo trình nghề Công nghệ thông tin năm 2019; 4.9.02 - Quyết định số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.9.03 – Bảng thống kê giáo trình ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2019; 4.9.04 – Bản in giáo trình ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2019; 4.10.12 – Hồ sơ thẩm định và nghiệm thu giáo trình nghề Công nghệ thông tin năm 2022; 4.9.05 - Quyết định số 433a/QĐ-CĐCN ngày 12/10/2022 về việc ban hành giáo trình nội bộ năm 2022; 4.9.06 – Bảng thống kê giáo trình ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2022; 4.9.07 – Bản in giáo trình ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2022).

Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch và tổ chức thu thập ý kiến đánh giá của các doanh nghiệp, HSSV đã tốt nghiệp đối với các giáo trình đào tạo. Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Kết quả khảo sát năm 2020 tỷ lệ khảo sát đạt 87,5%, kết quả cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 42,12%, loại 2 tốt đạt 48%, loại trung bình 3,88% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2021 tỷ lệ khảo sát đạt 82,6%, kết quả cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 43,45%, loại 2 tốt đạt 46,49%, loại trung bình 4,06% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2022 tỷ lệ khảo sát đạt 92,7%, kết quả cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 36,89%, loại 2 tốt đạt 50%, loại trung bình 9,11% và không tốt là 0% (2.3.09 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, viên chức, người lao động năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 1.1.09 - Kế hoạch và Báo cáo kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2020, 2021, 2022; 1.1.10 - Kế hoạch và Báo cáo kết quả khảo sát lần vết đối với sinh viên tốt nghiệp 2020, 2021, 2022).

Như vậy toàn bộ giáo trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin được biên soạn giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong

chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 4: 02 điểm.

Tiêu chuẩn 4.12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình xây dựng giáo trình và thẩm định giáo trình ngành Công nghệ thông tin nhà trường đều có các ủy viên trong hội đồng xây dựng và hội đồng thẩm định giáo trình là người sử dụng lao động. Từ đó giáo trình đào tạo được xây dựng, biên soạn trên cơ sở tuân thủ mục tiêu và nội dung của các môn học, mô đun trong CTĐT đã xây dựng, bảo đảm tính chính xác, tính hệ thống, tính sư phạm; bảo đảm sự cân đối, phù hợp giữa các nội dung chuyên môn và các hình vẽ, bản vẽ, sơ đồ minh họa, nội dung kiến thức, kỹ năng đảm bảo mục tiêu của từng chương, bài trong mỗi môn học, mô đun phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Từ đó Nhà trường đã ban hành chương trình đào tạo, tổ chức thẩm định và ban hành toàn bộ giáo trình đào tạo cho các chương trình cao đẳng năm 2019 và năm 2022. Trên cơ sở lấy ý kiến của các đơn vị liên quan thì Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong biên bản của hội đồng thẩm định giáo trình (4.9.01 - Quyết định số 126/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2019 về việc ban hành giáo trình đào tạo các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, Cao đẳng năm 2019; 4.10.06 – Hồ sơ thẩm định và nghiệm thu giáo trình nghề Công nghệ thông tin năm 2019; 4.9.02 - Quyết định số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.9.03 – Bảng thống kê giáo trình ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2019; 4.9.04 – Bản in giáo trình ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2019; ; 4.10.12 – Hồ sơ thẩm định và nghiệm thu giáo trình nghề Công nghệ thông tin năm 2022; 4.9.05 - Quyết định số 433a /QĐ-CĐCN ngày 12/10/2022 về việc ban hành giáo trình nội bộ năm 2022; 4.9.06 – Bảng thống kê giáo trình ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2022; 4.9.07 – Bản in giáo trình ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng năm 2022).

Để chất lượng của giáo trình đảm bảo phù hợp giữa giảng dạy và thực tiễn cũng như phù hợp với sản xuất kinh doanh và dịch vụ hàng năm, nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến của giáo viên chuyên môn, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, cán bộ quản lý, HSSV sau khi tốt nghiệp, đánh giá về chất lượng giáo trình và mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới về kỹ thuật công nghệ để nhà trường rút kinh nghiệm cho việc biên soạn giáo trình ngành Công nghệ thông tin đảm bảo chất lượng và phù hợp với yêu cầu thực tế, cập nhật các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào giáo trình đào tạo. Kết quả khảo sát năm 2020 tỷ lệ khảo sát đạt 87,5%, kết quả

cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 42,12%, loại 2 tốt đạt 48%, loại trung bình 3,88% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2021 tỷ lệ khảo sát đạt 82,6%, kết quả cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 43,45%, loại 2 tốt đạt 46,49%, loại trung bình 4,06% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2022 tỷ lệ khảo sát đạt 92,7%, kết quả cụ thể như sau: loại 1 rất tốt đạt 36,89%, loại 2 tốt đạt 50%, loại trung bình 9,11% và không tốt là 0% (2.3.09 - *Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, viên chức, người lao động năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 1.1.09 - Kế hoạch và Báo cáo kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2020, 2021, 2022; 1.1.10 - Kế hoạch và Báo cáo kết quả khảo sát lần vết đối với sinh viên tốt nghiệp 2020, 2021, 2022*).

Như vậy, toàn bộ giáo trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin được biên soạn đã cụ thể hóa yêu cầu về nội dung đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại địa phương và sự phát triển của ngành nghề đào tạo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 4: 02 điểm

2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:

Mở đầu:

Nghề Công nghệ thông tin thuộc Khoa KH - KT – CNTT quản lý, được bố trí giảng dạy và học tập tại trung tâm công nghệ cao BCi và tại các khu giảng đường nhà C hiện đại, đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập. Bên cạnh khuôn viên được quy hoạch tổng thể và chi tiết, hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp, hệ thống phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, các phòng học chuyên môn đảm bảo các điều kiện cho hoạt động dạy và học, đáp ứng quy mô đào tạo nghề Công nghệ thông tin của nhà trường.

Nhà trường có cơ sở hạ tầng phát triển tốt, đảm bảo đủ về mặt bằng, diện tích, giao thông, các công trình phục vụ được xây dựng kiên cố, vững chắc, đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu đào tạo của chương trình nghề Công nghệ thông tin.

Nhà trường có đầy đủ hệ thống phòng học lý thuyết và xưởng thực hành; các máy móc, trang thiết bị, dụng cụ được bố trí hợp lý, thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt và vận hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường đảm bảo tốt điều kiện giảng dạy của nghề Công nghệ thông tin, các thiết bị đào tạo của nghề có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định. Để đảm bảo đạt mục tiêu của chương trình đào tạo về hình thành kỹ năng nghề cho sinh viên, Khoa KH - KT – CNTT đã thực hiện đúng các quy trình về cấp phát vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.

Trong quá trình đào tạo, nhận thấy được vai trò quan trọng của thư viện đối với hoạt động của nhà trường, của khoa và của nghề Công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập. Thư viện được bố trí linh hoạt, bao gồm tủ sách đặt tại Khoa KH - KT - CNTT thuận tiện cho giảng viên và sinh viên nghiên cứu, học tập. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được nhà trường phê duyệt; có đủ bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Nhà trường đã bố trí hệ thống thư viện gồm: 01 phòng đọc sách, 01 kho sách phục vụ nhu cầu của bạn đọc, thành lập các Tủ sách thư viện tại các Khoa, thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu. tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên và HSSV tra cứu tài liệu.

** Những điểm mạnh:*

Nhà trường có đầy đủ hệ thống phòng học lý thuyết và xưởng thực hành; các máy móc, trang thiết bị, dụng cụ được bố trí hợp lý, thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt và vận hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường đảm bảo tốt điều kiện giảng dạy của nghề Công nghệ thông tin. Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên phù hợp với công năng và các yêu cầu kiến trúc, cảnh quan sư phạm bảo đảm khoảng cách đối với các cơ sở công nghiệp, an toàn, yên tĩnh cho giảng dạy và học tập.

Nhà trường có hệ thống phòng học, giảng đường, xưởng thực hành được xây dựng kiên cố, hệ thống giao thông nội bộ thuận lợi, hệ thống cấp thoát nước tốt đảm bảo các điều kiện giảng dạy nghề Công nghệ thông tin.

Thư viện có chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo nghề Công nghệ thông tin; có phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu, có hệ thống nối mạng, cổng nối mạng Internet hoạt động tốt. Thường xuyên giới thiệu các giáo trình tài liệu mới cho bạn đọc. Nhà trường đã ký kết thỏa thuận liên kết với Công ty TNHH Tài liệu trực tuyến VINA xây dựng và phát triển thư viện số. Tất cả 1.700.000 tài nguyên số có trong website: <http://thuvienbci.edu.vn> đều được thư viện Nhà trường truy cập và sử dụng. Như vậy, thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã đáp ứng tốt cho nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, sinh viên ở mọi không gian và thời gian khác nhau.

Các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học được phát huy hiệu quả trong quá trình giảng dạy.

** Những tồn tại:* Trang thiết bị qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp, số lượng các thiết bị đào tạo hiện đại còn ít so với nhu cầu đào tạo và nghiên cứu của giảng viên.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Xây dựng kế hoạch, tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư tiếp cơ sở hạ tầng, mua sắm bổ sung trang thiết bị đào tạo mới, đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp để doanh nghiệp hỗ trợ các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho người học.

Điểm đánh giá tiêu chí 5:

<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm tự đánh giá</i>
<i>Tiêu chí 5</i>	<i>16 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.1</i>	<i>2 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.2</i>	<i>2 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.3</i>	<i>2 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.4</i>	<i>2 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.5</i>	<i>2 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.6</i>	<i>2 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.7</i>	<i>2 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.8</i>	<i>2 điểm</i>

Tiêu chuẩn 5.1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước nghề Công nghệ thông tin đảm bảo quy chuẩn xây dựng được xây dựng theo quy hoạch chi tiết tại quyết định số 1023/QĐ-CT ngày 04/10/2001 và phê duyệt đầu tư xây dựng, cải tạo tại các quyết định số 13/QĐ-SXD ngày 10/01/2008, số 1784/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt các hạng mục đầu tư nên đảm bảo quy chuẩn thiết kế; lưu trữ đầy đủ hồ sơ xây dựng, hồ sơ hoàn công.

Diện tích các hạng mục dùng cho học tập nghề Công nghệ thông tin được thể hiện trong số liệu thống kê:

TT	Hạng mục, công trình	Diện tích (m²)
1	Khu học tập	
1.1	Phòng 205 - Phòng học lý thuyết	105
1.2	Phòng 206 - Phòng học lý thuyết	105
1.3	Phòng 301 - Phòng học lý thuyết	105
1.4	Phòng 302 - Phòng học tin học	105
1.5	Phòng 304 - Phòng học lý thuyết	105
1.6	Phòng 305 - Phòng học lý thuyết	300
1.7	Phòng 307 - Phòng học lý thuyết	105

1.8	Phòng 308 - Phòng học lý thuyết	105
2	Khu thực hành	
2.1	Phòng 202 - Phòng học thực hành	105
2.2	Phòng 203 - Phòng học thực hành	105
2.3	Phòng 204 - Phòng học thực hành	125

Phòng học lý thuyết cho nghề Công nghệ thông tin được bố trí ở khu nhà 5 tầng, xây dựng theo quy chuẩn, có diện tích 105 m²/phòng học, đảm bảo diện tích theo quy định ($105 \text{ m}^2/35 \text{ HSSV} = 3 \text{ m}^2/\text{chỗ học}$); kết cấu, kiến trúc đảm bảo các yêu cầu về an toàn và chiếu sáng tự nhiên, để giảng dạy các môn học chung do khoa Khoa học - Kinh tế - Công nghệ thông tin đảm nhiệm còn có các phòng học lý thuyết có diện tích có diện tích 105 m². Các phòng học đều có cửa sổ, hành lang thông thoáng, được bố trí đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng (8 đèn tuýp led, 04 quạt trần). Trong phòng học có Nội quy sử dụng phòng học để giáo viên, HSSV thực hiện theo quy định, đảm bảo an toàn.

Xưởng thực hành nghề Công nghệ thông tin được xây dựng theo quy chuẩn, đảm bảo chiều cao và quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, đáp ứng các yêu cầu công nghệ của các thiết bị đào tạo nghề Công nghệ thông tin, diện tích từ 105 đến 300 m²/xưởng đáp ứng được yêu cầu về không gian, diện tích ánh sáng, hệ thống thông gió, lắp đặt, vận hành các thiết bị chuyên môn an toàn, phòng chống cháy, nổ, xưởng đào tạo nghề Công nghệ thông tin, mặt nền được xử lý chống thấm, đổ bê tông cốt thép dày có thể chịu được tải trọng của các thiết bị có tải trọng lớn. Xưởng thực hành có Nội quy để đảm bảo an toàn trong quá trình thực tập. Năm học 2022 -2023 là năm học đạt số lượng sinh viên nghề Công nghệ thông tin cao nhất 433 SV học tại 16 lớp như vậy mỗi lớp trung bình 27 sinh viên, như vậy với xưởng nhỏ nhất 105 m² thì diện tích/1SV sẽ là: $105\text{m}^2/27 \text{ SV} = 3,8\text{m}^2$ đảm bảo theo quy định tại thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH.

Để cung cấp nước sạch cho các xưởng Công nghệ thông tin, từ đường ống cấp nước D100 của nhà trường, được dẫn đến vị trí thuận lợi, thuận tiện cho việc lau rửa, vệ sinh. Trường sử dụng nước sạch do Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh cung cấp, do đó hệ thống cung cấp nước cho các khu học tập, sinh hoạt; công tác phòng cháy, chữa cháy cho các phòng học, xưởng thực hành, thí nghiệm nghề Công nghệ thông tin luôn được đảm bảo.

Hệ thống nước thải, chất thải được Trường thu gom, xử lý đảm bảo yêu cầu; hàng tuần được Công ty Cổ phần môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh đến thu góp và vận chuyển rác thải đến nơi xử lý theo quy định theo Hợp đồng số 08/HĐ-VCRT-TH-NH ngày 01/02/2019. (5.1.01 - Hợp đồng đấu nối với Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh; 5.1.02- Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải với Công ty

vệ sinh môi trường Bắc Ninh; **5.1.03** - Báo cáo tình hình cung cấp điện, nước năm 2020, 2021, 2022).

Tại các nhà xưởng thực hành nghề Công nghệ thông tin có thiết kế đường điện cụ thể, đường dây điện 3 pha, chiếu sáng, thông gió, quạt công nghiệp v.v. Tại các xưởng và các khu vực hoạt động trong trường đều có hệ thống ngắt điện bảo vệ tự động khi có sự cố xảy ra. Tại xưởng thực hành nghề Công nghệ thông tin - trung tâm Công nghệ cao được lắp đặt CB tổng được đấu nối với nguồn điện chung của trường, từ CB đường điện được tính toán thiết kế đi trên máng đến các vị trí máy và hệ thống chiếu sáng trong nhà xưởng (**5.1.04** - Hợp đồng đấu nối với Điện lực TP Bắc Ninh).

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Trường đặt tại các vị trí hành lang, cầu thang các tòa nhà và tại các xưởng thực hành Công nghệ thông tin được trang bị các bình chữa cháy và gắn các tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy tại từng khu vực chức năng. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy hàng năm được phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ công an tỉnh Bắc Ninh kiểm tra, đánh giá tại các Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, trong đó đánh giá công tác phòng cháy, chữa cháy của trường đảm bảo yêu cầu. Trên cơ sở khuyến nghị của Công an PCCC, Trường đều xây dựng kế hoạch PCCC và cứu nạn, cứu hộ và đều có báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng chống cháy nổ hàng năm. (**5.1.05** - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy các công trình; Biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy 2020, 2021, 2022; **5.1.06** - Kế hoạch công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ năm 2020, 2021, 2022, 2023; **5.1.07** - Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ năm 2020, 2021, 2022)

Theo số liệu thống kê, lưu lượng HSSV quy đổi trong 3 năm gần đây:

- Năm học 2020-2021 là: 25 sinh viên
- Năm học 2021-2022 là: 50 sinh viên
- Năm học 2022-2023 là: 75 sinh viên

Như vậy, năm học 2022-2023 tổng số học sinh, sinh viên quy đổi nhiều nhất trong ba năm học qua là 75 SV. Nhu cầu phòng học, xưởng thực hành cần có là:

- Phòng học lý thuyết: $(75 \text{ HSSV} \times 0,3 (30\% \text{ học lý thuyết}))/35(\text{HSSV/lớp}) = 0.6$ phòng

- Xưởng thực hành: $(75 \text{ HSSV} \times 0,7(70\% \text{ học thực hành}))/18(\text{HSSV/lớp}) = 2.9$ xưởng.

Quá trình tổ chức hoạt động dạy và học, Trường xây dựng kế hoạch đào tạo 2 ca thực tập/ngày và đưa HSSV đi trải nghiệm thực tập tại doanh nghiệp. Như vậy phòng học, xưởng thực hành đáp ứng được công tác đào tạo của Trường theo quy định.

Kết thúc năm học, Trường có báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng phòng học, xưởng thực hành của các nghề đào tạo trong đó có nghề Công nghệ thông tin, đều đánh giá phòng học, xưởng thực hành đáp ứng đủ cho việc thực hiện kế hoạch đào tạo trong từng học kỳ của các nghề. (**5.1.08** - Báo cáo việc quản lý, sử dụng phòng học, xưởng thực

hành hàng năm).

Thông qua khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Được đánh giá hài lòng với vị trí, điều kiện giảng dạy, học tập của nghề Công nghệ thông tin (5.1.09- *Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2020, 2021, 2022; 5.1.10 - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2020, 2021, 2022).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: *Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thiết bị đào tạo nghề Công nghệ thông tin được đầu tư bằng nguồn vốn chương trình mục tiêu và quỹ phát triển của nhà trường. Trang thiết bị của nghề Công nghệ thông tin về cơ bản đảm bảo đủ số lượng, công năng, thông số kỹ thuật, đúng chủng loại theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc theo yêu cầu được xác định trong các chương trình đào tạo phù hợp quy mô đào tạo nghề Công nghệ thông tin. Đây cũng chính là một yếu tố thuận lợi để đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên trình độ tay nghề cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng (5.2.01 - *Danh mục thiết bị đào tạo của khoa (kèm hồ sơ thiết bị); 5.2.02 - Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; 5.2.03 - Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề năm 2020, 2021, 2022).*

Trang thiết bị đào tạo nghề Công nghệ thông tin, được đầu tư hiện đại, đáp ứng yêu cầu công nghệ mới như: Các thiết bị vi điều khiển khả trình PLC, các thiết bị khí nén - thủy lực, các bộ cảm biến, thiết bị đo lường...

Tuy nhiên, trong nhiều năm Nhà trường không được đầu tư về trang thiết bị đào tạo nên số lượng và chủng loại trang thiết bị phục vụ đào tạo bị thiếu hụt, đặc biệt là các mô đun mới cập nhật của nghề Công nghệ thông tin chương trình chuẩn Đức. Để giải quyết khó khăn này cũng như có thể tiếp cận tốt nhất với sự phát triển của xã hội và nhu cầu của doanh nghiệp, Nhà trường đã hợp tác liên kết với doanh nghiệp, tổ chức cho sinh viên đi học tập tại doanh nghiệp để sinh viên có cơ hội tiếp cận với các trang thiết bị, máy móc hiện đại. Trong các bản thỏa thuận giữa nhà trường và doanh nghiệp có chỉ rõ danh mục các trang thiết bị mà doanh nghiệp sẽ hỗ trợ nhà trường để phục vụ đào tạo cho sinh viên tại doanh nghiệp. (2.4.01- *Các hợp đồng, biên bản ghi nhớ với Công ty điện tử Samsung Việt Nam, Công ty TNHH Canon Việt Nam, Tập đoàn khoa học kỹ thuật Hồng Hải, Công ty TNHH Goertek Vina, Công ty TNHH LG Display Hải Phòng....); 5.2.04- Các quyết định cử sinh viên đi thực tập sản xuất năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.2.05- Sổ theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm; 5.2.06 - Thống kê số liệu HSSV các lớp, khóa học hàng năm).*

Hàng năm, nhà trường cũng thực hiện công tác khảo sát, lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Đây là kênh thông tin để Nhà trường có định hướng cho công tác mua sắm trang thiết bị cho các năm tiếp theo. Kết quả khảo sát cho thấy sự phản hồi tích cực về cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ đào tạo nghề Công nghệ thông tin từ phía HSSV và nhà giáo. (5.1.09 - Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2020, 2021, 2022; 5.1.10 - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2020, 2021, 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trang thiết bị của nghề Công nghệ thông tin đảm bảo đủ số lượng, công năng, thông số kỹ thuật, đúng chủng loại theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc theo yêu cầu được xác định trong các chương trình đào tạo phù hợp quy mô đào tạo nghề Công nghệ thông tin. Đây cũng chính là một yếu tố thuận lợi để đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên trình độ tay nghề cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng (5.2.01- Danh mục thiết bị đào tạo của khoa (kèm hồ sơ thiết bị); 5.2.02 - Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; 5.2.03 - Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề năm 2020, 2021, 2022).

- Năm học 2020-2021 là: 316 sinh viên (ĐTCN K9A1,2,3; ĐTCN K10A 1,2,3; ĐTCN K11A1,2,3,4; ĐTCN LT20-K2)

- Năm học 2021-2022 là: 356 sinh viên (ĐTCN K10A1.2.3; ĐTCN K11A1,2,3,4; ĐTCN K12A1,2,3,4; ĐTCN LT20-K2; ĐTCN LT21-K3)

- Năm học 2022-2023 là: 433 sinh viên (ĐTCN K11A1,2,3,4; ĐTCN K12A1,2,3,4; ĐTCN K13A1,2,3, 4, 5; ĐTCN LT21-K3)

Như vậy mỗi năm học trung bình nghề Công nghệ thông tin có trên 300 Sinh viên theo học thực hiện học theo chương trình đào tạo đã được ban hành cụ thể:

Sinh viên cao đẳng ĐCN K10, ĐCN K11, ĐCN K12 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2019 bao gồm 9 môn học cơ sở và 16 mô đun chuyên môn. Sinh viên cao đẳng ĐCN K13 thực hiện đào tạo theo chương trình ban hành năm 2022 bao gồm 8 môn học cơ sở và 15 mô đun chuyên môn. Các môn học được ưu tiên đào tạo trong năm học đầu tiên sau khi sinh viên nhập học. (1.1.01. Chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin 2019, 2022).

Trên cơ sở chương trình đào tạo đã được phê duyệt, Khoa KH - KT - CNTT tiến hành xếp kế hoạch giáo viên cho từng lớp theo học kỳ đảm bảo tình khoa học, hiệu quả trong đào tạo và trên các trang thiết bị đầy đủ, hiện đại. Từ kế hoạch giáo viên theo năm học đó, phòng đào tạo phối hợp với khoa xếp thời khóa biểu, trên đó bố trí cụ thể từng ngày dạy và học, thời gian học, phòng học đối với Môn học và xưởng thực hành đối với mô đun, đảm bảo

không có sự chông chéo về lớp, về giảng viên và xưởng thực hành. (5.3.01. Diễn biến HSSV các năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 5.3.02. Quyết định biên chế các lớp; 2.2.03. Tiến độ đào tạo các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.04. Kế hoạch giáo viên các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.05. Thời khóa biểu theo tuần học của năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023..)

Thông qua khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Được đánh giá hài lòng với vị trí, điều kiện giảng dạy, học tập của nghề Công nghệ thông tin (5.1.09- Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2020, 2021, 2022; 5.1.10 - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2020, 2021, 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo nghề Công nghệ thông tin khi lắp đặt được bố trí tuân thủ khuyến nghị của nhà sản xuất ghi trong hồ sơ máy, tuân thủ các quy định an toàn và vệ sinh công nghiệp. Các thiết bị nặng của nghề Công nghệ thông tin bố trí bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ nghề nghiệp và môi trường sư phạm theo đúng công năng sử dụng, dễ tiếp cận để vận chuyển, bảo dưỡng và vẫn đủ không gian cho hướng dẫn thực hành, đặc biệt là các thiết bị được đầu tư từ các dự án của ODA, của GIZ được lắp đặt tại nhà xưởng Trung tâm Công nghệ cao.

Các thiết bị được bố trí theo dãy hoặc hàng (đối với các thiết bị có kích thước lớn). Giữa các hàng, dãy có lối đi rộng rãi từ 1,5 đến 2m, bàn học lý thuyết bố trí ở góc riêng trong xưởng. Đối với các thiết bị có kích thước vừa hoặc nhỏ, thiết bị bố trí theo hình chữ U hoặc chữ L, bàn học lý thuyết bố trí ở giữa hoặc góc, có thể linh hoạt bố trí lại theo nhóm hay theo ý đồ dạy học của giáo viên vừa thuận tiện cho việc học lý thuyết và thực hành.(5.4.01- Sơ đồ bố trí thiết bị tại các xưởng thực hành; 5.4.02 - Bộ ảnh chụp bố trí thiết bị tại các xưởng thực hành).

Trong các xưởng thực hành Công nghệ thông tin đều có Nội quy xưởng thực hành quy định về công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp, bảng hướng dẫn vận hành sử dụng máy, phòng cháy chữa cháy để đảm bảo an toàn trong quá trình thực tập. Đối với các thiết bị có yêu cầu về an toàn trong vận hành như các thiết bị điện của nghề Công nghệ thông tin đều có Hướng dẫn sử dụng cụ thể của nhà sản xuất hoặc quy trình vận hành gắn kèm với thiết bị ở vị trí dễ quan sát. Máy móc, thiết bị đều được gắn tem mác rõ ràng và được kiểm tra chặt chẽ (5.4.03 - Nội quy xưởng thực hành; 5.4.04 - Bộ ảnh chụp

Hướng dẫn an toàn/Quy trình vận hành gắn trên các thiết bị; 5.4.05 - Tem gắn mã tài sản trên các thiết bị).

Các thiết bị thực hành được quản lý chặt chẽ bởi bộ phận chuyên trách của trường và Khoa cơ bản - Điện tử, do đó đảm bảo được an toàn và vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng trang thiết bị; dụng cụ trong xưởng thực hành được sắp xếp trong các tủ đựng dụng cụ ngăn nắp, gọn gàng (5.4.06 - Sổ theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm; 5.4.07 - Sổ quản lý theo dõi thiết bị tại khoa; 5.4.08 - Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề hàng năm).

Công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp, thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu. Sau mỗi buổi thực hành, HSSV được hướng dẫn thu dọn dụng cụ, vệ sinh thiết bị đúng quy định trong Nội quy xưởng thực hành. Việc thu gom rác thải sinh hoạt được tập trung vào các thùng rác bố trí hợp lý ở từng khu vực xưởng để Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh đến thu gom, vận chuyển để xử lý theo các Hợp đồng đã ký kết (5.1.02 - Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải với Công ty vệ sinh môi trường Bắc Ninh).

Hàng năm, Trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, học sinh, sinh viên về xưởng, thiết bị, dụng cụ đào tạo. Được điều đánh giá thiết bị xưởng được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn và vệ sinh công nghiệp (5.4.09 - Phiếu khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về việc bố trí trang thiết bị và biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2020, 2021, 2022; 5.4.10 - Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về việc bố trí trang thiết bị năm 2020, 2021, 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nguyên, nhiên vật liệu phục vụ đào tạo nghề Công nghệ thông tin được bố trí, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện, tuân thủ các quy định an toàn và vệ sinh công nghiệp. Các nguyên, nhiên vật liệu nặng, chiều dài lớn bố trí bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ nghề nghiệp và môi trường sư phạm theo đúng công năng sử dụng, dễ tiếp cận để vận chuyển và vẫn đủ không gian cho sắp xếp các vật liệu khác trong kho, nguyên, nhiên vật liệu được bố trí theo tầng trên giá hoặc được bố trí vị trí cố định, nhưng vẫn đảm bảo thông thoáng. Đối với các nguyên, nhiên vật liệu có kích thước vừa hoặc nhỏ, bố trí đặt trên giá hoặc trong tủ để đồ theo quy định, có thể linh hoạt bố trí lại theo nhóm hay theo ý đồ dạy học của giáo viên vừa thuận tiện cho việc sắp xếp vừa thuận tiện trong quá trình đào tạo. (5.5.01 - Bộ ảnh chụp bố trí nguyên, nhiên vật liệu tại kho).

Năm 2018 Nhà trường đã ban hành định mức kinh tế kỹ thuật cho 11 ngành nghề đào tạo theo quyết định số 10a/QĐ-CĐCN ngày 19/01/2018 trong đó có nghề Công

nghệ thông tin. (5.5.02- Quyết định số 10a/QĐ-CĐCN ngày 19/01/2018 Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật của Trường).

Năm 2020, Trường đã tổ chức rà soát lại định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề trên cơ sở đối chiếu với định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề và trình độ tương ứng trong các Thông tư do BLĐT BXH đã ban hành. Trường đã ban hành định mức kinh tế- kỹ thuật của 11 nghề theo Quyết định số 102/QĐ-CĐCN ngày 07/05/2020 trong đó có nghề Công nghệ thông tin (5.5.03 - Quyết định số 102/QĐ-CĐCN ngày 07/05/2020 Quyết định ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề năm 2020).

Trường cũng đã ban hành quy chế quản lý, cung ứng và sử dụng vật tư trong đào tạo theo quyết định số 65/QĐ-CĐCN ngày 12/2/2018, sửa đổi bổ sung bởi quyết định số 31/QĐ-CĐCN ngày 21/01/2020. (5.5.04 - Quyết định 65/QĐ-CĐCN ngày 12/2/2018 Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo, Quyết định số 31/QĐ-CĐCN ngày 21/01/2020 Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo).

Quy chế có 3 chương, 10 Điều, trong đó có quy định cụ thể về Công tác lập kế hoạch và mức tính vật tư (mức tính vật tư được tính trên cơ sở số giờ thực hành được tính theo tình hình thực tế trên ca học); Công tác cung ứng, Thủ tục cấp phát vật tư; Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vật tư; Việc thu hồi vật liệu sau thực tập.

Khi thiết bị, vật tư được nhập về đưa vào kho của Nhà trường để bảo quản, lưu giữ; các khoa khi lĩnh thiết bị, vật tư phải thực hiện đúng Quy chế cung ứng và quản lý vật tư đã ban hành. Giáo viên và Khoa KH - KT - CNTT căn cứ kế hoạch, tiến độ đào tạo lập dự trù vật tư cho các mô đun/môn học cho từng quý để nhà trường tổ chức mua sắm. Trên cơ sở dự trù vật tư được phê duyệt, khoa và giáo viên lập Giấy lĩnh vật tư trình Hiệu trưởng phê duyệt. Phòng Kế toán, thủ kho xuất vật tư theo Giấy lĩnh vật tư để thực hiện kế hoạch đào tạo (5.5.05 - Dự trù vật tư quý các năm 2020, 2021, 2022; 5.5.06- Phiếu giao nhận vật tư).

Trường có hệ thống quản lý việc cấp phát vật tư, thu nhận trang thiết bị hàng hóa, vật liệu do phòng TCHC phụ trách. Việc cấp phát, thu hồi vật tư, nhiên liệu thực hiện theo quy và được báo cáo để Hiệu trưởng phê duyệt (5.5.07- Biên bản đánh giá, thu hồi vật tư, sản phẩm thực tập; 5.5.08 - Sổ quản lý, cấp phát, sử dụng, vật tư thực tập hàng năm).

Kết thúc năm học, Khoa KH - KT - CNTT có Báo cáo liên quan đến công tác quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư trong năm; trong đó đánh giá việc cấp phát vật tư thực hiện đúng định mức và dự trù vật tư, đáp ứng yêu cầu thực tập của mô đun thực hành. (5.5.09 - Báo cáo tổng kết năm của khoa hàng năm).

Định kỳ tiến hành khảo sát giáo viên, học sinh, sinh viên về quản lý, sử dụng vật tư. Việc cấp phát các vật tư, nhiên liệu thực hiện theo đúng quy định, kịp thời, không bị thất thoát hoặc sử dụng sai mục đích, đảm bảo đúng kế hoạch và tiến độ, đào tạo (5.5.10 - Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về bảo quản, sử dụng vật tư năm 2020, 2021, 2022;

5.5.11 - Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2020, 2021, 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được phê duyệt

Thống kê Sinh viên Cao đẳng được đào tạo theo chương trình đã được phê duyệt cụ thể như sau: Sinh viên Cao đẳng nghề Công nghệ thông tin K10, K11, K12 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2019 bao gồm 9 môn học mô đun cơ sở và 16 mô đun chuyên môn. Sinh viên Cao đẳng Công nghệ thông tin K13 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2022 bao gồm 8 môn học cơ sở và 15 mô đun chuyên môn.

Toàn bộ chương trình được ban hành năm 2019, 2022 đều có Giáo trình đào tạo được xây dựng chi tiết, đáp ứng được nhu cầu của người học. (1.1.01- Chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin 2019, 2022, 5.6.01- Bảng kê danh mục giáo trình nghề Công nghệ thông tin năm 2019, 2022; 4.9.02- Quyết định số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019).

2. Giáo trình có đủ bản in đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học, toàn bộ chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Trường có đủ tài liệu, chương trình, giáo trình đã được phê duyệt, mỗi loại giáo trình đều có ít nhất 05 bản in tại Thư viện để phục vụ cho công tác nghiên cứu và học tập của giáo viên và học sinh sinh viên. Tất cả giáo trình lưu hành nội bộ của Trường được số hóa lên website và thư viện số của Trường (5.6.02 - <https://bci.edu.vn/danh-muc-giao-trinh-luu-hanh-noi-bo-2017.html>; <https://bci.edu.vn/danh-muc-giao-trinh-luu-hanh-noi-bo-2019.html>; <http://thuvienso.bci.edu.vn/chuong-trinh-giao-trinh/tat-ca-tai-lieu-chuong-trinh-giao-trinh-9138-0.html>).

3. Có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo cho người học

Từ năm 2018, Thư viện Trường đã thành lập các Tủ sách thư viện khoa, tủ sách này được đặt ở văn phòng Khoa KH - KT - CNTT tạo thuận lợi, mang lại hiệu quả tối ưu cho việc đọc, nghiên cứu tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập của giáo viên và HSSV. Theo số liệu thống kê, hiện tại Thư viện Trường có 2245 đầu sách các loại với số bản in 7503 bản in, trong đó số giáo trình các môn học/mô đun nghề đào tạo trường phê duyệt là 287 giáo trình với 1535 bản in, còn lại là sách tham khảo và các loại sách khác. Hàng năm, thư viện đều bổ sung thêm các giáo trình, tài liệu mới phục vụ nhu cầu học tập,

giảng dạy, nghiên cứu khoa học cho các giáo viên và học sinh sinh viên. (5.6.03- *Quyết định thành lập Tủ sách Thư viện ở các Khoa chuyên môn*; 5.6.04- *Biên bản giao nhận sách tài liệu cho tủ sách thư viện khoa*)

Định kỳ tiến hành khảo sát giáo viên, học sinh, sinh viên về các điều kiện và tài liệu học tập, giảng dạy của thư viện đều nhận được phản hồi tốt (5.6.05 - *Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về điều kiện hoạt động của thư viện 2020, 2021, 2022*; 5.6.06- *Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2020, 2021, 2022*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.7: *Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện nhà trường được trang bị máy tính phục vụ công tác tra cứu, truy cập thông tin và quản lý thư viện (5.7.01 - *Danh mục trang thiết bị thư viện*). Hiện nay, Thư viện đang sử dụng phần mềm Quản lý thư viện trường học (SLIMS). Đây là một phần mềm với nhiều ưu điểm trong xử lý nghiệp vụ thư viện cũng như quản lý, lưu thông tài liệu giúp cho Thư viện nhà trường hoạt động hiệu quả, góp phần tin học hoá công tác quản lý thư viện (5.7.02 - *Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý thư viện*; 5.7.03 - *Ảnh chụp phần mềm quản lý Thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*).

Các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường đã được số hóa và được cập nhật trên website và thư viện số của trường (5.7.04 - *Danh mục giáo trình đã được số hóa của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*; 5.7.05 - *Link sách, tài liệu tham khảo được số hóa: <https://bci.edu.vn/tai-lieu-dien-tu.html>; <https://bci.edu.vn/gioi-thieu-sach-tai-lieu-ban-mem-hay.html>).*

Năm 2021, Nhận thấy tầm quan trọng của Thư viện điện tử, Nhà trường đã hợp tác với công ty TNHH Tài liệu trực tuyến Vi Na xây dựng, phát triển và khai thác thư viện số. Tất cả nội dung tài nguyên số có trong website <http://tailieu.vn> (hơn 1.700.000 tài liệu) đều được Thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp toàn quyền truy cập và sử dụng (5.7.06 - *Website <http://thuvienso.bci.edu.vn>*; 5.7.07 - *Hợp đồng kinh tế số 35/VDOC-BCI*; 5.7.08 - *Ảnh chụp website thư viện số của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.*)

Như vậy, bạn đọc Thư viện của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có thể truy cập, download tài nguyên theo ý muốn trong số hơn 1.700.000 tài liệu của thư viện số phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Hàng năm Thư viện tổ chức thu thập ý kiến của bạn đọc đánh giá hiệu quả hoạt động của thư viện. Kết quả khảo sát cho thấy thư viện điện tử Trường phục vụ hiệu quả cho nhu cầu tra cứu của bạn đọc (5.6.07 - *Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về điều kiện hoạt động của thư viện 2020, 2021, 2022*; 5.6.08 - *Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2020, 2021, 2022*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.8: *Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Với mục tiêu hội nhập khu vực và thế giới, Khoa KH - KT - CNTT đã được đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại đặc biệt là các trang thiết bị phục vụ giảng dạy như máy tính, máy chiếu, các phần mềm hỗ trợ dạy học đặc biệt dạy cho nghề Công nghệ thông tin... để hỗ trợ tốt cho giáo viên trong quá trình dạy học.

1. Các phần mềm ảo đang được sử dụng để giảng dạy nghề Công nghệ thông tin được mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy. (5.8.01 - Báo cáo các phần mềm đang sử dụng trong công tác đào tạo: - Dạy học trực tuyến: Zoom meeting, Google meet.... - Các phần mềm chuyên dụng PLC, thiết kế mạch điện tử, phần mềm vẽ điện eplan - Các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu Projector, màn chiếu ...)

2. Phần mềm mô phỏng thực hành hoặc bài giảng, tài liệu giảng dạy có sử dụng phần mềm. (5.8.02 - Các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu vật thể, máy chiếu Projector, màn chiếu ...; 5.8.03 - Hồ sơ giảng dạy của giáo viên liên quan đến sử dụng phần mềm 2020, 2021, 2022; 5.8.04 - Ảnh chụp các phần mềm).

3. Nhà trường giao cho Khoa KH - KT - CNTT quản lý và giảng dạy trên các phần mềm ảo, mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy. (5.8.05 - TB về việc áp dụng phần mềm giảng dạy).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học

Đánh giá tổng quát tiêu chí:

*** Những điểm mạnh:**

- Hàng năm sau khi nhập học, tất cả các em Học sinh, Sinh viên (HSSV) được tham gia học tập đầu khóa, được các thầy giáo, cô giáo các đơn vị liên quan như: phòng Đào tạo, phòng Công tác HSSV, phòng Quan hệ công chúng, cán bộ Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và một số khoa chuyên môn phổ biến các nội quy, quy định, chế độ chính sách, cụ thể:

+ Phòng Đào tạo triển khai đầy đủ các văn bản liên quan về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

+ Phòng Công tác HSSV triển khai các văn bản quy định về quy chế công tác HSSV, các nội quy, quy chế của trường (quy chế công tác HSSV, quy chế ứng xử văn hóa, quy định không hút thuốc lá trong trường học, quy định ký cam kết không buôn bán vận chuyên, buôn bán, tàng trữ pháo nổ.....) và các văn bản về việc thực hiện chế độ chính sách đối với người học (quy định miễn giảm học phí; khen thưởng HSSV; quy định xét, cấp học bổng đầu khóa, học bổng rèn luyện....)

+ Phòng Quan hệ công chúng triển khai các thông tin về thị trường lao động, việc làm, quan hệ doanh nghiệp, đào tạo kép, thực tập tốt nghiệp...

+ Cán bộ Đoàn thanh niên, Hội sinh viên triển khai các hoạt động về 5S, tình nguyện, giảng dạy mô đun xanh, bảo vệ môi trường, các hoạt động xã hội, các chương trình về văn nghệ, thể thao, chào xuân, khởi nghiệp...

- Trong quá trình học tập tại trường, tất cả các lớp HSSV được giáo viên chủ nhiệm lớp phổ biến, triển khai họp lớp để phối hợp triển khai tất cả các văn bản, chế độ chính sách của nhà trường, như: quy định miễn giảm học phí, thủ tục miễn giảm học phí cho HSSV.

- Ngoài ra nhà trường còn thường xuyên triển khai các chương trình họp phụ huynh HSSV (trực tiếp hoặc online) vào đầu khóa và giữa kỳ để triển khai tất cả những vấn đề lớn liên quan đến HSSV, đảm bảo quyền và lợi ích cho HSSV.

- Trong rất nhiều năm qua trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh có mối quan hệ bền vững, tốt đẹp với các doanh nghiệp, công ty lớn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Nhà trường có kế hoạch theo chương trình công tác năm, tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm rất tốt cho HSSV, đảm bảo tỷ lệ việc làm sau khi ra trường đạt kết quả rất cao.

- Các hoạt động giáo dục toàn diện cho HSSV (các chương trình văn nghệ, thể thao, kỹ năng mềm, ngoại ngữ ngoại khóa, startup kite, giáo dục truyền thống, giáo dục quốc phòng và an ninh....) được nhà trường rất quan tâm, chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức, thực hiện và đạt chất lượng cao.

- Tất cả các chương trình, hoạt động đều được BGH nhà trường kiểm tra, đánh giá trong các cuộc họp giao ban tuần, giao ban tháng của cán bộ chủ chốt, trong các cuộc họp giáo viên chủ nhiệm, trong các hội đồng thi đua khen thưởng. Đặc biệt hiện nay nhà trường đưa vào sử dụng phần mềm quản lý base, rất thuận tiện, nhanh, chính xác, nâng cao hiệu quả quản lý công việc, chất lượng công việc của nhà trường.

*** Những tồn tại:**

Hiện nay HSSV nói chung và sinh viên ngành Công nghệ thông tin (CNTT) có nhu cầu chơi đá bóng cao, tuy nhiên nhà trường chưa có sân bóng đá; nếu được đầu tư, thành lập sân bóng đá thì hoạt động phong trào, hoạt động ngoại khóa được tốt hơn.

Tiêu chuẩn 6.1. Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.

Trước khi nhập học, trong quá trình học tập thì HSSV, phụ huynh HSSV... được tiếp cận các thông tin về nhà trường thông qua hệ thống thông tin trên bảng tin, website (<https://bci.edu.vn>), fanpage trường (Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh), giáo viên chủ nhiệm, phòng/khoa liên quan...

(6.1.01. Báo cáo về việc người học tiếp cận thông tin khi nhập học và trong quá trình học tập các năm 2020, 2021, 2022).

Sau khi HSSV hàng năm nhập học, các em HSSV sẽ được nhận các văn bản liên quan việc học tập đầu khóa, HSSV sẽ được các thầy giáo, cô giáo trình bày, phân tích các nội dung liên quan về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; các văn bản quy định về quy chế công tác HSSV, các nội quy, quy chế của trường (quy chế ứng xử văn hóa, quy định không hút thuốc lá trong trường học, quy định ký cam kết không buôn bán vận chuyển pháo nổ.....) và các văn bản về việc thực hiện chế độ chính sách đối với người học (quy định miễn giảm học phí; khen thưởng HSSV; quy định xét, cấp học bổng đầu khóa, học bổng rèn luyện.....).

(6.1.02. Các văn bản liên quan học tập đầu khóa hàng năm và thông báo tuyển sinh, tờ rơi tuyển sinh các năm:

- **Lịch học đầu khóa các năm 2021, 2022, 2023:** Thông báo số 54/TB-CĐCN, ngày 30/8/2021 về việc tổ chức đón tân sinh viên CĐK12; TKB học tập đầu khóa các lớp cao đẳng khóa 12 năm học 2021-2022 ngày 06/9/2021; Lịch học tập đầu khóa CĐK13 năm học 2022-2023, ngày 05/8/2022; Lịch học tập đầu khóa CĐK14 năm học 2023-2024, thực hiện từ ngày 21/8/2023 đến 03/09/2023.

- **Thông báo tuyển sinh các năm 2021, 2022, 2023:** Thông báo số 12/TB-CĐCN, ngày 02/3/2021 v/v tuyển sinh hệ Cao đẳng K12, trung cấp K39; Thông báo số 31/TB-CĐCN, ngày 24/02/2022 v/v tuyển sinh hệ Cao đẳng K13 và trung cấp K40; Thông báo số 09/TB-CĐCN, ngày 28/02/2023 v/v tuyển sinh hệ Cao đẳng K14, Trung cấp K41 năm 2023; Tờ rơi tuyển sinh các năm;

- Ảnh chụp website nhà trường, ảnh chụp trang đào tạo trên website nhà trường; ảnh chụp bảng tin nhà trường; ảnh chụp khoa Khoa học – Công nghệ thông tin (KH – CNTT); tài liệu giảng dạy đầu khóa; danh sách điểm danh sinh viên và bản thu hoạch học tập đầu khóa sinh viên Công nghệ thông tin các khóa CĐK12, CĐK13, CĐK14 tham gia học tập đầu khóa).

Trong quá trình học tập, các em HSSV tiếp tục được giáo viên chủ nhiệm triển khai các văn bản liên quan về các nội quy, quy định về chế độ chính sách, các văn bản về những quy định của nhà trường thông qua sinh hoạt lớp, thông qua báo cáo tháng được gửi về phòng Công tác HSSV hàng tháng; bản mềm gửi về email: cthssv.bci@gmail.com; những nội dung này còn được triển khai trong các chương trình họp phụ huynh HSSV đầu khóa, giữa kỳ, hàng năm.

(6.1.03. Các văn bản liên quan về việc phân công giáo viên chủ nhiệm các năm học:

- **Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024:** Quyết định số 305/QĐ-CĐCN, ngày 22/10/2020 về việc phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2020-2021; Quyết định số 343/QĐ-CĐCN, ngày 18/10/2021 về việc phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2021-2022; Quyết định số

440/QĐ-CĐCN, ngày 14/10/2022 về việc phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2022-2023; Quyết định số: 441/QĐ-CĐCN, ngày 05/9/2023 về việc phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp năm học 2023-2024.

- **Báo cáo kết quả thực hiện giáo viên chủ nhiệm tháng:** Bản mềm báo cáo được GVCN gửi trước ngày 25 hàng tháng, gửi đến email: cthssv.bci@gmail.com).

Các văn bản thể hiện nội quy, quy chế của trường:

(6.1.04. Các quyết định, kế hoạch liên quan:

- **Công tác Đào tạo:** Quyết định số 142^a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 về việc ban hành Quy chế quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định số 139/QĐ-CĐCN, ngày 14/9/2017 về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 205/QĐ-CĐCN, ngày 30/7/2019 về việc ban hành Quy chế quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định số 167/QĐ-CĐCN, ngày 06/05/2022 v/v Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 320/QĐ-CĐCN, ngày 10/8/2022 về việc Ban hành quy chế quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng theo tích lũy mô đun; Quyết định số 18/QĐ-CĐCN, ngày 06/01/2023 v/v ban hành ngân hàng câu hỏi, đề thi trình độ Trung cấp, Trình độ Cao đẳng năm học 2022-2023.

- **Công tác HSSV:** Quyết định số 39/QĐ-CĐCN ngày 28/02/2019 về việc ban hành quy chế công tác học sinh sinh viên trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 191/QĐ-CĐCN ngày 30/7/2020 về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử trong trường học; Quyết định số 114/QĐ-CĐCN, ngày 01/4/2022 về việc thành lập BCD phòng, chống tác hại thuốc lá trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; Kế hoạch số 34/KH-CĐCN, ngày 18/4/2022 phòng, chống tác hại thuốc lá năm học 2021-2022; Thông báo số 23/TB-CĐCN, ngày 31/3/2023 v/v HSSV ký cam kết chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; bản tổng hợp ký và báo cáo ký cam kết.

Hàng năm nhà trường ban hành kế hoạch khảo sát, tiến hành khảo sát, lấy ý kiến người học và các thành phần liên quan; kết quả khảo sát đều có kết quả hài lòng và rất hài lòng.

(6.1.05. Kế hoạch số 26/KH-CĐCN, ngày 22/6/2021 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021; Kế hoạch số 55/KH-CĐCN, ngày 08/7/2022 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022; Kế hoạch số 23/KH-CĐCN, ngày 23/3/2023 khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, HSSV năm 2023; Báo cáo khảo sát các năm 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 6: 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.2. Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.

Hàng năm nhà trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, giao nhiệm vụ triển khai, tuyên truyền, thực hiện các chế độ, chính sách cho HSSV; đơn vị chủ trì: phòng Kế toán; đơn vị phối hợp thực hiện: phòng Công tác HSSV và các đơn vị liên quan.

(6.2.01. Các văn bản ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động:

- **Năm 2021;** Trang 10 - chức năng, nhiệm vụ phòng kế toán và trang 12 - chức năng, nhiệm vụ phòng Công tác HSSV theo quyết định số 75/QĐ-CĐCN, ngày 05/02/2021 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;

- **Năm 2022;** Trang 14 - chức năng, nhiệm vụ phòng kế toán và trang 17 - chức năng, nhiệm vụ phòng Công tác HSSV theo quyết định số 48/QĐ-CĐCN, ngày 08/02/2022 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;

- **Năm 2023:** Trang 15 – mô tả chức năng, nhiệm vụ phòng kế toán; trang 17 – mô tả chức năng, nhiệm vụ phòng Công tác HSSV theo quyết định số 44/QĐ-CĐCN, ngày 30/01/2023 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Hàng năm nhà trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn, thực hiện đầy đủ việc miễn giảm học phí học nghề cho các đối tượng HSSV học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh theo quy định của chính phủ. Trong các năm vừa qua, HSSV nhà trường và sinh viên ngành CNTT đóng học phí thông qua hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản; HSSV năm thứ nhất sẽ đóng học phí năm thứ nhất từ khi nhập học; HSSV các năm tiếp theo sẽ đóng học phí theo năm học, mỗi năm đóng 10 tháng, chia làm 2 học kỳ, mỗi kỳ 5 tháng; đảm bảo đúng các quy định của nhà trường, của Bộ lao động-Thương binh và xã hội, của Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ tài chính và các văn bản của nhà nước quy định khác có liên quan.

(6.2.02. Các thông báo về việc thực hiện thu học phí các năm học:

- **Năm học 2020-2021:** Thông báo số 59/TB-CĐCN, ngày 30/9/2020 về việc thu học phí học kỳ I năm học 2020-2021; Thông báo số 21/TB-CĐCN, ngày 06/4/2021 về việc thu học phí học kỳ II năm học 2020-2021;

- **Năm học 2021-2022:** Thông báo số 58/TB-CĐCN, ngày 17/9/2021 về việc thu học phí học kỳ I năm học 2021-2022; Thông báo số 76/TB-CĐCN, ngày 17/5/2022 về việc thu

học phí học kỳ II năm học 2021-2022; Thông báo số 78/TB-CĐCN, ngày 19/11/2021 v/v miễn giảm học phí năm học 2021-2022;

- **Năm học 2022-2023:** Thông báo số 135/TB-CĐCN, ngày 11/11/2022 về việc tạm thu học phí học kỳ I năm học 2022-2023; Thông báo số 53/TB-CĐCN, ngày 08/6/2023 v/v thu học phí học kỳ II năm học 2022-2023; Thông báo số 50/TB-CĐCN, ngày 05/6/2023 v/v hướng dẫn chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí năm học 2022-2023;

- **Năm học 2023-2024:** Thông báo số 70/TB-CĐCN, ngày 03/8/2023 v/v hướng dẫn chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí năm học 2023-2024.

Trong năm học 2021-2022, nhà trường ban hành thông báo về việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh, quy định việc miễn, giảm học phí cho HSSV đang học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh, đảm bảo các điều kiện sau: Tốt nghiệp trường THPT hoặc tương đương tại trường học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, có hộ khẩu hoặc đang tạm trú tại Bắc Ninh, giấy cam kết chưa được hỗ trợ học phí; sinh viên đã được nhận kinh phí hỗ trợ học tập năm học 2021-2022:

(6.2.03. Thông báo số 36/TB-CĐCN, ngày 01/3/2022 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ học phí học nghề cho HSSV; Quyết định số 456/QĐ-CĐCN, ngày 21/10/2022 v/v chi hỗ trợ học phí cho HSSV theo nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh năm học 2021-2022; Thông báo số 45/TB-CĐCN, ngày 20/5/2023 v/v hoàn trả học phí cho sinh viên CĐK11 học kỳ I năm học 2022-2023; Quyết định số 162/QĐ-CĐCN, ngày 04/4/2023 v/v ban hành quy định hỗ trợ cho HSSV học nghề tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh năm học 2023-2024; Thông báo số 70/TB-CĐCN, ngày 03/8/2023 v/v thực hiện hướng dẫn chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí năm học 2023-2024).

Trong quá trình học tập, những HSSV học tập tốt được Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường họp, báo cáo, trình Hiệu trưởng để được xem xét, cấp học bổng khuyến khích học tập. Những sinh viên ngành CNTT được xét, cấp học bổng gồm có:

Năm 2021: Do dịch bệnh covid 19, nhà trường không xét, cấp học bổng năm học 2021-2022.

Năm 2022: Sinh viên Ngô Văn Tùng, CNTT CĐK12A1, học bổng loại xuất sắc, số tháng được cấp là 10 tháng.

Năm 2023: Đang rà soát, xét, cấp học bổng năm học 2022-2023.

(6.2.04. Các văn bản quy định cấp học bổng và các quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập:

- Văn bản quy định cấp học bổng học tập: QĐ số 165/QĐ-CĐN, ngày 28/5/2015 của trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh, nay là trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc quy định xét học bổng khuyến khích học nghề; Quyết định số 167/QĐ-CĐCN, ngày 06/5/2022 v/v Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;

- *Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ các năm 2021, 2022, 2023: Quyết định số 70/QĐ-CĐCN, ngày 05/02/2021 về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021; Quyết định số 45/QĐ-CĐCN, ngày 08/02/2022 v/v ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022; Quyết định số 45/QĐ-CĐCN, ngày 30/01/2023 v/v ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023;*

- *Các Quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập: Quyết định số 147/QĐ-CĐCN, ngày 23/6/2020 về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV học kỳ I năm học 2019-2020; Quyết định số 369/QĐ-CĐCN, ngày 11/12/2020 về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV học kỳ II năm học 2019-2020; Quyết định số 525/QĐ-CĐCN, ngày 30/11/2022 v/v cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV năm học 2021-2022.*

Trong quá trình học tập, những HSSV đạt thành tích cao như: thủ khoa, tốt nghiệp loại giỏi khi ra trường, đạt kết quả cao trong hội thi tay nghề các cấp, cuộc thi Startup Kite... sẽ được xem xét, khen thưởng; bảng tổng hợp danh sách sinh viên ngành CNTT được khen thưởng, nội dung khen thưởng như sau:

Năm 2021: Sinh viên Nguyễn Thị Hoa lớp CNTT CĐK9 tốt nghiệp thủ khoa loại giỏi, được tặng giấy khen và kinh phí khen thưởng 300.000 đồng. Nhóm sinh viên: Dương Văn Quân, Đào Văn Thi, Nguyễn Thị Thu Trà lớp CNTT CĐK10 đạt giải khuyến khích cuộc thi chung kết Startup Kite cấp trường, số tiền thưởng 300.000 đồng.

Năm 2022: Sinh viên Nguyễn Công Huân, Nguyễn Hải Quân, Nguyễn Phúc Lam, Nguyễn Đăng Tiến, Nguyễn Văn Nghiêm lớp CNTT CĐK11 được nhận giấy khen của hiệu trưởng và tiền thưởng 100.000đ do đã có thành tích trong công tác phòng, chống Covid-19 năm 2021, được nhận bằng khen của Ủy ban hội liên hiệp thanh niên tỉnh Bắc Ninh. Sinh viên Nguyễn Nam Phương lớp CNTT CDDK10 được nhận giấy khen và tiền thưởng 300.000đ cho sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khóa học 2019-2022. Sinh viên Nguyễn Phúc Lam, Đào Văn Tây, Nguyễn Thanh Nam, Nguyễn Đăng Tiến, Đỗ Duy Hoàng Lớp CNTT CĐK11 được khen thưởng 1.000.000đ do đã có thành tích đạt giải nhì cuộc thi chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp trường năm 2022. Sinh viên Nguyễn Trọng Đông, Lê Thị Phương, Đỗ Thị Thủy, Ngô Văn Tùng lớp CNTT CĐK12A1 được khen thưởng 500.000đ do đã có thành tích đạt giải Khuyến khích cuộc thi chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp trường năm 2022.

Năm 2023: Trong cuộc thi chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp trường năm 2023; nhóm sinh viên ngành CNTT có 04/10 ý tưởng tham gia và đạt được thành tích: nhóm sinh viên Nguyễn Xuân Thắng, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Thu Thảo, Nguyễn Kim Hùng, Nguyễn Tiến Du lớp CNTT CĐK13A3 đạt giải nhì và khen thưởng 1.000.000đ. Nhóm sinh viên Trần Đình Hoàn, Trần Đình Hiếu, Nguyễn Thị Ngọc Linh lớp CNTT CĐK13A2. Nhóm sinh viên Nguyễn

Thế Kỳ, Nguyễn Văn Chung, Trương Văn Thông lớp CNTT CĐK13A1 đạt giải ba và khen thưởng 700.000đ. Nhóm sinh viên Lê Thị Kim Liên, Lê Xuân Trường, Lê Thị Thanh Lương, Nguyễn Duy Khánh, Phạm Đình Long Vũ lớp CNTT CĐK13A1 đạt giải khuyến khích và khen thưởng 500.000đ. Trong cuộc thi “ chung kết chương trình Hello summer 2023” sinh viên ngành CNTT cũng đạt được thành tích: lớp CNTT CĐK13A1 đạt giải nhì, khen thưởng 2.000.000đ. lớp CNTT CĐK13A3 đạt giải khuyến khích, khen thưởng 500.000đ. sinh viên Nguyễn Phúc Lam, Nguyễn Thụ Long, Đào Văn Tây, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Đăng Tiến, Ngô Thị Vân lớp CNTT CDDK11 nhận giấy khen đã có thành tích xếp loại tốt nghiệp loại giỏi. Trong kỳ thi “kỹ năng nghề cấp trường năm 2023” Sinh viên Đỗ Thị Thủy lớp CNTT CĐK12A1 đạt giải nhì, khen thưởng 200.000đ. sinh viên Nguyễn Thế Kỳ lớp CNTT CĐK13A1 đạt giải ba, khen thưởng 100.000đ.

(6.2.05. Các quyết định khen thưởng các năm:

- **Năm 2021:** Quyết định số 77/QĐ-CĐCN, ngày 22/02/2021 về việc khen thưởng cho sinh viên tốt nghiệp thủ khoa loại giỏi khóa học 2018-2021; Quyết định số 285/QĐ-CĐCN, ngày 09/9/2021 về việc công nhận kết quả thi, khen thưởng các ý tưởng/ dự án tham dự Vòng chung kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp trường năm 2021;

- **Năm 2022:** Quyết định số 01/QĐ-CĐCN, ngày 05/01/2022 về việc biểu dương, khen thưởng HSSV năm học 2020-2021; Quyết định số 173/QĐ-CĐCN, ngày 16/5/2022 v/v khen thưởng cho sinh viên tốt nghiệp thủ khoa các lớp CĐK10; Quyết định số 353/QĐ-CĐCN, ngày 31/8/2022 v/v công nhận kết quả thi, khen thưởng các ý tưởng/dự án tham dự vòng chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2022).

- **Năm 2023:** Quyết định số 455/QĐ-CĐCN, ngày 21/9/2023 v/v công nhận kết quả thi, khen thưởng các ý tưởng/dự án tham dự vòng chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023; Quyết định số 225/QĐ-CĐCN, ngày 15/5/2023 v/v công nhận kết quả thi các đội tham dự vòng thi sơ khảo, chi hỗ trợ các đội tham dự chung kết chương trình Hello summer 2023; QĐ số 241/QĐ-CĐCN, ngày 19/5/2023 v/v công nhận kết quả thi, khen thưởng các đội tham dự vòng chung kết chương trình Hello summer 2023; Quyết định số 169/QĐ-CĐCN, ngày 11/4/2023 v/v tặng giấy khen cho sinh viên các lớp CĐ khóa 11 (2020-2023) xếp loại tốt nghiệp xuất sắc, loại giỏi; Quyết định số 443/QĐ-CĐCN, ngày 07/9/2023 v/v công nhận kết quả thi và tặng thưởng cho HSSV đạt kết quả cao trong kỳ thi kỹ năng nghề cấp trường năm 2023.

Ngoài ra nhà trường còn ban hành một số văn bản liên quan về việc hỗ trợ học sinh, sinh viên; hàng năm phòng Công tác HSSV là đơn vị đầu mối, kết hợp với các tổ chức Đoàn thể (Đoàn thanh niên, Hội sinh viên nhà trường), giáo viên chủ nhiệm và

các Phòng, Khoa rà soát HSSV có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà nhân các dịp như: ngày truyền thống HSSV, chuẩn bị đón tết nguyên đán, HSSV bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19....; đã tặng quà cho nhiều HSSV, trong đó có sinh viên CNTT:

(6.2.06. *Quyết định số 387/QĐ-CĐCN, ngày 24/12/2019 về việc thành lập Quỹ “Hỗ trợ học sinh, sinh viên”*; *Quyết định số 132/QĐ-CĐCN, ngày 04/6/2020 về việc kiện toàn Ban quản lý Quỹ “Hỗ trợ học sinh, sinh viên”*; ảnh chụp tặng quà cho sinh viên tại gia đình; danh sách kèm theo).

Hàng năm HSSV nhà trường được các tổ chức Quốc tế như: Elis, Hessen, Korea food, GIZ, Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Cathay Việt Nam, các doanh nghiệp.... hỗ trợ các gói học bổng, HSSV được nhận bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản; một số sinh viên chuyên ngành CNTT được nhận học bổng như:

TT	Họ và tên	Lớp	Số tiền nhận	Theo Quyết định
1	Nguyễn Văn Chiến	CNTT CĐK13A1	1.000.000	QĐ 407/QĐ-CĐCN, ngày 03/10/2022
2	Nguyễn Khoa Đạt	CNTT CĐK13A3	1.000.000	QĐ 407/QĐ-CĐCN, ngày 03/10/2022
3	Nguyễn Thị Ngọc Linh	CNTT CĐK13A2	2.500.000	QĐ 409/QĐ-CĐCN, ngày 03/10/2022

(6.2.07. *Một số quyết định trao học bổng năm 2022 và Một số hình ảnh sinh viên nhận học bổng của các tổ chức trao các năm 2021, 2022, 2023: Quyết định số 406/QĐ-CĐCN, ngày 03/10/2022 v/v trao học bổng cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó, vươn lên trong học tập năm học 2021-2022; QĐ số 407/QĐ-CĐCN, ngày 03/10/2022 v/v doanh nghiệp trao tặng học bổng Thủ khoa, Á khoa đầu vào các chuyên ngành trình độ Cao đẳng GDNN khóa 13 năm 2022; QĐ số 408/QĐ-CĐCN, ngày 03/10/2022 v/v tặng thưởng học bổng “Sinh viên nữ học ngành Điện tử công nghiệp” trình độ Cao đẳng GDNN khóa 13 năm 2022; QĐ số 409/QĐ-CĐCN, ngày 03/10/2022 v/v tặng thưởng cho sinh viên đạt thủ khoa, á khoa đầu vào trong kỳ tuyển sinh Cao đẳng GDNN khóa 13, chính quy năm 2022).*

Một số đường link liên quan việc trao học bổng Hessen:

<https://bci.edu.vn/02-sinh-vien-bci-vinh-du-nhan-hoc-bong-hessen-chlb-duc.html>

<https://bci.edu.vn/03-sinh-vien-xuat-sac-bci-nhan-hoc-bong-cua-bo-khoa-hoc-va-nghe-thuat-bang-hessen-duc.html>

Trong quá trình HSSV học tập tại trường, các em HSSV, sinh viên ngành CNTT được tạo điều kiện thuận lợi về công tác y tế, khám sức khỏe đầu khóa, bảo hiểm y tế, chăm sóc y tế...; phòng y tế được bố trí vị trí làm việc thuận lợi (tầng 1 nhà Hiệu bộ), phòng Công tác HSSV được bố trí làm việc tại phòng 107 nhà C để HSSV có các điều kiện thuận lợi khi có các đề nghị liên quan: về sức khỏe, xác nhận việc di chuyển nghĩa

vụ quân sự, đi xe bus, ở ký túc xá, xác nhận là con đối tượng thương bệnh binh và các nội dung liên quan khác...

Căng tin nhà trường được bố trí thuận tiện, sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, 5s, giá dịch vụ hợp lý; căng tin được bố trí tại tầng 1 khu nhà B, với diện tích 300 m²; được trang bị đầy đủ điện, nước, ánh sáng, bàn ghế; trang thiết bị hàng năm đều được nhà trường nâng cấp... đảm bảo cho CBGV, HSSV nhà trường và sinh viên ngành CNTT sử dụng dịch vụ được thuận tiện, hài lòng.

(6.2.08. Báo cáo tổng kết các năm mô tả về việc thực hiện công tác y tế, báo cáo về công tác hành chính quản trị, dịch vụ:

- **Năm 2020:** Trang 5; Báo cáo số 27/BC-CĐCN, ngày 11/12/2020 về việc tổng kết công tác năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021;

- **Năm 2021:** Trang 6; Báo cáo số 53/BC-CĐCN, ngày 16/12/2021 về việc tổng kết công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022;

- **Năm 2022:** Trang 6; Báo cáo số 39/BC-CĐCN, ngày 17/10/2022 về việc tổng kết công tác năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023;

- Một số văn bản liên quan về công tác y tế khác kèm theo: Báo cáo cơ sở vật chất phòng y tế; Danh mục dụng cụ phòng y tế; Bảng tổng hợp xuất thuốc; Kế hoạch khám sức khỏe; Bảng tổng hợp sinh viên tham gia BHYT; Nội quy phòng y tế; ảnh chụp phòng y tế).

Hiện nay tỉnh Bắc Ninh xây dựng khu nhà ở sinh viên, đưa vào sử dụng từ năm 2011, với 3 tòa nhà 8 tầng, tại trung tâm thành phố Bắc Ninh, thuận tiện giao thông, cách trường 2.0 km; đáp ứng đầy đủ các điều kiện về chỗ ăn, ở, sinh hoạt, khu vui chơi, luyện tập thể thao, căng tin, phòng tập thể hình, các điều kiện về an ninh, trông giữ xe cho HSSV các trường, HSSV trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và sinh viên ngành CNTT

(6.2.09. Các văn bản liên quan ký túc xá:

- Quyết định số 1588/QĐ-CĐCN, ngày 20/11/2020 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt giá cho thuê nhà ở trong khu nhà ở sinh viên thành phố Bắc Ninh;

- Công văn đi của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh: Công văn số 157/CV-CĐCN, ngày 31/12/2020 của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh về việc bố trí, sắp xếp nhà ở cho HSSV gửi đến Ban quản lý nhà ở sinh viên Bắc Ninh; Công văn trả lời của Ban quản lý nhà ở sinh viên Bắc Ninh: Công văn số 31/CV, ngày 31/12/2020 của Ban quản lý nhà ở sinh viên và nhà công cộng Bắc Ninh về việc bố trí sắp xếp chỗ ở cho HSSV trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;

- Danh sách HSSV trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh ở ký túc xá sinh viên Bắc Ninh).

Hàng năm nhà trường triển khai, thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người học; số tiền miễn học phí học nghề và cấp học bổng trong các năm học:

(6.2.10. Báo cáo thể hiện chế độ chính sách đối với người học, số liệu về sinh viên ngành CNTT được hưởng kèm theo:

- **Năm 2020:** Báo cáo số 36/BC-CĐCN, ngày 31/12/2020 về việc tình hình thực hiện chế độ chính sách năm 2020;

- **Năm 2021:** Báo cáo số 62/BC-CĐCN, ngày 23/12/2021 về việc thực hiện chế độ chính sách năm 2021;

- **Năm 2022:** Báo cáo số 53/BC-CĐCN, ngày 30/12/2022 về việc thực hiện chế độ chính sách năm 2022;

- Bảng phụ lục kèm theo báo cáo về việc chế độ chính sách các năm 2020, 2021, 2022 đối với sinh viên ngành CNTT).

Hàng năm Nhà trường thực hiện lấy ý kiến của người học, người đã tốt nghiệp về việc thực hiện các chế độ chính sách khen thưởng, đãi ngộ người đang học tập tại trường, hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

(6.1.05. Kế hoạch số 26/KH-CĐCN, ngày 22/6/2021 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021; Kế hoạch số 55/KH-CĐCN, ngày 08/7/2022 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022; Kế hoạch số 23/KH-CĐCN, ngày 23/3/2023 khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, HSSV năm 2023; Báo cáo khảo sát các năm 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 6: 0 điểm

Tiêu chuẩn 6.3. Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Hàng năm nhà trường ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, phân công chức năng, nhiệm vụ cho từng đơn vị phòng, khoa; các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm.... được giao cho đơn vị phòng Quan hệ công chúng:

(6.3.01. Nội dung thể hiện về việc giao nhiệm vụ, chức năng làm việc cho đơn vị phòng Quan hệ công chúng trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường các năm:

- **Năm 2021:** Trang 13, quyết định số 75/QĐ-CĐCN, ngày 05/02/2021 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;

- **Năm 2022:** Trang 18, quyết định số 48/QĐ-CĐCN, ngày 08/02/2022 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;

- **Năm 2023:** Trang 18, quyết định số 44/QĐ-CĐCN, ngày 30/01/2023 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Trong quá trình học tập và chuẩn bị tốt nghiệp ra trường, nhà trường đã có các văn bản, kế hoạch tổ chức phối hợp cùng các doanh nghiệp để thực hiện tư vấn, tuyển dụng.

(6.3.02. Các quyết định, kế hoạch, thông báo, chương trình tổ chức tư vấn việc làm cho HSSV hàng năm:

- **Năm 2021:** Kế hoạch số 18/KH-CĐCN, ngày 06/4/2021 v/v phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên tổ chức chương trình “Ngày hội việc làm và thế giới nghề nghiệp cho thanh niên, HSSV tỉnh Bắc Ninh năm 2021”

- **Năm 2022:** Thông báo số 52/TB-CĐCN, ngày 15/3/2022 về việc triệu tập HSSV tham dự chương trình nói chuyện chuyên đề “Tư duy định hướng nghề nghiệp và phát triển kỹ năng làm việc chuyên nghiệp trong thời kỳ mới”; Kế hoạch số 23/KH-CĐCN, ngày 23/3/2022 v/v phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm Bắc Ninh tổ chức tư vấn tìm việc, kỹ năng làm việc cho HSSV; Chương trình số 06/CTr-CĐCN, ngày 01/4/2022 v/v phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm Bắc Ninh tổ chức tư vấn tìm việc, kỹ năng làm việc cho HSSV; Kế hoạch số 41/KH-CĐCN, ngày 12/5/2022 v/v tổ chức chương trình “Tư vấn, khảo sát, đánh giá nhu cầu sinh viên về Du học nghề tại Cộng hòa Liên bang Đức”; Thông báo số 74/TB-CĐCN, ngày 13/5/2022 về việc khảo sát nhu cầu sinh viên tốt nghiệp đi làm việc tại Hungary và Nhật Bản).

- **Năm 2023:** Kế hoạch số 14/KH-CĐCN, ngày 21/02/2023 v/v phối hợp với Công ty TNHH khoa học kỹ thuật Goertek Vina tổ chức triển khai chương trình tư vấn tuyển dụng “thực tập công việc thực tế”. Thông báo số 13/TB-CĐCN, ngày 09/3/2023 v/v triệu tập CBGV, HSSV tham dự Ngày hội việc làm thanh niên tỉnh Bắc Ninh năm 2023.

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có mối liên hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp, trong đó có sự gắn kết chặt chẽ với công ty TNHH Samsung; dưới đây là các văn bản liên quan về kế hoạch, chương trình hợp tác, kết quả tuyển dụng, trong đó có các sinh viên ngành CNTT:

(6.3.03. Các văn bản hợp tác giữa trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh với công ty TNHH Samsung:

- Công văn ngày 11/10/2021 về việc phối hợp tổ chức chương trình “Học bổng kỹ thuật viên Samsung 2021 của công ty Samsung Display; Kế hoạch số 35/KH-CĐCN, ngày 23/8/2021 về việc tổ chức chương trình thi tuyển “Học bổng kỹ thuật viên Samsung năm 2021; Thông báo số 70/TB-CĐCN ngày 14/10/2021 về việc phối hợp tổ chức chương trình thi tuyển “Học bổng kỹ thuật viên Samsung năm 2021”; Thông báo số 93/TB-CĐCN, ngày 23/12/2021 về việc trao chứng nhận “Học bổng kỹ thuật viên Samsung tài năng năm 2021”;

- Kế hoạch số 76/KH-CĐCN, ngày 31/10/2022 v/v tổ chức chương trình thi tuyển “Học bổng kỹ thuật viên Samsung năm 2023 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;

- Thông báo số 41/TB-CĐCN, ngày 05/5/2023 v/v phối hợp với Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam tổ chức chương trình phỏng vấn “Học bổng kỹ thuật viên Samsung năm 2023”; Danh sách sinh viên trúng tuyển kèm theo).

Hàng năm nhà trường tổ chức một số hội thảo liên quan nội dung kết nối nhà trường, doanh nghiệp.

(6.3.04. Một số chương trình, hội thảo giữa Nhà trường, doanh nghiệp, tư vấn nghề nghiệp:

- **Năm 2021:** Thông báo số 22/TB-CĐCN, ngày 07/4/2021 về việc phân công nhiệm vụ tổ chức chương trình Hội thảo “Đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, để phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Ninh và khu vực lân cận – Thực trạng và giải pháp trong bối cảnh hội nhập và cách mạng công nghiệp 4.0”, “ngày hội việc làm, thế giới nghề nghiệp cho thanh niên và học sinh sinh viên tỉnh Bắc Ninh năm 2021”;

- **Năm 2022:** Chương trình số 04/CTr-CĐCN, ngày 11/3/2022 v/v phối hợp với Thư viện tỉnh Bắc Ninh tổ chức nói chuyện chuyên đề “Tư duy định hướng nghề nghiệp và phát triển kỹ năng làm việc chuyên nghiệp trong thời kỳ mới”; Chương trình số 05/CTr-CĐCN, ngày 21/3/2022 v/v tiếp đón công ty TNHH AMKOR TECHNOLOGY Việt Nam thăm và làm việc tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- **Năm 2023:** Chương trình số 05/CTr-CĐCN, ngày 15/5/2023 v/v tham quan và Hội thảo của công ty PMF và Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Goertek Vina tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Một số hình ảnh kèm theo về các hoạt động giới thiệu việc làm, tuyển dụng các năm 2021, 2022, 2023 được công khai trên website và fanpage trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Một số đường link, hình ảnh kèm theo về các hoạt động giới thiệu việc làm, tuyển dụng các năm 2021, 2022, 2023 được công khai trên website và fanpage trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

(6.3.05. Một số hình ảnh tuyển dụng các năm 2021, 2022, 2023 và các đường link kèm theo:

Năm 2021:

<https://bci.edu.vn/tap-doan-cong-nghe-hcl-an-do-tham-va-lam-viec-tai-bci-mo-ra-co-hoi-hop-tac-moi.html>

<https://bci.edu.vn/ngay-hoi-viec-lam-thanh-nien-va-the-gioi-nghe-nghiệp-tinh-bac-ninh-nam-2021.html>

<https://bci.edu.vn/hoi-thao-dao-tao-nguon-nhan-luc-cong-nghiệp-gan-voi-nhu-cau-su-dung-lao-dong-cua-doanh-nghiệp-de-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-tinh-bac-ninh-va-khu-vuc-lan-can-thuc-trang-va-giai-phap-trong-boi-can-hoi-nhap-va-cach-mang-cong-nghiệp-4-0.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-nhan-hoc-bong-ky-thuat-vien-samsung-tai-nang.html>

Năm 2022:

<https://bci.edu.vn/co-hoi-nhan-hoc-bong-ky-thuat-vien-tai-nang-samsung-tiep-tuc-duoc-trao-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/bci-goertek-vina-trien-khai-nhung-buoc-dau-tien-trong-chuong-trinh-hop-tac-dao-tao.html>

<https://bci.edu.vn/hoi-thao-chuong-trinh-dao-tao-tai-doanh-nghiep-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/ki-ket-bien-ban-ghi-nho-hop-tac-dao-tao-giua-bci-va-so-cong-thuong-tinh-bac-ninh.html>

<https://bci.edu.vn/chuong-trinh-sinh-hoat-voi-chuyen-de-doi-moi-cong-tac-truyen-thong-va-tu-van-dinh-huong-nghe-nghiep-cho-thanh-nien-tao-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-phuc-vu-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-tinh-bac-ninh.html>

<https://bci.edu.vn/bci-goertekvina-ki-bien-ban-ghi-nho-hop-tac-dao-tao.html>

<https://bci.edu.vn/chuong-trinh-chia-se-thong-tin-ve-thi-truong-lao-dong-va-phong-van-tuyen-dung-danh-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/bci-va-cong-ty-tnhh-amkor-technology-viet-nam-ki-bien-ban-hop-tac.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-sinh-hoat-ngoai-khoa-chuyen-de-tu-duy-dinh-huong-nghe-nghiep-va-phat-trien-ky-nang-lam-viec-chuyen-nghiep-trong-thoi-ky-doi-moi.html>

<https://bci.edu.vn/doan-doanh-nghiep-nhat-ban-tham-va-lam-viec-tai-bci.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-tiep-tuc-nhan-hoc-bong-ky-thuat-vien-tai-nang-samsung.html>

Năm 2023:

- <https://bci.edu.vn/co-hoi-viec-lam-tai-goertek-vina-tiep-tuc-duoc-mo-ra-cho-sinh-vien-bci.html>

Nhà trường thực hiện công tác lần vết, trong đó HSSV ra trường có tỷ lệ việc làm cao. Kết quả khảo sát sinh viên ngành CNTT sau khi tốt nghiệp, ra trường, tỷ lệ việc làm:

(6.3.06. Báo cáo số 15/BC-CĐCN ngày 04/9/2020 Báo cáo kết quả thực hiện công tác lần vết đối với các lớp Cao đẳng khóa 8; Có kế hoạch và kết quả phối hợp lần vết năm 2021 giữa trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và GIZ; Kế hoạch số 27/KH-CĐCN ngày 02/7/2021 về việc phối hợp với GIZ khảo sát học viên và khảo sát doanh nghiệp năm 2021 và kết quả khảo sát; Báo cáo số 24/BC-CĐCN, ngày 20/6/2022 kết quả thực hiện việc khảo sát đối với các lớp CDK11, trung cấp K38 năm 2022).

Các doanh nghiệp tham gia hợp tác với nhà trường trong nhiều năm gần đây luôn có sự gắn kết chặt chẽ, phối hợp với nhà trường thực hiện các nội dung như:

- Hợp tác nghiên cứu khoa học, thẩm định chương trình, giáo trình.
- Hợp tác tham quan, trải nghiệm thực tế, thực tập tại doanh nghiệp.

- Chương trình đào tạo kép.
- Chương trình 5S.
- Chương trình cấp học bổng khuyến khích học tập.
- Chương trình tư vấn, giới thiệu việc làm, tuyển dụng lao động và các hoạt động liên quan khác....

(6.3.07. Các thông báo, công văn tuyển dụng của các doanh nghiệp các năm 2020, 2021, 2022, 2023; Báo cáo tổng hợp các doanh nghiệp tham gia các hoạt động hợp tác với trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh, kết quả hoạt động gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp:

- Năm 2020: Báo cáo số 47/BC-CĐCN, ngày 31/12/2020 tổng hợp các doanh nghiệp tham gia các hoạt động hợp tác với trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh năm 2020;

- Năm 2021: Báo cáo số 55/BC-CĐCN, ngày 16/12/2021 về kết quả hoạt động gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp năm 2021;

- Năm 2022: Báo cáo số 54/BC-CĐCN, ngày 30/12/2022 về kết quả hoạt động gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp năm 2022)

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm, cán bộ có liên quan.

(6.1.05. Kế hoạch số 26/KH-CĐCN, ngày 22/6/2021 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021; Kế hoạch số 55/KH-CĐCN, ngày 08/7/2022 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022; Kế hoạch số 23/KH-CĐCN, ngày 23/3/2023 khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, HSSV năm 2023; Báo cáo khảo sát các năm 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 6: 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.4. Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.

Trong quá trình tham gia học tập tại trường, HSSV nhà trường nói chung và sinh viên nghề CNTT được tạo điều kiện thuận lợi tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ, các hoạt động xã hội, cụ thể: các chương trình Hello summer, các chương trình chào xuân, các giải thể thao, chương trình ngoại ngữ ngoại khóa, chương trình kỹ năng mềm, các hoạt động giáo dục truyền thống và các hoạt động khác nhằm phát triển toàn diện cho HSSV, cụ thể:

- Các hoạt động văn hóa văn nghệ:

+ Hoạt động như Chào xuân, chào hè (đây là 2 hoạt động đã bước sang năm thứ 9 liên tiếp, tính từ năm 2015 đến nay) là sân chơi để các em HSSV được thể hiện tài năng thuyết trình, thời trang, văn nghệ (chính), võ thuật...

+ Các hoạt động biểu diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ khai giảng năm học mới, chương trình chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, chương Lễ bế giảng năm

học, chương trình thi kỹ năng nghề, chương trình thi giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp các cấp...

+ Hội thi tiếng hát các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- **Các hoạt động thể thao:** Các giải thi đấu bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, kéo co, nhảy bao bố, đua thuyền trên cạn, đẩy gậy, đi xe đạp chậm...

- **Các thông tin về tổ chức hoạt động:**

+ Các hoạt động được tổ chức tại trường, cụ thể: Khu vực sân trường nhà C (phía trước nhà 5 tầng); khu vực sân nhà D (phía trước nhà 2 tầng); Hội trường B (diện tích 300 m²); trung tâm văn hóa thể thao BCI (diện tích trên 800 m²)...

+ Các địa điểm đã tổ chức khác: Sân bóng đá sinh viên (ký túc xá sinh viên Y Na, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh); Sân bóng đá tỉnh ủy Bắc Ninh; Sân bóng đá phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Sân bóng đá cung văn hóa thiếu nhi thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nhà thi đấu đa năng tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm văn hóa Kinh Bắc thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- **Các trang thiết bị phục vụ các hoạt động:** Có hệ thống loa công suất lớn, âm ly, âm thanh tốt; 01 loa điện tử di động; loa cầm tay; 02 sân bóng chuyền; 01 sân bóng rổ; 03 sân cầu lông; 01 bàn bóng bàn; Có đầy đủ các điều kiện tổ chức các môn như bóng chuyền, cầu lông, bóng đá...

(6.4.01. Báo cáo tổng hợp các thông tin về khu thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ các năm 2020, 2021, 2022).

Trong nhiều năm gần đây, sinh viên nghề CNTT rất tích cực tham gia các hoạt động và đạt thành tích cao, cụ thể:

- Trong năm 2022 đội bóng đá sinh viên trường đạt giải nhất bóng đá lần thứ VII do Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh (trận chung kết thắng đội bóng đá sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Bắc Ninh với tỷ số 3-1), trong đó có sự cống hiến, đóng góp của sinh viên Trương Công Quân, Nguyễn Quang Dũng, Biện Xuân Huỳnh, Nguyễn Quang Minh lớp CNTT CĐKA2, Nguyễn Thụ Tuệ lớp CNTT CĐK12A1 (link bài viết: <https://bci.edu.vn/bci-gianh-cup-vo-dich-giai-bong-da-truyen-thong-doan-khoi-cac-co-quan-va-doanh-nghiep-tinh-lan-thu-vii.html>)

(6.4.02. Các kế hoạch, quyết định, thể lệ, ảnh kèm theo hoạt động liên quan văn nghệ, thể thao các năm 2020, 2021, 2022, 2023:

- **Năm 2020:** Kế hoạch số 39/KH-CĐCN, ngày 12/8/2020 tổ chức các hoạt động nhân dịp các ngày lễ lớn và kỷ niệm 50 năm thành lập trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; Kế hoạch số 43/KH-CĐCN, ngày 09/9/2020 tổ chức hoạt động chào mừng kỷ niệm 50 năm thành lập trường và khai giảng năm học 2020-2021; Kế hoạch số 50/KH-CĐCN, ngày 12/10/2020 tổ chức các hoạt động thể thao chào mừng 50 năm thành lập trường và khai giảng năm học 2020-2021; Thông báo số 64/TB-CĐCN, ngày

16/10/2020 về việc triệu tập HSSV tham dự “Giải bóng đá sinh viên tỉnh Bắc Ninh lần thứ IV, năm 2020;

- **Năm 2021:** Kế hoạch số 04/KH-CĐCN, ngày 27/01/2021 về việc tổ chức hoạt động “Chào xuân năm 2021”.

- **Năm 2022:** Kế hoạch số 10/KH-CĐCN, ngày 26/01/2022 về việc tổ chức chương trình “Chào xuân Nhâm Dần 2022; Thông báo số 86/TB-CĐCN, ngày 17/6/2022 v/v tổ chức tập luyện, tham gia biểu diễn văn nghệ tại Hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh, năm 2022; Kế hoạch số 79/KH-CĐCN, ngày 10/11/2022 Tổ chức Lễ kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022; Quyết định số 352/QĐ-CĐCN, ngày 30/8/2022 v/v thành lập đội văn nghệ biểu diễn chào mừng chung kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp trường năm 2022; Quyết định số 384/QĐ-CĐCN, ngày 15/9/2022 v/v thành lập Đội bóng đá tham dự giải bóng đá truyền thống Đoàn khối lần thứ VII, năm 2022;

- **Năm 2023:** Kế hoạch số 01/KH-CĐCN, ngày 09/01/2023 tổ chức chương trình Chào xuân Quý Mão 2023; Kế hoạch số 32/KH-CĐCN, ngày 20/4/2023 tổ chức tập luyện cho Đội văn nghệ tham gia Hội diễn văn nghệ các cơ sở GDNN tỉnh Bắc Ninh năm 2023; Quyết định số 181/QĐ-CĐCN, ngày 18/4/2023 v/v thành lập Đội văn nghệ tham gia “Hội diễn văn nghệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bắc Ninh” năm 2023; Thông báo số 45/TB-CĐCN, ngày 22/5/2023 v/v thay đổi thời gian tập luyện của Đội văn nghệ tham gia Hội diễn văn nghệ các cơ sở GDNN tỉnh Bắc Ninh năm 2023;

- Một số đường link, ảnh kèm theo các hoạt động các năm 2020, 2021, 2022, 2023.

Hàng năm nhà trường đều tổ chức chương trình Hello Summer; đây là hoạt động thường niên, thu hút được đông đảo các em HSSV trong trường, các lớp học sinh của 12 trường THPT trọng điểm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh tham gia; các đội tham gia chương trình sẽ thể hiện các phần thi như: chào hỏi, trình diễn tài năng, hùng biện, các hoạt động xã hội. Tại vòng thi chung kết Hello Summer các năm, BTC có mời các ông/bà có nhiều kinh nghiệm và hoạt động sáng tạo nghệ thuật về làm BGK như: Bà Ngô Thị Kim Tiên - Trưởng ban tuyên giáo tỉnh Đoàn Bắc Ninh, bà Nguyễn Thị Lan - PTP văn nghệ đài PTTH tỉnh Bắc Ninh, NSUT Thu Hồng - PHT trường trung cấp Văn hóa nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh và các thầy nguyên hiệu trưởng Nhà trường như: thầy Nguyễn Đức Lưu ...

(6.4.03. Các kế hoạch, quyết định thành lập Ban chỉ đạo, quyết định thành lập Ban giám khảo và ảnh, clip dự thi các năm 2020, 2021, 2022, 2023 chương trình chào hè:

- **Năm 2020:** Kế hoạch số 10/KH-CĐCN, ngày 12/5/2020 tổ chức chương trình Hello Summer 2020. Thi ảnh, Clip với chủ đề “My dream” theo hình thức online; Kế hoạch số 32/KH-CĐCN, ngày 08/7/2020 Tổ chức chương trình trao giải cuộc thi ảnh, clip chủ đề “My dream” – chào hè 2020; Quyết định số 106/QĐ-CĐCN, ngày 13/5/2020 v/v thành lập ban chỉ đạo tổ chức chương trình Hello Summer 2020. Thi ảnh, clip với

chủ đề “My dream” theo hình thức online; Quyết định số 154/QĐ-CĐCN, ngày 30/6/2020 v/v Thành lập Ban thư ký, Ban giám khảo cuộc thi Hello summer 2020.

- **Năm 2021:** Kế hoạch số 17/KH-CĐCN, ngày 31/3/2021 v/v tổ chức chương trình Hello summer 2021 “BCi’s Got Talent”; Thi ảnh, clip với chủ đề “My dreams” theo hình thức Online; Quyết định số 137/QĐ-CĐCN, ngày 29/4/2021 v/v thành lập Ban chỉ đạo chương trình Hello summer 2021 “BCi’s Got Talent”;

- **Năm 2022:** Kế hoạch số 31/KH-CĐCN, ngày 14/4/2022 về việc tổ chức chương trình Hello summer 2022; Quyết định số 133/QĐ-CĐCN, ngày 14/4/2022 về việc thành lập BCD cuộc thi Hello summer 2022.

- **Năm 2023:** Kế hoạch số 25/KH-CĐCN, ngày 28/3/2023 tổ chức chương trình Hello summer 2023; Quyết định số 187/QĐ-CĐCN, ngày 24/4/2023 v/v thành lập Ban chỉ đạo chương trình Hello Summer 2023; Quyết định số 216/QĐ-CĐCN, ngày 08/5/2023 v/v thành lập BGK, BTK vòng thi sơ khảo Hello summer 2023; Chương trình số 04/CTr-CĐCN, ngày 10/5/2023 tổ chức vòng thi sơ khảo Hello summer 2023; Quyết định số 225/QĐ-CĐCN, ngày 15/5/2023 v/v công nhận kết quả thi các đội tham dự vòng thi sơ khảo, Chi hỗ trợ các đội tham dự chung kết chương trình Hello summer 2023; Quyết định số 230/QĐ-CĐCN, ngày 17/5/2023 v/v thành lập Ban giám khảo, Ban thư ký vòng chung kết Hello summer 2023; Chương trình số 06/CTr-CĐCN, ngày 15/5/2023 tổ chức vòng chung kết Hello summer 2023; Quyết định số 241/QĐ-CĐCN, ngày 19/5/2023 v/v công nhận kết quả thi, khen thưởng các đội tham dự vòng chung kết chương trình Hello summer 2023;

-Link bài viết Hello summer 2021, 2022, 2023.

+ **Năm 2021:**

+ **Năm 2022:** <https://bci.edu.vn/hello-summer-ghi-dau-net-dep-hoc-sinh-sinh-vien-bci.html>

+ **Năm 2023:** <https://bci.edu.vn/truong-cao-dang-cong-nghiep-bac-ninh-to-chuc-vong-chung-ket-chuong-trinh-chao-he-2023.html>

Hàng năm nhà trường tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng mềm, ngoại ngữ ngoại khóa cho HSSV; có một số sinh viên chuyên ngành CNTT tích cực tham gia hoạt động, cụ thể các sinh viên CNTT tích cực tham gia các khóa học:

(6.4.04. Các quyết định, kế hoạch, chương trình liên quan về việc tổ chức, thực hiện các lớp ngoại ngữ ngoại khóa, cuộc thi liên quan:

- **Năm học 2020-2021:** Kế hoạch số 55/KH-CĐCN, ngày 22/10/2020 tổ chức ngoại khóa tiếng Nhật Bản, Hàn Quốc năm học 2020-2021; Kế hoạch số 61/KH-CĐCN, ngày 17/11/2020 Tổ chức học ngoại khóa tiếng Nhật Bản, Hàn Quốc năm học 2020-2021; Quyết định số 346/QĐ-CĐCN, ngày 17/11/2020 v/v mở lớp tiếng Hàn Quốc, Nhật Bản (ngoại khóa) năm học 2020-2021;

- **Năm học 2021-2022:** Chương trình số 08/CTr-CĐCN, ngày 30/11/2021 về khai giảng lớp ngoại ngữ ngoại khóa tiếng Nhật Bản năm học 2021-2022; Quyết định số 405/QĐ-CĐCN, ngày 01/12/2021 về việc mở lớp ngoại ngữ ngoại khóa tiếng Nhật Bản năm học 2021-2022; Quyết định số 408/QĐ-CĐCN, ngày 02/12/2021 về việc phân công giáo viên chủ nhiệm lớp ngoại ngữ ngoại khóa tiếng Nhật Bản năm học 2021-2022; Quyết định số 207/QĐ-CĐCN, ngày 04/6/2022 v/v thành lập BCD và tổ huấn luyện sinh viên dự thi “Olimpic Tiếng Anh HSSV toàn quốc” lần thứ IV).

(6.4.05. Các quyết định, kế hoạch mở lớp kỹ năng mềm: Kế hoạch số 54/KH-CĐCN, ngày 22/10/2020 Tổ chức rèn luyện cho HSSV phát triển kỹ năng mềm năm học 2020-2021; kế hoạch 40/KH-CĐCN, ngày 11/5/2022 về việc tổ chức rèn luyện cho HSSV phát triển kỹ năng mềm năm học 2021-2022...).

Từ năm 2020 đến nay, trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã tổ chức chương trình ý tưởng khởi nghiệp, những sinh viên ngành CNTT đạt thành tích cao trong chương trình:

- Năm 2021 đã có 22 ý tưởng tham dự vòng sơ loại cấp trường, xét chọn 08 ý tưởng tham dự vòng chung kết cấp trường.

- Năm 2022 đã có 21 ý tưởng tham dự vòng bán kết cấp trường, đã xét chọn 09 ý tưởng tham dự vòng chung kết, tổ chức thi 31/8/2022.

- Năm 2023 có 20 dự án/ý tưởng tham dự vòng bán kết cấp trường, đã lựa chọn 10 dự án/ý tưởng tham dự vòng chung kết cấp trường, tổ chức thi 21/9/2023. Hiện tại nhà trường có thầy Trần Văn Thực – Phó Hiệu trưởng, hiện đang giữ chức vụ Phó Chủ tịch CLB Đầu tư và Khởi nghiệp tỉnh Bắc Ninh, trưởng ban vận động CLB đầu tư và khởi nghiệp các trường Đại học, Cao đẳng, THCN, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

(6.4.06. Các quyết định, thông báo, biên bản, ảnh tổ chức các cấp về Startup kite:

- **Năm 2020:** Thông báo số 28/TB-CĐCN, ngày 08/6/2020 v/v tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2020-Startup Kite; Quyết định số 169/QĐ-CĐCN, ngày 06/7/2020 v/v thành lập BGK, BTK cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2020-Startup Kite; Công văn số 74/CV-CĐCN, ngày 10/8/2020 về việc đăng ký dự thi cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2020-Startup Kite; Công văn số 83/CV-CĐCN, ngày 26/8/2020 về việc đăng ký dự thi cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2020-Startup Kite”; Báo cáo số 16/BC-CĐCN, ngày 29/9/2020 Triển khai thực hiện đề án 1665 và cuộc thi Startup Kite năm 2020; Quyết định số 343/QĐ-CĐCN, ngày 16/11/2020 v/v cử đoàn công tác tham dự Ngày hội khởi nghiệp Quốc Gia HSSV GDNN năm 2020;

- **Năm 2021:** Kế hoạch số 28/KH-CĐCN, ngày 05/7/2021 về việc tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2021; Thông báo số 52/TB-CĐCN, ngày 23/8/2021 về việc tổ chức vòng sơ loại và chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2021-Startup kite 2021; Quyết định số 270/QĐ-CĐCN, ngày

30/8/2021 về việc thành lập Ban giám khảo, Ban thư ký cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2021-Startup kite 2021; Quyết định số 285/QĐ-CĐCN, ngày 09/9/2021 về việc công nhận kết quả thi, khen thưởng các ý tưởng/ dự án tham dự Vòng chung kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp trường năm 2021; Biên bản vòng thi chung kết cấp trường cuộc thi Startup kite năm 2021; Công văn số 117/CĐCN-CTHSSV, ngày 10/9/2021 về việc đăng ký tham dự cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2021; Báo cáo số 30/BC-CĐCN, ngày 10/9/2021 về việc tổng kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp trường năm 2021;

- **Năm 2022:** Có nhiều sinh viên chuyên ngành TĐH CN tích cực tham gia cuộc thi Startup Kite cấp trường, cấp tỉnh, cấp Quốc Gia như: Dự án phân loại và xử lý rác thải tái chế, nhóm sinh viên lớp TĐHCN CĐK11A2 chủ nhiệm đề tài, đạt giải ba cuộc thi chung kết cấp trường; là 01 trong 03 ý tưởng tham dự vòng thi Bán kết khởi nghiệp cấp Quốc Gia, tổ chức thi 10/2022.

Các văn bản, kế hoạch, quyết định liên quan: Kế hoạch số 01/KH-CĐCN, ngày 07/01/2022 về việc tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN năm 2022-Startup Kite 2022”; Quyết định số 129/QĐ-CĐCN, ngày 13/4/2022 về việc thành lập BCD cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN năm 2022-Startup Kite 2022”; Quyết định số 260/QĐ-CĐCN, ngày 12/7/2022 về việc thành lập tổ tư vấn các ý tưởng/dự án tham dự vòng chung kết cuộc thi Startup kite cấp trường năm 2022; Quyết định số 343/QĐ-CĐCN, ngày 24/8/2022 về việc thành lập BGK, BTK vòng thi chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2022; Quyết định số 352/QĐ-CĐCN, ngày 30/8/2022 v/v thành lập đội văn nghệ biểu diễn chào mừng chung kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp trường năm 2022; Quyết định số 353/QĐ-CĐCN, ngày 31/8/2022 v/v công nhận kết quả thi, khen thưởng các ý tưởng/dự án tham dự vòng chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp trường năm 2022; Quyết định số 427/QĐ-CĐCN v/v thành lập Đoàn tham dự cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Bắc Ninh năm 2022; Công văn số 94/CĐCN, ngày 08/9/2022 v/c đăng ký tham dự cuộc thi “ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2022; Thông báo số 116/TB-CĐCN, ngày 06/10/2022 v/v triệu tập HSSV dự chương trình về khởi nghiệp về Thương mại điện tử tỉnh Bắc Ninh BacNinh Ecom Startup 2022; Quyết định số 502/QĐ-CĐCN, ngày 17/11/2022 v/v thành lập Đoàn tham dự chung kết cuộc thi Startup Kite năm 2022.

- **Năm 2023:** Các văn bản, kế hoạch, quyết định liên quan: Kế hoạch số 15/KH-CĐCN, ngày 24/02/2023 v/v tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023; Quyết định số 190/QĐ-CĐCN, ngày 24/4/2023 v/v thành lập BCD cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN năm 2023-Startup kite 2023”; Quyết định số 273/QĐ-CĐCN, ngày 09/06/2023 v/v thành lập BGK, BTK vòng thi sơ khảo cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023 – Startup kite 2023; Chương trình số

07/CTr-CĐCN, ngày 09/6/2023 tổ chức vòng thi sơ khảo Startup kite 2023; Quyết định 288/QĐ-CĐCN, ngày 16/6/2023 v/v công nhận kết quả vòng thi sơ khảo, lựa chọn các dự án/ý tưởng vào chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023; Chương trình số 12/CTr-CĐCN, ngày 13/9/2023 tổ chức chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023; Quyết định số 451/QĐ-CĐCN, ngày 19/9/2023 v/v thành lập Ban giám khảo, Ban thư ký vòng thi chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023; Quyết định số 455/QĐ-CĐCN, ngày 21/9/2023 v/v công nhận kết quả thi, khen thưởng các ý tưởng/dự án tham dự vòng chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023; Công văn số 167/CĐCN-CTHSSV, ngày 27/9/2023 v/v đăng ký tham dự cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023; Báo cáo số 27/BC-CĐCN, ngày 27/9/2023 kết quả triển khai và tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp trường năm 2023; Quyết định số 485/QĐ-CĐCN, ngày 03/10/2023 v/v thành lập tổ chuyên gia tư vấn sinh viên tham dự cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Bắc Ninh năm 2023 và cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023.

- Ảnh, đường link các vòng thi sơ loại cấp trường, chung kết cấp trường, vòng thi bán kết cấp khu vực và chung kết tại thành phố Hồ Chí Minh và Bằng khen của Bộ lao động-TB&XH cho nhà trường đã có thành tích xuất sắc trong công tác hỗ trợ khởi nghiệp cho HSSV GDNN năm 2020, 2022; ảnh tổng kết và trao thưởng cuộc thi các cấp).

Năm 2021:

<https://bci.edu.vn/so-khao-cuoc-thi-y-tuong-khoi-nghiep-hoc-sinh-sinh-vien-gdnn-startup-kite-2021.html>

<https://bci.edu.vn/03-y-tuong-khoi-nghiep-xuat-sac-da-gianh-ve-tham-du-vong-ban-ke-startup-kite-khu-vuc-phia-bac.html>

Năm 2022:

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-nam-trong-top-20-cuoc-thi-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao-tinh-bac-ninh-nam-2022.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-tranh-tai-tai-vong-ban-ke-startup-kite-quoc-gia-nam-2022.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-tiep-tuc-dat-thanh-tich-tai-startup-kite-toan-quoc-nam-2022.html>

<https://bci.edu.vn/hon-200-sinh-vien-tham-gia-chuong-trinh-khoi-nghiep-ve-thuong-mai-dien-tu-tinh-bac-ninh-nam-2022.html>

<https://bci.edu.vn/truong-cao-dang-cong-nghiep-bac-ninh-chung-ke-cuoc-thi-ytuong-khoi-nghiep-sinh-vien-2022.html>

Năm 2023:

<https://bci.edu.vn/bci-startup-kite-2023-nhieu-de-tai-the-hien-su-sang-tao-tu-tin-cua-sinh-vien.html>

(6.4.07. Quyết định số 1923/BNIS-QĐ ngày 08/03/2023 v/v thành lập đội Ban vận động CLB Đầu tư và Khởi nghiệp trong các trường Đại học, Cao đẳng, THCN, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh).

Nhà trường thực hiện đa dạng hóa các hoạt động khác như: Các hoạt động GDTT, các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật, tình nguyện, tuyên truyền phòng chống ma túy; các hội thi, hội diễn; trong đó sinh viên ngành CNTT đều tích cực tham gia các hoạt động.

(6.4.08. Các văn bản, kế hoạch, thông báo tổ chức liên quan:

- **Năm 2020:** Thông báo số 30/TB-CĐCN, ngày 19/6/2020 về việc triệu tập CBGV, HSSV tham dự mít tinh, diễu hành hưởng ứng “tháng hành động phòng, chống ma túy” năm 2020; Thông báo số 38/TB-CĐCN, ngày 08/7/2020 về việc triệu tập CBGV, HSSV tham gia đợt cao điểm chiến dịch tình nguyện hè 2020; Thông báo số 56/TB-CĐCN, ngày 16/9/2020 về việc triệu tập HSSV tham dự chương trình ngày hội “Thanh niên với văn hóa giao thông và tư vấn, tuyển dụng, giới thiệu việc làm năm 2020” tại cung văn hóa tỉnh Bắc Ninh; thông báo số 75/TB-CĐCN, ngày 25/11/2020 về việc tổ chức chương trình tọa đàm nâng cao nhận thức về phòng chống bạo lực trên cơ sở giới dành cho sinh viên với chủ đề “tôn trọng ngừng quấy rối và phân biệt đối xử”; Thông báo số 78/TB-CĐCN, ngày 07/12/2020 về việc tổ chức chương trình hội nghị truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới;

- **Năm 2021:** Thông báo số 20/TB-CĐCN, ngày 02/4/2021 về việc tổ chức tập huấn ATGT cho HSSV các lớp CĐK11, LT CĐK2, TC K38B;

- **Năm 2022:** Thông báo số 42/TB-CĐCN, ngày 22/07/2022 về việc triệu tập CBGV và HSSV tham dự chương trình giao lưu với chủ đề “Đoàn thanh niên với văn hóa đọc” tại thư viện tỉnh Bắc Ninh; Thông báo số 65/TB-CĐCN, ngày 08/4/2022 về việc tổ chức tập huấn ATGT cho HSSV các lớp CĐK12, TC K37B, TC K39B; Kế hoạch số 29/KH-CĐCN, ngày 08/4/2022 về việc tổ chức tuyên truyền pháp luật về an ninh mạng; tìm hiểu pháp luật hình sự và kỹ năng ứng xử phòng, chống tội phạm hình sự; Chương trình số 07/CTr-CĐCN, ngày 08/4/2022 về việc tổ chức chương trình tuyên truyền pháp luật về an ninh mạng và kỹ năng ứng xử trên không gian mạng; tìm hiểu pháp luật hình sự và kỹ năng ứng xử phòng, chống tội phạm hình sự; các chương trình về phòng chống bạo lực tình dục trường học; TB số 120/TB-CĐCN, ngày 11/10/2022 về việc triệu tập CBGV, HSSV tham dự hội nghị tọa đàm, tư vấn, nói chuyện chuyên đề về phòng chống tệ nạn xã hội...).

- **Năm 2023:** Kế hoạch số 20/KH-CĐCN, ngày 09/3/2023 tổ chức tuyên truyền pháp luật về luật giao thông đường bộ; Thông báo số 18/TB-CĐCN, ngày 20/3/2023 v/v triệu

tập CBGV, HSSV tham dự chương trình tuyên truyền pháp luật về Luật giao thông đường bộ; Thông báo số 32/TB-CĐCN, ngày 21/4/2023 v/v triệu tập ĐVTN tham gia Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực số; Thông báo số 38/TB-CĐCN, ngày 10/5/2023 v/v triệu tập CBGV, HSSV tham dự chương trình Tọa đàm, tư vấn, nói chuyện chuyên đề về phòng, chống tệ nạn xã hội; Thông báo số 47/TB-CĐCN, ngày 31/5/2023 v/v tham gia Hội thi Olympic toàn quốc các môn khoa học Mác – Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh “Ánh sáng soi đường” lần thứ V năm 2023.

Một số đường link liên quan bài viết về việc tổ chức các hoạt động GDĐT, tuyên truyền ATGT, tuyên truyền pháp luật hình sự - kỹ năng phòng chống tội phạm, tuyên truyền hiến máu tình nguyện:

Năm 2021:

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-tham-gia-tap-huan-an-toan-giao-thong.html>

Năm 2022:

<https://bci.edu.vn/thay-tro-bci-huong-ung-chuong-trinh-hien-mau-tinh-nguyen.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-tham-du-hoi-nghi-toa-dam-tu-van-chuyen-de-ve-phong-chong-te-nan-xa-hoi.html>

<https://bci.edu.vn/bci-tri-an-cac-gia-dinh-thuong-binh-liet-si-va-nguoi-co-cong-voi-cach-mang.html>

<https://bci.edu.vn/can-bo-giao-vien-va-hoc-sinh-sinh-vien-bci-tham-gia-chuong-trinh-pho-bien-phap-luat.html>

Năm 2023:

<https://bci.edu.vn/trao-nghiem-khong-gian-van-hoa-tam-linh-hoat-dong-ngoai-khoa-dau-tien-chao-don-tan-sinh-vien-cao-dang-k14.html>

<https://bci.edu.vn/mot-ngay-trao-nghiem-khong-gian-lich-su-van-hoa-dan-toc-cua-hoc-sinh-k41.html>

<https://bci.edu.vn/thay-tro-bci-dang-huong-tai-van-mieu-bac-ninh.html>

<https://bci.edu.vn/gan-500-can-bo-giao-vien-hoc-sinh-sinh-vien-bci-tham-du-chuong-trinh-tuyen-truyen-phap-luat-hinh-su-ky-nang-phong-chong-toi-pham-va-te-nan-xa-hoi.html>

<https://bci.edu.vn/150-sinh-vien-bci-tham-gia-chuong-trinh-toa-dam-tu-van-ve-chuyen-de-phong-chong-te-nan-xa-hoi.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-nghiem-tuc-chap-hanh-luat-giao-thong-duong-bo-de-an-toan-va-hanh-phuc-hon.html>

Hàng năm tất cả sinh viên các lớp Cao đẳng, trong đó có sinh viên ngành ĐTCN đều được Nhà trường phối hợp với trung tâm GDQP&AN – Đại học TĐTT – Từ Sơn, Bắc Ninh giảng dạy, học tập môn GDQP&AN; tại đây sinh viên các lớp ngành ĐTCN

được học tập theo đúng quy chế đào tạo, các nội dung học tập như: tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, bóng đá, sinh hoạt chính trị...

Đường link bài viết trên website trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc tổ chức tham gia học GDQP&AN:

Năm 2021: <https://bci.edu.vn/tan-sinh-vien-k12-hao-huc-len-duong-tham-gia-khoa-dao-tao-an-ninh-quoc-phong.html>

Năm 2022: <https://bci.edu.vn/tan-sinh-vien-cao-dang-k13-hoan-thanh-khoa-dao-tao-giao-duc-an-ninh-quoc-phong.html>

Năm 2023: <https://bci.edu.vn/tan-sinh-vien-cao-dang-k14-tham-gia-khoa-dao-tao-giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh.html>

Bảng tổng hợp tóm tắt một số nội dung liên quan việc tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao:

Kế hoạch/QĐ/TB	Nội dung hoạt động	Kết quả thực hiện
Năm 2020		
TB số 64/TB-CĐCN, ngày 16/10/2020	Triệu tập HSSV tham dự giải bóng đá	02 CBGV và 18 HSSV tham dự; đạt giải nhất Giải bóng đá.
KH số 32/KH-CĐCN, ngày 08/7/2023	Tổ chức trao giải Hello summer 2020	có nhiều lớp tham gia chương trình thi; Có 07 lớp tham dự chương trình trao giải;
Quyết định số 207/QĐ-CĐCN, ngày 06/8/2020	Thành lập đội tiếp sức mùa thi năm 2020	Có 02 CBGV và 38 HSSV tham gia chương trình.
KH số 61/KH-CĐCN, ngày 17/11/2020; QĐ số 346/QĐ-CĐCN, ngày 17/11/2020	Tổ chức lớp học ngoại ngữ ngoại khóa	Có 119 HSSV tham gia khóa học lớp tiếng Hàn Quốc, Nhật Bản.
BC số 16/BC-CĐCN, ngày 29/9/2020; QĐ số 343/QĐ-CĐCN, ngày 16/11/2020	Chương trình Startup kite năm 2020	Có 16 dự án, ý tưởng tham dự vòng thi chung kết Startup kite cấp trường; có 03 CBGV và 04 sinh viên tham gia vòng Chung kết cấp Quốc Gia tại tp Hồ Chí Minh.
Báo cáo số 16/BC-ĐTN, ngày 25/11/2020	Tổng kết công tác Đoàn năm 2020	- Có 20 lớp tham dự giải bóng đá HSSV chào mừng 50 năm ngày thành lập trường; Các môn thể thao khác được tổ chức: Kéo co, đua thuyền trên cạn; nhảy bao bố.

Kế hoạch/QĐ/TB	Nội dung hoạt động	Kết quả thực hiện
		<ul style="list-style-type: none"> - Có 40 ĐVTH tham gia tình nguyện tại Việt Hùng, Quế Võ. - 40 ĐVTN tham gia tiếp sức mùa thi tại THPT Hàn Thuyên. - 200 ĐVTN tham gia mít tinh, điều hành hưởng ứng “Tháng hành động phòng chống ma túy”.
Năm 2021		
KH số 04/KH-CĐCN, ngày 27/01/2021	Tổ chức chào xuân năm 2021	Có 05 tiết mục văn nghệ
KH số 17/KH-CĐCN, ngày 31/3/2021	Tổ chức chương trình Hello summer 2021	Có 34 đội/lớp tham gia chương trình, thể hiện các phần: Hoạt động xã hội, tình nguyện; văn nghệ, tài năng và ứng xử.
CTr số 08/CTr-CĐCN, ngày 30/11/2021; QĐ số 405/QĐ-CĐCN, ngày 01/12/2021	Mở lớp ngoại ngữ ngoại khóa năm học 2021-2022	Có 29 sinh viên tham gia khóa học lớp ngoại ngữ tiếng Nhật Bản
Báo cáo số 30/BC-CĐCN, ngày 10/9/2021	Báo cáo tổng kết cuộc thi Startup kite năm 2021	Có 22 dự án tham dự vòng thi cấp trường; có 08 dự án tham dự vòng thi chung kết cấp trường; 03 dự án tham dự vòng thi bán kết cấp khu vực.
Báo cáo số 15/BC-ĐTN, ngày 26/11/2021	Tổng kết công tác Đoàn và PTTN năm 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Có 30 ĐVTN tham gia tiếp sức mùa thi tại THPT Hàn Thuyên và Chuyên Bắc Ninh. - Tham gia giao lưu bóng đá với trường Cao đẳng y tế Bắc Ninh. - Tham dự cuộc thi “Sinh viên Việt Nam – hát mãi bản hùng ca” do Hội sinh viên tổ chức. - 45 ĐVTN tham gia hoạt động GDĐT tại Lăng Kinh Dương Vương và Đền Đô.
Năm 2022		

Kế hoạch/QĐ/TB	Nội dung hoạt động	Kết quả thực hiện
KH số 10/KH-CĐCN, ngày 26/01/2022	Tổ chức chào xuân năm 2022	Có 06 tiết mục văn nghệ
TB số 86/TB-CĐCN, ngày 17/6/2022	Biểu diễn văn nghệ chào mừng Hội thi thiết bị đào tạo tự làm tinh Bắc Ninh năm 2022	Có 04 tiết mục văn nghệ
QĐ số 352/QĐ-CĐCN, ngày 30/8/2022	Thành lập đội văn nghệ biểu diễn chào mừng cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp HSSV năm 2022	03 tiết mục văn nghệ
QĐ số 384/QĐ-CĐCN, ngày	Thành lập đội bóng đá tham dự giải bóng đá truyền thống đoàn khối.	03 CBGV và 13 HSSV tham dự giải; đạt giải nhất giải bóng đá.
KH số 31/KH-CĐCN, ngày 14/4/2022	Tổ chức chương trình Hello summer 2022	Có 15 đội tham gia chương trình Chung kết Hello summer thể hiện các phần: Hoạt động xã hội, tình nguyện; văn nghệ, tài năng và ứng xử.
QĐ số 353/QĐ-CĐCN, ngày 31/8/2022; QĐ số 502/QĐ-CĐCN, ngày 17/11/2022	QĐ công nhận kết quả thi chung kết cấp trường và QĐ cử đoàn công tác tham gia vòng chung kết cấp Quốc Gia về Startup kite	Có 9 dự án tham dự vòng thi chung kết cấp trường, với tổng kinh phí khen thưởng là 7.600.000 đồng; và QĐ cử 02 CBGV, 04 sinh viên tham gia vòng thi chung kết cấp Quốc Gia về Startup kite.
Báo cáo số 15/BC-ĐTN, ngày 18/11/2022	Tổng kết công tác Đoàn và PTTN năm học 2021-2022	- Tham gia tiếp sức mùa thi, kỳ thi vào lớp 10 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 tại trường THPT Hàn Thuyên và trường Chuyên Bắc Ninh: Đợt 1 có 46 ĐVTN, đợt 2 có 40 ĐVTN. - Nhiều lượt đợt tình nguyện trong năm: 20 ĐVTN tham gia tình nguyện chủ nhật xanh 9/2020; 20 ĐVTN tham gia tình nguyện nhập học. - 500 ĐVTN tham gia chương trình tuyên truyền pháp luật về an ninh mạng và kỹ năng sử dụng không gian mạng...

Kế hoạch/QĐ/TB	Nội dung hoạt động	Kết quả thực hiện
KH số 08/KH-ĐTĐN, ngày 25/10/2022	Tổ chức giải thể thao chào mừng năm học 2022-2023 và kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	Có 36 đội bóng tham gia, có 24 đội tham gia thi đấu cầu lông, 12 đội tham gia thi đấu bóng chuyền.
Năm 2023		
KH số 01/KH-CĐCN, ngày 09/01/2023	Tổ chức chào xuân Quý Mão 2023	Có 05 tiết mục văn nghệ chào mừng
QĐ số 181/QĐ-CĐCN, ngày 18/4/2023	Thành lập đội văn nghệ tham gia Hội diễn các cơ sở GDNN năm 2023	Có 08 CBGV và 34 HSSV tham gia đội văn nghệ; cuộc thi diễn ra cuối tháng 9/2023.
KH số 25/KH-CĐCN, ngày 28/3/2023	Tổ chức chương trình Hello summer 2023	Có 40 đội tham dự vòng sơ khảo chương trình thể hiện các phần: Hoạt động xã hội, tình nguyện; văn nghệ...
QĐ số 225/QĐ-CĐCN, ngày 15/5/2023	Công nhận KQ thi và chi hỗ trợ các đội tham dự chung kết	38 đội tham dự vòng sơ khảo; chi hỗ trợ 33.500.000 đồng cho các đội dự vòng thi chung kết.
QĐ số 241/QĐ-CĐCN, ngày 19/5/2023	Công nhận kết quả thi, khen thưởng các đội dự thi chung kết Hello summer 2023	Có 10 đội tham dự vòng thi chung kết, có giải thưởng 12.000.000 đồng thưởng kèm theo.
QĐ số 288/QĐ-CĐCN, ngày 16/6/2023	Công nhận KQ thi và lựa chọn các dự án vào chung kết Startup kite.	Có 20 dự án, ý tưởng tham gia vòng bán kết; lựa chọn 10 dự án vào chung kết cấp trường.
QĐ số 455/QĐ-CĐCN, ngày 21/9/2023	Công nhận KQ thi, khen thưởng chung kết Startup kite 2023	Có 10 dự án tham dự chung kết; Tổng kinh phí khen thưởng là 8.100.000 đồng.
KH số 03/KH-HSV, ngày 22/6/2023; Báo cáo số 03/BC-HSV, ngày 23/8/2023	Chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh	400 HSSV tham gia chiến dịch tình nguyện và tiếp sức mùa thi, các hoạt động chủ nhật xanh, mùa hè xanh năm 2023.
KH số 01/KH-ĐTĐN, ngày 17/02/2023	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn	08 đội tham gia giải bóng đá.

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm.

- Kết quả khảo sát người học liên quan:

(6.1.05. Kế hoạch số 25/KH-CĐCN, ngày 19/6/2020 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2020; Kế hoạch số 26/KH-CĐCN, ngày 22/6/2021 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021; Kế hoạch số 55/KH-CĐCN, ngày 08/7/2022 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022; Kế hoạch số 23/KH-CĐCN, ngày 23/3/2023 khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, HSSV năm 2023; Báo cáo khảo sát các năm 2020, 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 6: 02 điểm

2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng

Đánh giá tổng quát tiêu chí :

Mở đầu:

Công tác đào tạo gắn liền với liên kết doanh nghiệp được nhà trường chú trọng là mục tiêu số 1 trong chiến lược phát triển nhà trường. Theo định kỳ hằng năm nhà trường thường tổ chức các chương trình hội nghị cùng doanh nghiệp và xin ý kiến đóng góp của doanh nghiệp về công tác đào tạo của nhà trường. Khi các doanh nghiệp có sử dụng lao động của nhà trường thì nhà trường mời trực tiếp tham gia vào quá trình đánh giá chương trình đào tạo và mức độ đáp ứng kỹ năng nghề sau khi tốt nghiệp.

Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp. Thu thập ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý. Thu thập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.

Bên cạnh đó trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định và có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài.

*** Những điểm mạnh:**

Có kế hoạch thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động hằng năm. Nhiều doanh nghiệp đánh giá cao về công tác khảo sát đánh giá của nhà trường và sự quan tâm của nhà trường đến người học.

Có kế hoạch thực hiện tự đánh giá. Định kỳ hàng năm nhà trường có kế hoạch cụ thể về công tác tự kiểm định các đơn vị trong nhà trường và đánh giá tự kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng**

Tiếp tục duy trì và phát huy các hoạt động đảm bảo chất lượng, đồng thời xây dựng thêm các bộ công cụ, quy trình mới nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường theo xu thế mới đáp ứng các tiêu chí của trường chất lượng cao.

Tăng cường liên hệ sinh viên thông qua các ngày lễ, kỷ niệm, mời các cựu sinh viên tiêu biểu trong các hoạt động cải tiến CTĐT của Trường, Khoa nhằm nâng cao tính phù hợp kiến thức đào tạo và nhu cầu thực tế doanh nghiệp.

Phối hợp cùng các doanh nghiệp thường xuyên, tạo liên kết sinh viên và doanh nghiệp thông qua các đợt tham quan, thực tập. Duy trì quan hệ với các doanh nghiệp đã liên kết, đồng thời hợp tác thêm các doanh nghiệp mới nhằm đảm bảo tốt hơn đầu ra cho sinh viên nghề CNTT.

Điểm đánh giá tiêu chí 7

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 7	16
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2

Tiêu chuẩn 7.1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của các Doanh nghiệp đối với sinh viên **ngành CNTT** được Trường đào tạo. Để thực hiện tốt kế hoạch khảo sát, nhà trường đã liên hệ với các đầu mối tại các doanh nghiệp đã và đang tuyển dụng HSSV tốt nghiệp (SVTN) lấy ý kiến từ đó lập danh sách các doanh nghiệp đồng ý tham gia khảo sát. Phương pháp khảo sát rất đa dạng để đáp ứng yêu cầu sử dụng để thu thập ý kiến bao gồm: phỏng vấn trực tiếp, gửi phiếu qua đường bưu điện, mời doanh nghiệp trả lời phiếu khảo sát online (**7.1.01 - Kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp; 7.1.02 - Danh sách các doanh nghiệp tham gia khảo sát; 7.1.03 - Phiếu khảo sát doanh nghiệp**)

Thống kê các công ty đã tham gia khảo sát và số lượng sinh viên

nghề CNTT đang làm tại DN

TT	Năm 2020-2021			Năm 2021-2022			Năm 2022-2023		
	Tên công ty	Địa chỉ	SL	Tên công ty	Địa chỉ	SL	Tên công ty	Địa chỉ	SL
1	Công ty TNHH HBTECH VINA	TP. Bắc Ninh, BN	1	Công Ty TNHH Hitachi Energy (ABB)	KCN Tiên Sơn	1	CôngTy TNHHHitac hEnergy(ABB)	KCN Tiên Sơn ,BN	1
2	Tập đoàn KHKThông HảiFoxconn	KCN Quế Võ, BN	1	Công ty TNHH Vilook Tech	P.Kinh Bắc	1	CôngTyTN HHSamsung Display	KCN Yên Phong	1
3	Công ty TNHH SX cơ khí Hưng Thịnh	Quang Châu, BG	1	Công Ty TNHH SX CK Hưng Thịnh	Quang Châu, BG	1	Công Ty TNHH Fushan Technology	KCN VSIP Bắc Ninh	1
4	Công ty TNHH Sanwa VN	KCNĐìhTrámBG	1	Công ty CP Innotek	KCN Quế Võ II	1	CôngtyTN HHKHKT Goertek	KCN Quế Võ, BN	1
5	CôngTyTN HHSymkos	TP. Bắc Ninh	1	CôngTyTNHHSymkos	TP. Bắc Ninh	1	CôngTyTN HHSXCK Hưng Thịnh	Việt Yên, Bắc Giang	1
6	CôngtyTN HHchế tạo khuôn mẫu LG	P.Ninh Xá	1	Tập đoàn KHKThông HảiFoxconn	Quế Võ, Bắc Ninh	1	Công ty TNHH Symkos	TP. Bắc Ninh	1
7	CôngtyTN HH Thuận phong	TP. Bắc Ninh	1	Công ty TNHH Sanwa VN	KCN Đìh Trám	1	CôngtyTN HH Thuận phong	TP. Bắc Ninh	1
8	Công ty TNHH	KCN Tiên Sơn	1	CôngTyTNHHSamsung	KCN Yên Phong	1	Công Ty TNHH Canon	KCN Tiên Sơn	1

TT	Năm 2020-2021			Năm 2021-2022			Năm 2022-2023		
	Tên công ty	Địa chỉ	SL	Tên công ty	Địa chỉ	SL	Tên công ty	Địa chỉ	SL
	ABB Việt Nam			Display VN	, Bắc Ninh				
9	Công ty cổ phần cơ khí TAD	KCN Tiên Sơn	1	Công ty CP cơ khí TAD	Tiên Du, Bắc Ninh	1	Công ty TNHH Nhật Anh	P. Tiên An,	1
10	Công ty Canon Tiên Sơn	KCN Tiên Sơn	1	Công ty TNHH Fujikin	Phù Chấn, Từ Sơn	1	Công Ty TNHH HB Techvina	K1, P. Đại Phúc,	1
11	Công ty TNHH Fujikin	Phù Chấn, Từ Sơn	1						

(Nguồn: Kế hoạch khảo sát doanh nghiệp- Phòng Quan hệ công chúng)

Nội dung phiếu khảo sát đánh giá mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp **ngành CNTT** đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bao gồm:

Đánh giá mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp **ngành CNTT** đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bao gồm: kiến thức, kỹ năng, thái độ làm việc

Đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo **ngành CNTT** với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Có 4 đánh giá mức độ đáp ứng: **1: Rất tốt; 2: Tốt; 3: Trung bình; 4: Không tốt.**

1. Bảng thống kê khảo sát về mức độ hài lòng đối với sinh viên đang làm việc tại doanh nghiệp về khả năng ứng dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn công việc

STT	Năm khảo sát	Mức độ đáp ứng				Tổng
		1	2	3	4	
1	Năm 2020-2021	09/11 (81.82%)	02/11 (18.18%)	0%	0%	100%
2	Năm 2021-2022	05/10 (50%)	05/10 (50%)	0%	0%	100%

3	Năm 2022-2023	09/10 (90%)	01/10 (10%)	0%	0%	100%
---	---------------	----------------	----------------	----	----	------

2. Bảng thống kê khảo sát về mức độ hài lòng đối với sinh viên đang làm việc tại doanh nghiệp về Kỹ năng thực hiện công việc được giao

STT	Năm khảo sát	Mức độ đáp ứng				Tổng
		1	2	3	4	
1	Năm 2020-2021	09/11 (81.82%)	02/11 (18.18%)	0%	0%	100%
2	Năm 2021-2022	05/10 (50%)	05/10 (50%)	0%	0%	100%
3	Năm 2022-2023	09/10 (90%)	01/10 (10%)	0%	0%	100%

3. Bảng thống kê khảo sát về mức độ hài lòng đối với sinh viên đang làm việc tại doanh nghiệp về quan hệ với cấp trên, đồng nghiệp để nâng cao hiệu quả công việc

STT	Năm khảo sát	Mức độ đáp ứng				Tổng
		1	2	3	4	
1	Năm 2020-2021	06/11 (54,55%)	04/11 (36,36%)	01/11 (9,09%)	0%	100%
2	Năm 2021-2022	07/10 (70%)	03/10 (30%)	0%	0%	100%
3	Năm 2022-2023	07/10 (70%)	02/10 (20%)	01/10 (10%)	0%	100%

4. Bảng thống kê khảo sát đánh giá về chất lượng đào tạo về Kiến thức chuyên môn được đào tạo

STT	Năm khảo sát	Mức độ đáp ứng				Tổng
		1	2	3	4	
1	Năm 2020-2021	09/11 (81.82%)	02/11 (18.18%)	0%	0%	100%

2	Năm 2021-2022	05/10 (50%)	05/10 (50%)	0%	0%	100%
3	Năm 2022-2023	09/10 (90%)	01/10 (10%)	0%	0%	100%

5. Bảng thống kê khảo sát đánh giá về chất lượng đào tạo về Kỹ năng phát hiện, xử lý, giải quyết vấn đề

STT	Năm khảo sát	Mức độ đáp ứng				Tổng
		1	2	3	4	
1	Năm 2020-2021	09/11 (81.82%)	02/11 (18.18%)	0%	0%	100%
2	Năm 2021-2022	05/10 (50%)	05/10 (50%)	0%	0%	100%
3	Năm 2022-2023	09/10 (90%)	01/10 (10%)	0%	0%	100%

6. Bảng thống kê khảo sát đánh giá về chất lượng đào tạo về Trách nhiệm đối với công việc

STT	Năm khảo sát	Mức độ đáp ứng				Tổng
		1	2	3	4	
1	Năm 2020-2021	09/11 (81.82%)	02/11 (18.18%)	0%	0%	100%
2	Năm 2021-2022	05/10 (50%)	05/10 (50%)	0%	0%	100%
3	Năm 2022-2023	09/10 (90%)	01/10 (10%)	0%	0%	100%

7. Đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

Năm Khảo sát	Đối tượng khảo sát	Mức độ %			
		Rất phù hợp	Phù hợp	Trung bình	Không phù hợp

2020-2021	Doanh nghiệp	7/11 (63,64%)	4/11 (36,36%)	0/11 (0%)	0/11 (0%)
2021-2022	Doanh nghiệp	9/10 (90%)	1/10 (10%)	0/10 (0%)	0/10 (0%)
2022-2023	Doanh nghiệp	10/10 (100%)	0/10 (0%)	0/10 (0%)	0/10 (0%)

Kết quả khảo sát ý kiến của doanh nghiệp về mức độ đáp ứng của SVTN **ngành CNTT**, sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, Phòng Quan hệ công chúng tổng hợp báo cáo kết quả cho thấy mức độ đáp ứng của sinh viên **ngành CNTT** tại doanh nghiệp đạt mức rất cao. (**7.1.04** - Báo cáo số 10/BC - CĐCN ngày 09 tháng 6 năm 2020 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp; Báo cáo số 16/BC - CĐCN ngày 12 tháng 5 năm 2021 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp; Báo cáo số 10/BC - CĐCN ngày 10 tháng 5 năm 2022 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng hàng năm của phòng Đào tạo, Phòng Quan hệ công chúng xây dựng kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát. Phối hợp với phòng Công tác Học sinh sinh viên tiến hành tổ chức lấy ý kiến các đối tượng là SVTN **ngành CNTT** về các cuộc khảo sát liên quan đến hoạt động dạy và học, trong đó có thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp **ngành CNTT**. Phương pháp khảo sát được thực hiện đa dạng hóa nhằm thu thập được nhiều nhất thông tin phản hồi của người học, ngay sau khi có bằng tốt nghiệp, Nhà trường gửi phiếu hỏi trực tiếp khi người học đến nhận bằng tốt nghiệp hoặc qua đường bưu điện, qua email, facebook, zalo và mời tham gia khảo sát online (**7.2.01** Kế hoạch thực hiện khảo sát lần vết đối với sinh viên tốt nghiệp các năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023).

Bảng tổng hợp số sinh viên Công nghệ thông tin tốt nghiệp được khảo sát qua các năm học

Năm 2020-2021			Năm 2021-2022			Năm 2022-2023		
Số SV tốt nghiệp	Số SV tốt nghiệp được khảo sát	Tỷ lệ	Số SV tốt nghiệp	Số SV tốt nghiệp được khảo sát	Tỷ lệ	Số SV tốt nghiệp	Số SV tốt nghiệp được khảo sát	Tỷ lệ
10	10	100%	15	15	100%	17	17	100%

1. Bảng thống kê số SV có việc làm đúng nghề sau 6 tháng:

Năm học	Tổng Số SVTN	Số SVTN được khảo sát	Tỷ lệ (%)	Số SVTN trả lời khảo sát	Tỷ lệ (%)	Số SV có việc làm đúng nghề trong vòng 6 tháng sau tốt nghiệp	Tỷ lệ (%)
2020-2021	10	10	10/10 100%	09	09/10 90%	09	09/09 100%
2021-2022	15	15	15/15 100%	15	15/15 100%	14/15	14/15 93.33%
2022-2023	17	17	17/17 100%	15	15/17 88.34%	14/15	14/15 93.33%

Qua khảo sát cho thấy, tình hình cựu sinh viên tìm được việc làm đúng nghề đào tạo sau khi tốt nghiệp trong vòng 6 tháng năm học 2020-2021 đạt tỉ lệ rất cao (trên 93%), tỉ lệ đó còn đạt đến 100% trong năm học 2020-2021

2. Bảng thống kê đánh giá của cựu sinh viên về chất lượng đào tạo của nhà trường đối với vị trí việc làm hiện tại

Năm khảo sát	Số sinh viên trả lời KS	Đánh giá của cựu sinh viên về chất lượng đào tạo của nhà trường đối với vị trí việc làm hiện tại							
		Rất tốt	Tỷ lệ	Tốt	Tỷ lệ	Trung bình	Tỷ lệ	Không tốt	Tỷ lệ
2020-2021	9	9	100%	0	0%	0	0%	0	0%
2021-2022	14	9	64,29%	5	35,71%	0	0%	0	0%
2022-2023	14	4	28,57%	10	71,43%	0	0%	0	0%

Qua bảng thống kê đánh giá trên cho thấy cựu sinh viên đánh giá chất lượng đào tạo của Khoa, của Trường "Rất tốt" và "Tốt" đối với yêu cầu vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp đều đạt tỉ lệ 100%

3. Bảng thống kê đánh giá của cựu sinh viên về sự phù hợp của chương trình đào tạo đối với vị trí việc làm của cựu sinh viên tốt nghiệp

Năm khảo sát	Số sinh viên trả lời KS	Đánh giá của cựu sinh viên về chương trình đào tạo của nhà trường đối với vị trí việc làm của cựu SV TN					
		Rất phù hợp	Tỷ lệ	Phù hợp	Tỷ lệ	Không phù hợp	Tỷ lệ
2020-2021	9	9	100%	0	0%	0	0%
2021-2022	14	8	57,14%	6	42,86%	0	0%
2022-2023	14	8	57,14%	5	35,71%	1	7,14%

Kết quả điều tra lần vết 100% SVTN của **ngành CNTT** các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, cho thấy trên 90% SVTN **ngành CNTT** trở lên có việc làm phù hợp với nghề đào tạo trong vòng 6 tháng sau khi tốt nghiệp; 100% SVTN **ngành CNTT** đánh giá chất lượng đào tạo của nghề Công nghệ thông tin đáp ứng với yêu cầu vị trí việc làm; trên 90% SVTN **ngành CNTT** đánh giá nội dung, kiến thức của CTĐT rất phù hợp hoặc hoàn toàn phù hợp với vị trí việc làm đúng nghề đào tạo của họ, tùy thuộc vào từng vị trí công việc khác nhau.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ nhà giáo của Trường tham gia giảng dạy CTĐT nghề CNTT trình độ cao đẳng 3 năm gần đây, cụ thể như sau:

Năm học	Tổng số nhà giáo tham gia dạy	Số nhà giáo cơ hữu dạy chuyên môn nghề	Ghi chú (số GV dạy các môn chung)
2020-2021	09	04	05
2021-2022	09	04	05
2022-2023	09	05	04

Số lượng CBQL, nhân viên các đơn vị của Trường tham gia vào quá trình đào tạo nghề CNTT trình độ cao đẳng như sau

T T	Đơn vị	Số lượng CBQL			Số lượng nhân viên		
		Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
1	Khoa Khoa học - KT - CNTT	2	2	2	0	0	0
2	Phòng Đào tạo	1	2	2	5	4	5
3	Phòng Tổ chức - Hành chính	3	3	3	4	4	4
4	Phòng Kế toán	1	1	1	3	3	3
5	Phòng Quan hệ công chúng	1	1	1	6	6	6
6	Phòng Phòng Công tác HSSV	2	2	2	5	5	5
<i>Tổng</i>		10	11	11	23	22	23

(3.7.01 - Danh sách trích ngang đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề CNTT năm 2019, 2020, 2021, 2022; 3.7.02- Các quyết định bổ nhiệm của CBQL; 3.7.03 - Hồ sơ cán bộ, viên chức, lao động)

Đối chiếu với các quy định trong Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTĐBXH Quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư 21/2020/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 08/2017 TT-BLĐTĐBXH ngày 10/3/2017 thì 100% các nhà giáo dạy **nghề CNTT** trình độ cao đẳng của trường tham gia giảng dạy trong 3 năm qua đều đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ SPDN, tiếng Anh, tin học, kỹ năng nghề theo quy định.

Hàng năm, Trường đều thực hiện lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về “Nhà giáo đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động”; “công tác đào tạo, bồi dưỡng” nhằm từng bước nâng cao hiệu quả các công tác này. Toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động tham gia trực tiếp chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm được triển khai sâu rộng và hiểu rõ mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của việc lấy ý kiến khảo sát; Đồng thời trung thực trong việc cung cấp thông tin, có thái độ nghiêm túc, trách nhiệm trong quá trình tham gia khảo sát.

Kết quả khảo sát cho thấy trên 90% đối tượng tham gia khảo sát nhận định Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai, thực hiện có hiệu quả (7.3.01 - Kế hoạch lấy ý kiến, 7.3.02 – Danh sách cán bộ giáo viên tham gia khảo sát, 7.3.02 - Phiếu khảo sát, 7.3.04 - Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, viên chức, người lao động năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023). Và trên 90% đối tượng tham gia khảo sát đánh giá từ mức tốt trở lên việc triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động đối với nhà giáo cơ hữu

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Bên cạnh việc thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người động về các chính sách liên quan đến công tác đào tạo, Nhà trường còn lấy ý kiến từ người học **ngành CNTT** để đánh giá chất lượng đào tạo và các chính sách liên quan (**7.4.01**- Kế hoạch số 26/KH - CĐCN ngày 22 tháng 6 năm 2021 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021; Kế hoạch số 55/KH - CĐCN ngày 8 tháng 7 năm 2022 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022; Kế hoạch số 23/KH - CĐCN ngày 23 tháng 3 năm 2023 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2023; **7.4.02** - Danh sách học sinh, sinh viên khảo sát năm 2021,2022, 2023; **7.4.03** - Phiếu khảo sát học sinh, sinh viên năm 2021, 2022, 2023).

Bảng thống kê số lượng người học CNTT tham gia khảo sát các năm học

Trình độ	Tổng số HSSV	Tổng số HSSV được khảo sát	Tỷ lệ	Tổng số HSSV phản hồi Ks	Tỷ lệ
NH 2020-2021	68	68	100%	30	44%
NH 2020-2022	101	101	100%	40	40%
NH 2022-2023	130	130	100%	39	30%
Tổng	299	299	100%	109	36%

1. Bảng thống kê đánh giá về chất lượng, hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo, hoạt động giảng dạy của giảng viên

Năm Khảo sát	Đối tượng KS	Nội dung KS	Mức độ %			
			Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt
2020- 2021	HSSV	<i>Nội dung và phương pháp giảng dạy</i>	5/30 (17%)	24/30 (80%)	1/30 (3%)	0%
		<i>Tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và việc sử dụng phương tiện dạy học của giảng viên</i>	7/30 (23%)	23/30 (77%)	0%	0%
		<i>Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên</i>	4/30 (13%)	25/30 (83%)	1/30 (3%)	0%
		<i>Năng lực của giảng viên</i>	1/30 (3%)	28/30 (94%)	1/30 (3%)	0%
2021- 2022	HSSV	<i>Nội dung và phương pháp giảng dạy</i>	10/40 (25%)	30/40 (75%)	0%	0%
		<i>Tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và việc sử dụng phương tiện dạy học của giảng viên</i>	7/40 (17.5%)	33/40 (82.5%)	0%	0%
		<i>Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên</i>	7/40 (17.5%)	32/40 (70%)	1/40 (2.5%)	0%
		<i>Năng lực của giảng viên</i>	9/40 (22.5%)	30/40 (75%)	1/40 (2.5%)	0%
2022- 2023	HSSV	<i>Nội dung và phương pháp giảng dạy</i>	28/39 (72%)	11/39 (28%)	0%	0%
		<i>Tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và việc sử dụng phương tiện dạy học của giảng viên</i>	27/39 (69%)	12/39 (31%)	0%	0%
		<i>Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên</i>	27/39 (69%)	12/39 (31%)	0%	0%
		<i>Năng lực của giảng viên</i>	27/39 (69%)	12/39 (31%)	0%	0%

(7.4.03 - Phiếu khảo sát học sinh, sinh viên năm 2021, 2022, 2023; 7.4.04 - Báo cáo tổng hợp về kết quả khảo sát ý kiến học sinh, sinh viên hàng năm)

2. Kết quả khảo sát việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học

Năm Khảo sát	Nội dung KS	Mức độ %			
		Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt
2020-2021	<i>Cung cấp thông tin khi nhập học và trong quá trình học tập tại trường.</i>	6/30 (20%)	20/30 (67%)	4/30 (13%)	0%
	<i>Chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng cho HSSV</i>	10/30 (33%)	20/30 (67%)	0%	0%
	<i>Ký túc xá đảm bảo các điều kiện tối thiểu cho sinh hoạt</i>	15/30 (50%)	15/30 (50%)	0%	0%
	<i>Dịch vụ y tế, ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của HSSV</i>	8/30 (27%)	20/30 (67%)	2/30 (7%)	0%
	<i>Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động xã hội.</i>	11/30 (37%)	19/30 (63%)	0%	0%
	<i>Các hoạt động học tập, trải nghiệm, tư vấn việc làm</i>	6/30 (20%)	23/30 (77%)	1/30 (3%)	0%
2021-2022	<i>Cung cấp thông tin khi nhập học và trong quá trình học tập tại trường.</i>	8/40 (20%)	28/40 (70%)	4/40 (10%)	0%
	<i>Chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng cho HSSV</i>	10/40 (25%)	30/40 (75%)	0%	0%
	<i>Ký túc xá đảm bảo các điều kiện tối thiểu cho sinh hoạt</i>	20/40 (50%)	20/40 (50%)	0%	0%
	<i>Dịch vụ y tế, ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của HSSV</i>	18/40 (45%)	20/40 (50%)	2/40 (5%)	0%
	<i>Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động xã hội.</i>	10/40 (25%)	30/40 (75%)	0%	0%
	<i>Các hoạt động học tập, trải nghiệm, tư vấn việc làm</i>	6/40 (15%)	33/40 (82.5%)	1/40 (2.5%)	0%

2022-2023	<i>Cung cấp thông tin khi nhập học và trong quá trình học tập tại trường.</i>	28/39 (72%)	11/39 (28%)	0%	0%
	<i>Chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng cho HSSV</i>	27/39 (69%)	12/39 (31%)	0%	0%
	<i>Ký túc xá đảm bảo các điều kiện tối thiểu cho sinh hoạt</i>	28/39 (72%)	11/39 (28%)	0%	0%
	<i>Dịch vụ y tế, ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của HSSV</i>	28/39 (72%)	11/39 (28%)	0%	0%
	<i>Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động xã hội.</i>	29/39 (74%)	10/39 (36%)	0%	0%
	<i>Các hoạt động học tập, trải nghiệm, tư vấn việc làm</i>	28/39 (72%)	11/39 (28%)	0%	0%

Kết quả khảo sát cho thấy người học đánh giá cao công tác đào tạo và phục vụ của nhà trường. Các chính sách của nhà nước đối với người học được nhà trường thực hiện đầy đủ và có nhiều chính sách thiết thực khuyến khích và hỗ trợ người học (**7.4.03** - Báo cáo khảo sát các năm 2020, 2021, 2022, 2023)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15/12/2017 của Bộ BLĐTĐBXH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN, thông tư 15/2017/TT- BLĐTĐBXH ngày 8/6/2017 quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN. Nhà trường đã thực hiện đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ Cao đẳng theo đúng quy định của Thông tư và các quy định của BLĐTĐBXH, Tổng cục GDNN và của Trường.

Chương trình đào tạo **ngành CNTT** của trường được ban hành tại Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/9/2019 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 26,128 tín chỉ trong chương trình. Đã thể hiện rõ mỗi môn học, mô đun đều có hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập của các môn học, mô đun, các phương pháp dạy học kết hợp trang bị kiến thức chuyên môn với thực hành tay nghề cuối khóa. Sinh viên có mô đun Đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp để phát huy tính sáng tạo, chủ động

của người học. Năm 2022, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng **ngành CNTT** tại Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 áp dụng từ năm học 2022-2023 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 26, 136 tín chỉ (**2.3.01** - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo và chương trình đào tạo kèm theo).

Tổ thanh, kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất bằng nhiều phương pháp như giám sát giờ dạy và học theo thời khóa biểu, dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo viên... Ngoài ra khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT hàng năm xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch dự giờ tại các biên bản dự giờ, phiếu đánh giá giờ giảng và báo cáo kết quả dự giờ của khoa cũng cho thấy: các giáo viên có đầy đủ hồ sơ giáo án, sổ lên lớp... giáo viên đã sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp với các môn học, mô đun có sự kết hợp giữa trang bị kiến thức với kỹ năng thực hành, sử dụng các phương pháp phát huy tích cực của sinh viên như mô phỏng, chia nhóm thực hành, thảo luận nhóm, làm bài tập thực hành (**2.2.12**- Kế hoạch số 48/KH-CĐCN ngày 26/12/2019 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2019-2020; Kế hoạch số 01/KH-CĐCN ngày 15/01/2021 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2020-2021; Kế hoạch số 11/KH-CĐCN ngày 26/01/2022 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2021-2022; Kế hoạch số 86/KH-CĐCN ngày 07/12/2023 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2022-2023; **2.3.02** - Biên bản dự giờ các môn học của khoa năm 2020, 2021, 2022, 2023; **2.3.03** - Các phiếu đánh giá giờ giảng các năm học 2020, 2021, 2022, 2023; **2.3.04** - Báo cáo kết quả dự giờ, kế hoạch khắc phục khoa năm 2020, 2021, 2022, 2023; **2.2.09** - Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Công nghệ thông tin năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023)

Trong quá trình thực hiện hoạt động dạy và học, Nhà Trường đã có nhiều hình thức kiểm tra. Khoa đã chủ động kiểm tra, ký duyệt hồ sơ, giáo án cho giáo viên trước khi lên lớp, tổ chức dự giờ thường xuyên, đột xuất đối với giáo viên trong khoa; Trường thành lập các tổ thanh kiểm tra đào tạo; Tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng trực thuộc phòng Đào tạo tại Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 (**2.2.11** - Quyết định số 384/QĐ -CĐCN ngày 20/12/2019 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2019-2020; Quyết định số 83/QĐ -CĐCN ngày 05/03/2021 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2020-2021; Quyết định số 21/QĐ -CĐCN ngày 10/01/2022 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2021-2022; Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 18/ 01/2022 về Thành lập tổ đảm bảo chất lượng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 về Thành lập Tổ Khảo thí và đảm bảo chất lượng; Quyết định số 81/QĐ-CĐCN ngày 13/2/2023 về Thành lập Tổ thanh kiểm tra công tác đào tạo năm học 2022-2023).

Thực hiện các quyết định, hàng năm các tổ thanh kiểm tra đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch (**2.2.12**- Kế hoạch số 48/KH-CĐCN ngày 26/12/2019 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2019-2020; Kế hoạch số 01/KH-CĐCN

ngày 15/01/2021 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2020-2021; Kế hoạch số 11/KH-CĐCN ngày 26/01/2022 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2021-2022; Kế hoạch số 86/KH-CĐCN ngày 07/12/2023 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2022-2023).

Công tác tự kiểm định chất lượng đào tạo được nhà trường đặc biệt quan tâm. Phòng Đào tạo phối hợp với Khoa KH - KT - CNTT thực hiện báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ Cao đẳng. Trong quá trình triển khai công tác tự kiểm định. Nhà trường tổ chức họp lấy ý kiến của CB, GV, NV trong trường, công khai nội dung tự kiểm định. Sau khi hoàn thành báo cáo, Nhà trường công khai báo cáo, nộp Sở LĐT&XH, Tổng cục giáo dục nghề nghiệp (7.5.02 - Kế hoạch số 30/KH - CĐCN ngày 15 tháng 7 năm 2021 Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành năm 2021; Kế hoạch số 09/ KH - CĐCN ngày 25 tháng 1 năm 2022 Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành năm 2022; Kế hoạch số 03/ KH – CĐCN ngày 30 tháng 01 năm 2023 Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề năm 2023 Nhà trường tự đánh giá tiêu chuẩn là đạt.

Điểm tự đánh giá: 02 điểm.

Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ những điểm tồn tại trong báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT của Trường; Phòng Đào tạo đã xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng chương trình đào tạo ngành CNTT các năm sau, qua đó nhà trường đã:

- Xác định được những điểm mạnh, nhận ra những hạn chế trên tất cả các lĩnh vực công tác, từ đó xây dựng hệ thống các giải pháp để tiếp tục phát triển các điểm mạnh và từng bước khắc phục các hạn chế trong việc triển khai chương trình đào tạo ngành CNTT.

- Tạo cơ sở để ngành CNTT đăng ký đánh giá ngoài chính thức, đồng thời thể hiện đúng cam kết của Ngành với xã hội và người học về chất lượng đào tạo phù hợp với Sứ mệnh, Tầm nhìn và Giá trị cốt lõi mà Trường đã công bố.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, hội nhập khu vực và thế giới, hàng năm nhà trường đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại đặc biệt là các trang thiết bị phục vụ giảng dạy như máy tính, máy chiếu, các phần mềm hỗ trợ dạy học... để hỗ trợ tốt cho giáo viên trong quá trình dạy học (2.3.05 - Danh sách các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu vật thể, máy chiếu Projector...). Đối với nghề Công nghệ thông tin nhà trường đã đầu tư mua các phần mềm và ban hành quy định sử dụng tại các Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 28/01/2019; Quyết định số 50/QĐ-CĐCN ngày 29/01/2020 hiện đang sử dụng 05 phần mềm chuyên dụng và các video mô tả để giảng dạy. Các phần

mềm được các giáo viên sử dụng hiệu quả (2.3.06 - Phần mềm văn phòng “Power point, Word, Excel”, các Video giới thiệu, Phần mềm Sublime text, Visual studio code, Proshow, Adobe Premiere, Adobe After Effect, Adobe illustrator, Adobe Photoshop, Adobe illustrator, Corel Draw, DLC boot 2017, Phần mềm ảo VMWare, DreamWeaver, Edraw Network Diagram, Cisco, SQL 2012, Visula Stdio 2013, Proshow Producer + Cyberlink PowerDirector, SQL server, Eclipse, JDK, Netbeans ...).

Ngoài các phần mềm được trang bị riêng còn có các phần mềm dùng chung với nhà trường như Phần mềm quản lý đào tạo, Thư viện số (2.3.07 - Phần mềm quản lý và lưu trữ dữ liệu đào tạo; Phần mềm quản lý thư viện). Thư viện số đầy đủ chương trình, giáo trình nghề Công nghệ thông tin được kết nối với trang Web của trường tại địa chỉ <https://bci.edu.vn>; 2.3.08 - Báo cáo các phần mềm sử dụng trong công tác đào tạo). Đã phát huy được tính tích cực, tự giác, năng động và khả năng làm việc độc lập của người học cũng như tổ chức làm việc theo nhóm, phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tế. Ứng dụng các phần mềm trong dạy và học tỉ lệ đánh giá tốt và rất tốt các năm khảo sát đều đạt từ 90% trở lên còn lại là trung bình (2.3.09 - Phiếu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát các năm 2020, 2021, 2022, 2023).

Các minh chứng cụ thể như:

Đối chiếu với các quy định trong Thông tư số 08/2017/TT-BLĐT BXH Quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư 21/2020/TT-BLĐT BXH ngày 30/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 08/2017 TT-BLĐT BXH ngày 10/3/2017 thì 100% các nhà giáo dạy nghề CNTT trình độ cao đẳng của trường tham gia giảng dạy trong 3 năm qua đều đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ SPDN, tiếng Anh, tin học, kỹ năng nghề theo quy định

(3.1.03 - Danh sách trích ngang nhà giáo giảng dạy nghề CNTT năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 3.6.02- Danh sách nhà giáo tham gia thực tập tại DN; 3.6.03 - Quyết định cử GV đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023)

Bảng thống kê nhà giáo đi bồi dưỡng, tập huấn qua các năm học:

Họ và tên giáo viên	Bồi dưỡng Tiếng Anh	Lớp bồi dưỡng Tin học CB, NC	BD PPSP số	Xây dựng bài giảng LMS	Tập huấn SDPM (ĐT/Base)	Bồi dưỡng Quy chế NG
Năm học 2020-2021						
Nguyễn Như Lương	x	x			x	
Phạm Thị Xuân	x	x			x	

Nguyễn Nhân Quang	x	x			x	
Đỗ Thị Lợi	x	x			x	
Năm học 2021-2022						
Phạm Thị Xuân			x	x	x	
Nguyễn Như Lương			x	x	x	
Nguyễn Nhân Quang			x	x	x	
Đỗ Thị Lợi			x	x	x	
Năm học 2022-2023						
Phạm Thị Xuân			x		x	x
Nguyễn Như Lương					x	x
Nguyễn Nhân Quang					x	x
Đỗ Thị Lợi					x	x
Phạm Việt Anh					x	x

Sau mỗi đợt học tập, bồi dưỡng, các nhà giáo đều có báo cáo kết quả với Nhà trường (3.6.04 - Báo cáo thực tập có xác nhận của doanh nghiệp; 3.6.05 - Hình ảnh nhà giáo đi thực tập tại doanh nghiệp). Đối chiếu danh sách các nhà giáo đã đi thực tập với danh sách đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình đào tạo cho thấy hàng năm 100% nhà giáo cơ hữu gia giảng dạy chương trình đào tạo đã đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, phòng Quan hệ công chúng phối hợp với phòng Công tác HSSV tiến hành khảo sát lần vết đối với 100% sinh viên tốt nghiệp **ngành CNTT** về tình hình việc làm, chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp. Nhà trường đã lần vết để thu thập ý kiến của người học tốt nghiệp đầy đủ 3 năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023. Căn cứ vào quyết định công nhận tốt nghiệp, số lượng sinh viên đã tốt nghiệp ra trường, sau 6 tháng, Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch, tổ chức điều tra lần vết đối với 100% HSSV tốt nghiệp bằng nhiều hình thức khác nhau như: gửi phiếu hỏi qua đường bưu điện, thông qua qua email, face book, zalo để mời tham gia khảo sát online (**7.7.01 – Quyết định công nhận tốt nghiệp các năm 2020 – 2021, 2021 – 2022, 2022 – 2023, 7.7.02 - Kế hoạch khảo sát lần vết đối với sinh viên tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022; 7.7.03 - Danh sách sinh viên khảo sát lần vết năm 2020, 2021, 2022; 7.7.04 - Báo cáo khảo sát lần vết sinh viên tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022**).

Năm học	Tổng số SVTN	Số SVTN được khảo sát	Tỷ lệ (%)	Số SV trả lời khảo sát	Tỷ lệ (%)	Số SV có việc làm đúng nghề trong vòng 6 tháng sau tốt nghiệp	Tỷ lệ (%)
2020-2021	10	10	10/10 (100%)	09	09/10 (90%)	09	09/09 (100%)
2021-2022	15	15	15/15 (100%)	15	15/15 (100%)	14	14/15 (93.33%)
2022-2023	17	17	17/17 (100%)	15	15/17 (88.34%)	14	14/15 (93.33%)

Như vậy, nhà trường đáp ứng được yêu cầu có trên 93% tổng số học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành, nghề được đào tạo trong vòng 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.8: *Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường giao cho phòng Quan hệ công chúng xây dựng kế hoạch khảo sát ý kiến của doanh nghiệp tuyển dụng sinh viên **ngành CNTT** của Trường. Theo đó, số lượng doanh nghiệp được khảo sát các năm như sau:

Năm khảo sát	Số lượng doanh nghiệp tham gia khảo sát
Năm học 2020-2021	10
Năm học 2021-2022	11
Năm học 2022-2023	10

Nhằm thu thập các thông tin từ phía doanh nghiệp cung cấp, nhà trường đã xây dựng kế hoạch để tiến hành khảo sát (**7.8.01 - Kế hoạch số 09/KH - CDCN ngày 10 tháng 3 năm 2020 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp ; Kế hoạch số 15/KH - CDCN ngày 30 tháng 3 năm 2021 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp Kế hoạch số 26/KH - CDCN ngày 28 tháng 3 năm 2022 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp; 7.8.02 – Danh sách doanh nghiệp tham gia khảo sát**)

Qua quá trình tiến hành khảo sát các thông tin nhà trường nhận được về sự hài lòng khi tiếp nhận, tuyển dụng sinh viên ngành CNTT, người học đáp ứng các yêu cầu về kỹ

năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm thông qua báo cáo (**7.8.03** - *Phiếu khảo sát doanh nghiệp*; **7.8.04** - *Báo cáo số 10/BC - CDCN ngày 09 tháng 6 năm 2020 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp, Báo cáo số 16/BC - CDCN ngày 12 tháng 5 năm 2021 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp, Báo cáo số 10/BC - CDCN ngày 10 tháng 5 năm 2022 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp*)

Các mức độ phản hồi: 1: Rất tốt 2: Tốt 3: Trung bình 4: Không tốt

Năm học 2020-2021

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG				TỔNG
		1	2	3	4	
I	Kiến thức, kỹ năng, năng lực của người học					
1	Kiến thức chuyên môn	63.6%	36.4%	0.0%	0.0%	100%
2	Kỹ năng nghề nghiệp	72.7%	27.3%	0.0%	0.0%	100%
3	Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	81.8%	18.2%	0.0%	0.0%	100%
4	Sự hài lòng của DN	81.8%	18.2%	0.0%	0.0%	100%
II	Thái độ của người học					
5	Tinh thần trách nhiệm	72.7%	27.3%	0.0%	0.0%	100%
6	Quan hệ với đồng nghiệp	81.8%	18.2%	0.0%	0.0%	100%
III	Chương trình đào tạo					
7	Có sự tham gia xây dựng chương trình đào tạo của doanh nghiệp	54.5%	36.4%	9.1%	0.0%	100%
8	Thời gian, khối lượng kiến thức, kỹ năng và nội dung chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra	54.5%	36.4%	9.1%	0.0%	100%
9	Cấu trúc chương trình đào tạo, danh mục các môn học, mô đun, thời gian và phân bổ thời gian thực hiện phù hợp	36.4%	54.5%	9.1%	0.0%	100%
10	Nội dung chương trình phù hợp, có cập nhật bổ	63.6%	27.3%	9.1%	0.0%	100%

	sung đáp ứng yêu cầu người học					
IV	Giáo trình đào tạo					
11	Cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo	27.3%	72.7%	0.0%	0.0%	100%
12	Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực	72.7%	27.3%	0.0%	0.0%	100%
13	Giáo trình cập nhật kiến thức phù hợp với thực tế	63.6%	36.4%	0.0%	0.0%	100%
14	Giáo trình được trình bày logic, khoa học	27.3%	72.7%	0.0%	0.0%	100%

(Nguồn: Báo cáo KSDN năm 2020,2021,2022- Phòng PR)

Năm học 2021-2022

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Mức độ đáp ứng				Tổng
		1	2	3	4	
I	Kiến thức, kỹ năng, năng lực của người học					
1	Kiến thức chuyên môn	50%	50%	0%	0%	100%
2	Kỹ năng nghề nghiệp	70%	30%	0%	0%	100%
3	Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	50%	50%	0%	0%	100%
4	Sự hài lòng của DN	70%	30%	0%	0%	100%
II	Thái độ của người học					
5	Tinh thần trách nhiệm	60%	40%	0%	0%	100%
6	Quan hệ với đồng nghiệp	70%	30%	0%	0%	100%
III	Chương trình đào tạo					
7	Có sự tham gia xây dựng chương trình đào tạo của doanh nghiệp	70%	30%	0%	0%	100%
8	Thời gian, khối lượng kiến thức, kỹ năng và nội dung chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra	60%	40%	0%	0%	100%

9	Cấu trúc chương trình đào tạo, danh mục các môn học, mô đun, thời gian và phân bổ thời gian thực hiện phù hợp	60%	40%	0%	0%	100%
10	Nội dung chương trình phù hợp, có cập nhật bổ sung đáp ứng yêu cầu người học	70%	30%	0%	0%	100%
IV	Giáo trình đào tạo					
11	Cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo	50%	50%	0%	0%	100%
12	Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực	60%	40%	0%	0%	100%
13	Giáo trình cập nhật kiến thức phù hợp với thực tế	90%	10%	0%	0%	100%
14	Giáo trình được trình bày logic, khoa học	50%	50%	0%	0%	100%
(Nguồn: Báo cáo KSDN năm 2020,2021,2022- Phòng PR)						
<u>Năm học 2022-2023</u>						
STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Mức độ đáp ứng				Tổng
		1	2	3	4	
I	Kiến thức, kỹ năng, năng lực của người học					
1	Kiến thức chuyên môn	90%	10%	0%	0%	100%
2	Kỹ năng nghề nghiệp	100%	0%	0%	0%	100%
3	Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	70%	30%	0%	0%	100%
4	Sự hài lòng của DN	90%	10%	0%	0%	100%
II	Thái độ của người học					
5	Tinh thần trách nhiệm	70%	30%	0%	0%	100%
6	Quan hệ với đồng nghiệp	60%	40%	0%	0%	100%
III	Chương trình đào tạo					
7	Có sự tham gia xây dựng chương trình đào tạo của doanh nghiệp	50%	50%	0%	0%	100%

8	Thời gian, khối lượng kiến thức, kỹ năng và nội dung chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra	40%	60%	0%	0%	100%
9	Cấu trúc chương trình đào tạo, danh mục các môn học, mô đun, thời gian và phân bổ thời gian thực hiện phù hợp	60%	40%	0%	0%	100%
10	Nội dung chương trình phù hợp, có cập nhật bổ sung đáp ứng yêu cầu người học	90%	10%	0%	0%	100%
IV	Giáo trình đào tạo					
11	Cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo	60%	40%	0%	0%	100%
12	Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực	60%	40%	0%	0%	100%
13	Giáo trình cập nhật kiến thức phù hợp với thực tế	100%	0%	0%	0%	100%
14	Giáo trình được trình bày logic, khoa học	80%	20%	0%	0%	100%

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

3.1. Mục tiêu, quản lý và tài chính

Nhà trường hoạt động với phương pháp quản lý chuyên nghiệp, mọi quá trình được đánh giá và thực hiện theo tiêu chuẩn ISO;

Mạng lưới doanh nghiệp được kết nối tới HSSV trong toàn bộ thời gian thực tập tốt nghiệp và sau khi ra trường;

Nhà trường sẽ có tổ tuyển sinh, tiếp thị đào tạo chuyên nghiệp và năng động đi cùng với các hoạt động truyền thông đa chiều để quảng bá hình ảnh nhà trường tới địa phương và doanh nghiệp;

Các đơn vị trực thuộc trường hoạt động dựa trên các quy trình ISO, cơ cấu tổ chức bền vững, có kế thừa đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường được ổn định, phát triển;

Các GV, BC, CNV xác định rõ vị trí làm việc và được đánh giá công việc theo năng lực thực tại của chuẩn ISO;

Nhà trường sẽ có một đội ngũ giảng viên dạy nghề đạt chuẩn ASEAN;

Đảm bảo chất lượng đầu ra và giải quyết trên 90% HSSV có việc làm đúng chuyên ngành ổn định.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đẩy mạnh các hoạt động tuyển sinh, liên kết, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế để đảm bảo nguồn lực tài chính của đơn vị ngày càng vững mạnh và phát triển.

3.2. Hoạt động đào tạo

Trường sẽ phát huy những điểm mạnh và khắc phục dần những tồn tại. Từ năm 2021 trở đi Trường sẽ xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện tổ chức các hoạt động về đào tạo liên thông các cấp học trong nhà Trường; tiếp tục hợp tác với các trường đại học tiến hành đào tạo các cấp trình độ cao hơn như: đại học, thạc sĩ.... Tiếp tục hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm đưa các học viên đi thực tập và làm quen với môi trường làm việc thực tế. Tăng cường trang thiết bị, máy móc thực hành tại trường nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều làm việc thực tế. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đào tạo và việc làm; tìm hiểu các cơ hội để hợp tác quốc tế về đào tạo, tiếp thu các phương thức đào tạo hiện đại và phù hợp.

3.3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, và nhân viên

Trong những năm tới Nhà trường tiếp tục rà soát các quy chế, quy định có liên quan đến công tác cán bộ. Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên trẻ nhằm mục tiêu tạo nguồn lực và đội ngũ kế cận có chất lượng tốt để chủ động đáp ứng các nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong năm 2019, nhà trường đã tuyển mới một số giảng viên cho các khoa như: Điện - Điện tử, Công nghệ cơ khí, Kinh tế - CNTT. Đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức cho giảng viên của Trường tham

gia đánh giá kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu được quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/03/2017.

3.4. Chương trình, giáo trình

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình cho phù hợp với cơ sở, trang thiết bị của nhà trường cũng như những thay đổi của công nghệ, đáp ứng được nhu cầu thị trường.

3.5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Xây dựng kế hoạch, tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư tiếp cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo tốt nhất phục vụ cho người học. Tiếp tục mua bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ hoạt động của Nhà trường.

3.6. Dịch vụ cho người học

Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác HSSV nhà trường đề xuất trình Tỉnh tạo điều kiện để xây dựng khu KTX cho học sinh, sinh viên

3.7. Giám sát, đánh giá chất lượng

Hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng nghề cho HSSV. Tổ chức các buổi tọa đàm với nhiều doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực và thường xuyên đổi mới phương pháp đào tạo theo kỹ năng nghề.

PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Công tác tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin là một quá trình xem xét và đánh dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL GDNN do Bộ LĐTB-XH ban hành là một yếu tố không thể thiếu được trong hoạt động quản lý Nhà nước về GDNN và hoạt động của các trường Cao đẳng hiện nay.

Để công tác đảm bảo chất lượng có tính bền vững, đúng trình tự của một môi trường GDNN lành mạnh, phù hợp, phát triển, rất cần thiết phải đưa các hoạt động đảm bảo chất lượng của nhà trường đi vào nề nếp và chuẩn hoá. Vì vậy, trong thời gian qua căn cứ vào Bộ tiêu chí KĐCL GDNN, căn cứ vào thực tế Nhà trường xác định mục tiêu, chủ trương, biện pháp, xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động hướng tới phát huy những mặt mạnh đã đạt được, khắc phục những tồn tại, đảm bảo đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng đào tạo.

Đối với công tác tự kiểm định nghề Công nghệ thông tin trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh xác định là một nhiệm vụ thường xuyên. Từ đó hàng năm nhà trường căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn đã và chưa đạt để rà soát hoạt động giảng dạy và học tập của nhà trường, qua đó phát huy những mặt mạnh đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. Vì KĐCL CTĐT được tiến hành thường xuyên nên việc thông qua công tác tự kiểm định nhà trường có hướng phấn đấu hướng tới việc tự hoàn thiện để nâng cao chất lượng dạy đào tạo.

II. KIẾN NGHỊ

Quá trình nghiên cứu, thực hiện tự kiểm định chất lượng, nhà trường thấy rằng các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm định chất lượng CTĐT: Hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình kiểm định khoa học và phù hợp với việc đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường hiện tại không có kiến nghị gì./.

Nơi nhận:

- TCGDNN (b/c);
- Sở LĐTB-XH (b/c);
- BGH;
- Lưu VT, tổ BĐCL.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quang Khuê